BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1018/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án điện;

Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 305/UBND-KTN ngày 04 tháng 02 năm 2021 tham gia ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 338/UBND-KTN ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít do Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập năm 2021;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện các Dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Đông Pao (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng công trình: Trên sông Nậm Mu (nhánh cấp I của sông Đà), thuộc địa phận xã Bản Hon và thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên sông Nậm Mu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải sông Nậm Mu và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại sông Nậm Mu.

2. Dự án thủy điện Mường Mít (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2871/QĐ-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Mít Luông (nhánh cấp I của sông Nậm Mu – hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên và các xã Phúc Than, Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Mít Luông; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Mít Luông và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mít Luông (cải tạo lòng dẫn phía hạ lưu nhà máy).

4. Các thông số chính của các Dự án điều chỉnh quy hoạch được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Dự án thủy điện được nêu tại Điều 1 của Quyết định này sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các dự án,... theo đúng quy định hiện hành;

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến dự án thủy điện liền kề phía thượng, hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi trong khu vực;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đặng Hoàng An

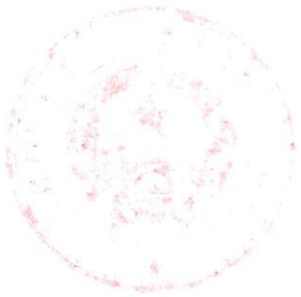

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THUỘC QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 1018/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

STT	Thông số	Các thông số trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
I	**Dự án thủy điện Đông Pao**		
1	Tọa độ dự kiến xây dựng công trình		
-	Tuyến đập	22°19'40" VĐB - 103°34'58" KĐĐ	22°19'6,5" VĐB - 103°35'19,5" KĐĐ
-	Nhà máy	22°18'06" VĐB - 103°35'38" KĐĐ	22°18'5,6" VĐB - 103°35'44,4" KĐĐ
2	Diện tích lưu vực (km^2)	248	248,8
3	Mực nước dâng bình thường (m)	642	643
4	Mực nước chết (m)	640	641
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	6,5	7,6
6	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	23,6	28,185
II	**Dự án thủy điện Mường Mít**		
1	Tọa độ xây dựng nhà máy	$22^0$01'16,01" VĐB - $103^0$50'35,03" KĐĐ	$22^0$01'40" VĐB, $103^0$51'04" KĐĐ
2	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	38	39,42

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1019/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 666
Ngày: 29/4/21
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1849/UBND-KTN ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Ka Lăng B và Nhủ Cả trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở các Văn bản số 01-2021-NC/BCGT-PDIC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển điện (Đơn vị tư vấn của Dự án thủy điện Nhù Cả) về việc giải trình ý kiến thẩm định về Hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nhù Cả;

- Trên cơ sở Văn bản số 11/2021/DP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đại Phát (Đơn vị Tư vấn của Dự án thủy điện Ka Lăng B) về việc giải trình ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Ka Lăng B trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Ka Lăng B và Nhù Cả vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng An

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 1019 /QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1.Thủy điện Ka Lăng B	+ Đập chính: 22°35'21,02" VĐB - 102°28'17,39" KĐĐ; + Nhà máy: 22°33'49,93" VĐB - 102°27'41,13" KĐĐ.	Suối Nậm Lằn (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Lằn; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Lằn và nhà máy kiểu hở nằm bên bờ trái sông Đà xả nước ra sông Đà (cách hợp lưu giữa suối Nậm lằn và sông Đà khoảng 1,2 km về phía thượng lưu).	F_{lv} = 81,3 km^2 (bao gồm cả lưu vực của Dự án thủy điện Nậm Lằn) MNDBT = 550 m MNC = 548 m $MNHL_{min}$ = 315 m N_{lm} = 07 MW Eo = 21,28 triệu kWh.
2. Thủy điện Nhù Cả	+ Tuyến đập 01: 22°37'45,9" VĐB - 102°30'36,5" KĐĐ; + Tuyến đập 02: 22°37'27,2" VĐB - 102°30'36,3" KĐĐ; + Nhà máy: 22°36'08,8" VĐB - 102°30'16,3" KĐĐ.	Suối Là Pê 1, Là Pê 2 (nhánh cấp I của suối Nậm Lằn – nhánh cấp II của sông Đà)	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập 01 là kết hợp đập tràn nằm trên suối Là Pê 1 dẫn nước về hồ tuyến đập 02 bằng kênh thông hồ; tuyến đập 02 là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Là Pê 2; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Lằn và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lằn.	F_{lv1} = 6,5 km^2 F_{lv2} = 13 km^2 MNDBT = 870 m MNC = 867,5 m $MNHL_{min}$ = 617,56 m N_{lm} = 7,2 MW Eo = 22,24 triệu kWh.

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

Kính gửi: Đ/c Chín, đ/c K.Tình.
phòng QLĐN

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10428 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2014*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 3619 Ngày: 20.11.14 Chuyển: Đ.Thương
Trf: Sở Ctthương

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 418
NGÀY: 21.11.2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Hưng Hải (chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 1) tại Văn bản số 61/2014/CV-TMHH ngày 07 tháng 8 năm 2014 và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3) tại Văn bản số 195/2014/CV-SBM ngày 08 tháng 8 năm 2014, ý kiến của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1455/UBND-CN ngày 26 tháng 9 năm 2014 về việc điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 trên suối Nậm Ban thuộc địa bàn xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ (nay là huyện Nậm Nhùn), tỉnh Lai Châu, kèm theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc lập (cơ quan tư vấn thiết kế thủy điện Nậm Ban 1) và Hồ sơ dự án đầu tư do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 lập (cơ quan tư vấn thiết kế thủy điện Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 trên suối Nậm Ban thuộc địa bàn xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2011) với các nội dung chính như sau:

- Dự án thủy điện Nậm Ban 1:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

· Tuyến đập:

Điểm D1: X = 2477048,06, Y = 507866,49

Điểm D2: X = 2477100,85, Y = 507957,26

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: X = 2477910,35, Y = 509918,83

Điểm NM2: X = 2477911,93, Y = 509918,60

+ Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ phải (cửa lấy nước - kênh dẫn - bể áp lực - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 61,5 km^2; mực nước dâng bình thường MNDBT = 750 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{max/min}$ = 648,5/633,36 m; cột nước tính toán H_{tt} = 104,91 m; công suất lắp máy N_{lm} = 6,3 MW và điện lượng trung bình năm E_0 = 27,10 triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Ban 2:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

· Tuyến đập chính:

Điểm D1: X = 2477986,78, Y = 510645,18

Điểm D2: X = 2477907,07, Y = 510720,89

· Tuyến đập phụ:

Điểm DP1: X = 2475744,75, Y = 511808,67

Điểm DP2: X = 2475768,70, Y = 511819,53

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: X = 2475928,09, Y = 514343,81

Điểm NM2: X = 2475888,12, Y = 514241,32

+ Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ phải (cửa lấy nước - hầm dẫn - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), đập phụ gom nước trên nhánh suối Nậm Tao bổ sung nước cho tuyến năng lượng chính, lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 112 km^2 (trong đó, lưu vực đến đập chính F_{lvc} = 100 km^2, lưu vực đến đập phụ F_{lvp} = 12 km^2); mực nước dâng bình thường MNDBT = 633 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{max/min}$ = 415,01/406,5 m; cột nước tính toán H_{tt} = 208,13 m và công suất lắp máy N_{lm} = 22 MW và điện lượng trung bình năm E_0 = 84,78 triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Ban 3:

+ Tọa độ dự kiến xây dựng công trình (hệ tọa độ VN2000):

· Tuyến đập:

Điểm D1: X = 2475160,84, Y = 514300,61

Điểm D2: X = 2475181,66, Y = 514301,34

· Tuyến nhà máy:

Điểm NM1: X = 2473770,50, Y = 517843,60

Điểm NM2: X = 2473697,71, Y = 517845,10

+ Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban, tuyến năng lượng bờ trái (cửa lấy nước - hầm dẫn - tháp điều áp - nhà máy - kênh xả), lượng nước qua nhà máy sau khi phát điện được xả ra sông Nậm Na.

+ Các thông số chính: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 144,5 km^2; mực nước dâng bình thường MNDBT = 406 m; mực nước hạ lưu $MNHL_{max/min}$ =

236,4/232 m; cột nước tính toán H_{tt} = 160,65 m và công suất lắp máy N_{lm} = 22 MW và điện lượng trung bình năm E_0 = 84,09 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực... ; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2 và Nậm Ban 3 cần lưu ý các vấn đề sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...), giao thông vận tải, công trình lưới điện và thủy lợi trong khu vực.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: trồng rừng thay thế, đền bù, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Tiếp tục nghiên cứu phương án thiết kế các hạng mục công trình (đặc biệt là tuyến năng lượng) nhằm đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định, nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong đó lưu ý phương án gia cố bảo vệ mái nhà máy và các phương án thiết kế công trình đảm bảo an toàn cho tuyến kênh dẫn (đối với dự án thủy điện Nậm Ban 1).

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1051/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 13 tháng 9 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17/6/2008 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Công trình thủy điện Tà Páo Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND; 651/QĐ-UBND; 652/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Công trình thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2, Nậm Ban 3 huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 5948/BCT-NL ngày 17/6/2010 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch cụm thủy điện Nậm Ban, Tà Páo Hồ vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 412/TTr-SCT ngày 18 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2, Nậm Ban 3 và thủy điện Tà Páo Hồ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) với nội dung chính sau:

- Công trình thủy điện Nậm Ban 1:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (suối nhánh bên bờ phải của sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Nậm Ban - huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến X = 2477250, Y = 507970; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến X = 2477800, Y = 510080), xả nước trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 61,5km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 750 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{max/min}$ = 627/623m, cột nước tính toán H_{tt} = 118,8 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 6,3 MW.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 2:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (bậc dưới liền kề với Dự án thủy điện Nậm Ban 1), thuộc địa bàn xã Nậm Ban – huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến X = 2477910, Y = 510680; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến X = 2475520, Y = 514250), xả nước trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 98,8 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 623m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{max/min}$ = 410/405m, cột nước tính toán H_{tt} = 197,4 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 20 MW.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 3:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (bậc dưới liền kề với Dự án thủy điện Nậm Ban 2), thuộc địa bàn xã Nậm Ban – huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến X = 2477900, Y = 514500; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến X = 2472120, Y = 517130), xả nước trở lại suối Nậm Na.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 164 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 405 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{max/min}$ = 240,8/235 m, cột nước tính toán H_{tt} = 155,8 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 24 MW.

- Công trình thủy điện Tà Páo Hồ:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Tả Páo Hồ, thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải – huyện Phong Thổ;

+ Sơ đồ khai thác gồm 2 tuyến đập dâng nước kết hợp đập tràn: đập một trên suối Tả Páo Hồ (tọa đồ VN2000 dự kiến X = 2516187, Y = 534183) và đập hai trên suối nhánh phía trái suối Tả Páo Hồ (tọa độ dự kiến X = 2514909, Y = 534318); kênh thông hai hồ; tuyến năng lượng gồm kênh dẫn, bể áp lực, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến X = 2513945, Y = 531955) xả nước trở lại suối Tà Páo Hồ.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 59,7 km^2 (đập 1 là 50,57 km^2; đập 2 là 9,4 km^2) , mực nước dâng bình thường MNDBT = 1002 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{max/min}$ = 804,4/800,1 m, cột nước tính toán H_{tt} = 188,19 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 10 MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND các huyện: Sìn Hồ, Phong Thổ có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quy định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Sìn Hồ; Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Hưng Hải; Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Lai Châu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XD, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chương

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1070/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 592
Ngày: 06/4/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Lúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Phiêng Lúc (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 30/TTr-PL ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Lúc, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn và Thiết bị năng lượng (Cơ quan tư vấn) lập tháng 9 năm 2019; Văn bản số 383/UBND-KTN ngày 27 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thống nhất đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy Phiêng Lúc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Lúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 494/QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2018). Cụ thể như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên sông Nậm Mu thuộc địa bàn các xã Nậm Cần và Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình chính như sau:

+ Tuyến đập số 1: 22°09'34,8" Vĩ độ Bắc - 103°43'08" Kinh độ Đông;

+ Tuyến đập số 2: 22°09'19" Vĩ độ Bắc - 103°43'05" Kinh độ Đông;

+ Nhà máy thủy điện: 22°09'12" Vĩ độ Bắc - 103°43'10" Kinh độ Đông;

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác: Tuyến đập số 1 gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Nậm Mu bổ sung nước cho hồ 2 bằng hầm thông hồ, tuyến đập số 2 gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cha (nhánh cấp I bờ phải sông Nậm Mu), cửa lấy nước từ hồ 2 vào tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Cha và nhà máy thủy điện kiểu hở đặt tại bờ phải sông Nậm Mu xả nước trở lại sông Nậm Mu.

- Các thông số chính của Dự án sau khi điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 494/QĐ-BCT ngày 06/02/2018)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tổng diện tích lưu vực F_{lv} (km^2)	952	1.008,3
+	Đến tuyến đập số 1 (km^2)	952	952
+	Đến tuyến đập số 2 (km^2)	-	56,3
2	Mực nước dâng bình thường tại đập số 1 $MNDBT_{đ1}$ (m)	496	496
3	Mực nước chết tại đập số 1 $MNC_{đ1}$ (m)	494,83	494,83
4	Mực nước dâng bình thường tại đập số 2 $MNDBT_{đ2}$ (m)	-	496
5	Mực nước chết tại đập số 2 $MNC_{đ2}$ (m)	-	494,5
6	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	474,25	474,25
7	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	20	20
8	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	69,786	71,44

Điều 2. Dự án thủy điện Phiêng Lúc sau khi điều chỉnh thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch cấp quốc gia); Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác nhà máy thủy điện Phiêng Lúc phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung đối với Dự án thủy điện Phiêng Lúc đã được phê duyệt tại Quyết định số 494/QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1095 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

+ Số 2195/UBND-KTN ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Mán Tiền, Nậm Nguyên, Ma Quai 1 và Ma Quai 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2193/UBND-KTN ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Nhuần trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2324/UBND-KTN ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Căn cứ Văn bản số 01/CV-NLLL ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Lê Lợi (Nhà đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chấp thuận nghiên cứu tiềm năng các Dự án thủy điện Nậm Nhuần và Nậm Lụm) về việc xin điều chỉnh công suất Dự án thủy điện Nậm Nhuần, tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Văn bản số 01/CV-2021-TĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch (Đơn vị tư vấn chuyên ngành các Dự án thủy điện Mán Tiền, Nậm Nguyên, Ma Quai 1 và Ma Quai 2) về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mán Tiền, tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Mán Tiền, Nậm Nguyên, Ma Quai 1, Ma Quai 2, Nậm Nhuần, Nậm Lụm do các Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập và hiệu chỉnh năm 2021 theo ý kiến thẩm định của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Mán Tiền, Nậm Nguyên, Ma Quai 1, Ma Quai 2, Nậm Nhuần và Nậm Lụm vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng An

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 095 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1.Thủy điện Mán Tiền	+ Đập phụ: 22°37'9,24" VĐB - 103°22'7,85" KĐĐ; + Đập chính: 22°37'3,77" VĐB - 103°22'43,27" KĐĐ; + Nhà máy: 22°35'56,4" VĐB - 103°22'56,71" KĐĐ.	Suối Mán Tiền (nhánh cấp I của suối Nậm Lụm – nhánh cấp II của suối Nậm So – nhánh cấp III của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà)	xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Mán Tiền gom nước về hồ đập chính bằng kênh thông hồ; tuyến đập chính (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Lụm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Lụm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lụm.	F_{lvp} = 18,1 km^2 F_{lvc} = 60 km^2 $MNDBT_p$ = 615 m $MNDBT_c$ = 612 m MNC_c = 610 m $MNHL_{min}$ = 490,31 m N_{lm} = 4,5 MW Eo = 13,56 triệu kWh.
2. Thủy điện Nậm Nguyên	+ Tuyến đập 01: 22°14'32,3" VĐB - 103°20'15,3" KĐĐ; + Tuyến đập 02: 22°12'22,7" VĐB - 103°19'22,3" KĐĐ; + Nhà máy: 22°11'49,5" VĐB - 103°20'17,6" KĐĐ.	Suối Nậm Khăm (nhánh cấp I của sông Đà)	Các xã Tả Ngao và Làng Mô, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập 01 là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Khăm dẫn nước về hồ tuyến đập 02 bằng kênh và hầm thông hồ; tuyến đập 02 là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối nhánh bờ phải của suối Nậm Khăm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Khăm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Khăm (lòng hồ thủy điện Sơn La).	F_{lv1} = 82,9 km^2 F_{lv2} = 56,1 km^2 MNDBT = 295 m MNC = 292 m $MNHL_{min}$ = 215 m N_{lm} = 08 MW Eo = 24,69 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Ma Quai 1	+ Tuyến đập: 22°26'29,7" VĐB - 103°18'4,1" KĐĐ; + Nhà máy: 22°25'9,7" VĐB - 103°18'32" KĐĐ.	Suối Nậm Mạ (nhánh cấp I của sông Đà)	Các xã Ma Quai và Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Mạ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Mạ và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mạ.	F_{lv} = 20,1 km^2 MNDBT = 570 m MNC = 569 m $MNHL_{min}$ = 334,03 m N_{lm} = 05 MW Eo = 18,17 triệu kWh.
4. Thủy điện Ma Quai 2	+ Tuyến đập: 22°22'35,8" VĐB - 103°19'59,6" KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'55" VĐB - 103°20'33,8" KĐĐ.	Suối Nậm Mạ (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Mạ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mạ và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mạ.	F_{lv} = 81,5 km^2 MNDBT = 298 m MNC = 296 m $MNHL_{min}$ = 238,16 m N_{lm} = 05 MW Eo = 17,27 triệu kWh.
5. Thủy điện Nậm Nhuần	+ Tuyến đập: 22°10'9,4" VĐB - 102°59'23,45" KĐĐ; + Nhà máy: 22°09'53" VĐB - 102°59'33,45" KĐĐ.	Suối Nậm Nhuần (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Nậm Hàng và thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Nhuần; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Nhuần và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Nhuần.	F_{lv} = 61 km^2 MNDBT = 285 m MNC = 283 m $MNHL_{min}$ = 245 m N_{lm} = 3,6 MW Eo = 11,16 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6. Thủy điện Nậm Lụm	+ Đập phụ: 22°38'55,27" VĐB - 103°25'59,64" KĐĐ; + Đập chính: 22°39'4,76" VĐB - 103°25'45,03" KĐĐ; + Nhà máy: 22°38'49" VĐB - 103°25'18" KĐĐ.	Suối Húy Hào (nhánh cấp I của suối Nậm Lụm – nhánh cấp II của suối Nậm So – nhánh cấp III của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà)	Xã Dào Sa, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Lụm gom nước về hồ đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Húy Hào; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Lụm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lụm.	F_{lvp} = 16,8 km^2 F_{lvc} = 9,2 km^2 $MNDBT_p$ = 1.155 m MNC_p = 1.148,7 m $MNDBT_c$ = 1.148 m MNC_c = 1.142 m $MNHL_{min}$ = 993 m N_{lm} = 06 MW Eo = 19,8 triệu kWh.

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1097 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 07 tháng 9 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) về việc ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 0943/BCT-NL ngày 22/01/2010 của Bộ Công thương về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch cụm thủy điện Nậm Thi, Chu Va tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 418/TTr-SCT ngày 26 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung Quy hoạch các công trình thủy điện: Nậm Thi 1, Nậm Thi 2, Chu va 2, Chu va 12 vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) với nội dung chính như sau:

- Công trình thủy điện Nậm Thi 1:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Thi (suối nhánh của suối Nậm Giê), thuộc địa bàn xã Sơn Bình – huyện Tam Đường;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Thi (tọa độ dự kiến 22°21'10" vĩ độ Bắc – 103°43'50" kinh độ Đông); đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối nhánh phía trái suối Nậm Thi (tọa độ dự kiến 22°20'20" vĩ độ Bắc – 103°44'05" kinh độ Đông); kênh thông hai hồ; tuyến năng lượng gồm đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến 22°20'59" vĩ độ Bắc – 103°42'46" kinh độ Đông) xả nước trở lại suối Nậm Thi.

+ Các thông số chính của Công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập chính F_{lv} = 20,50 km^2, đập phụ F_{lv} = 12,42 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 1320 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{min}$ = 1045 m, cột nước tính toán H_{tt} = 263,5 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 12 MW.

- Công trình thủy điện Nậm Thi 2:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Giê và suối Nậm Thi, bậc dưới liền kề với thủy điện Nậm Thi 1, thuộc địa bàn xã Sơn Bình – huyện Tam Đường;

+ Sơ đồ khai thác gồm 2 tuyến đập dâng kết hợp đập tràn: đập $NT_{2.1}$ trên suối Nậm Giê (tọa độ dự kiến 22°21'12" vĩ độ Bắc - 103°42'32" kinh độ Đông) và đập $NT_{2.2}$ trên suối Nậm Thi (tọa độ dự kiến 22°21'03" vĩ độ Bắc - 103°42'41" kinh độ Đông); kênh thông hai hồ và hứng nước xả từ nhà máy Nậm Thi 1; tuyến năng lượng gồm kênh dẫn, bể áp lực, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến 22°21'11" vĩ độ Bắc - 103°42'35" kinh độ Đông), xả nước trở lại suối Nậm Giê.

+ Các thông số chính của Công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $NT_{2.1}$ là F_{lv} = 29,7 km^2, đập $NT_{2.2}$ là F_{lv} = 36,44 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 1045 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{min}$ = 931,5 m, cột nước tính toán H_{tt} = 100,0 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 8 MW.

- Công trình thủy điện Chu Va 12:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Giê, bậc dưới liền kề của thủy điện Nậm Thi 2), thuộc địa bàn xã Bình Lư – huyện Tam Đường;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Giê (tọa độ dự kiến 22°21'18" vĩ độ Bắc - 103°41'20" kinh độ Đông); tuyến năng lượng gồm kênh dẫn và đường ống áp lực bố trí bên bờ trái dẫn nước vào nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến 22°21'16" vĩ độ Bắc - 103°40'40" kinh độ Đông); xả nước trở lại suối Nậm Giê.

+ Các thông số chính của Công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 80,0 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 921,66 m, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{min}$ = 875 m, cột nước tính toán H_{tt} = 43,0 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 1,85 MW.

- Công trình thủy điện Chu Va 2:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Giê, bậc dưới liền kề với thủy điện Chu Va 12, thuộc địa bàn xã Sơn Bình – huyện Tam Đường;

+ Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Giê (tọa độ dự kiến 22°21'05" vĩ độ Bắc - 103°40'36" kinh độ Đông): tuyến năng lượng gồm kênh dẫn, bể áp lực và đường ống áp lực, nhà máy thủy điện hở (tọa độ dự kiến 22°20'21" vĩ độ Bắc - 103°40'02" kinh độ Đông); nước xả trở lại suối Nậm Giê.

+ Các thông số chính của Công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 82,5 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 871 m, mực nước

hạ lưu nhà máy $MNHL_{min}$ = 762,6 m, cột nước tính toán H_{tt} = 99,3 m và công suất lắp máy dự kiến N_{lm} = 9 MW.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Tam Đường có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quy định được duyệt.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi Trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tam Đường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- Bộ Công thương; (Báo cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chương

Kính gửi: Đ/c Chín, Đ/c R. Anh.
phòng QLĐN.

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11383 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2014*

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 464
NGÀY: 19-12-2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1402/UBND-CN ngày 23 tháng 10 năm 2013 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện trên suối Nậm củm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Văn bản số 83/2014/XDLC-NL ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Lai Châu (chủ đầu tư dự án), kèm theo Báo cáo hiệu chỉnh, bổ sung quy hoạch do liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc và Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học thủy lợi lập (cơ quan tư vấn thiết kế);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Củm (đã được phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ Công Nghiệp) và dự án thủy điện Nậm Củm 1 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Lai Châu) trên suối Nậm Củm thuộc địa bàn huyện Mường Tè như sau:

- Tên gọi của Dự án: Đổi tên của dự án thủy điện Nậm Củm thành Nậm Củm 3 và Nậm Củm 1 thành Nậm Củm 4.

- Điều chỉnh vị trí xây dựng, quy mô công trình, sơ đồ khai thác bậc thang và các thông số chính của các dự án Nậm Củm 3 và Nậm Củm 4 (phụ lục kèm theo).

2. Bổ sung quy hoạch các dự án thủy điện Nậm Củm 1, Nậm Củm 2 (trên dòng chính suối Nậm Củm), Nậm Củm 5 (trên suối Thọ Gụ - nhánh chính của suối Nậm Củm), Nậm Củm 6 (trên suối Ma Nọi - nhánh chính của suối Nậm Củm). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực... ; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND Tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...), giao thông vận tải, công trình lưới điện và thủy lợi trong khu vực.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, Nlm và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: trồng rừng thay thế, đền bù, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Tiến độ xây dựng các dự án nêu trên phải đảm bảo phù hợp với tiến độ xây dựng hệ thống truyền tải điện trong khu vực.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng

Phụ lục: Thông số chính của các dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung trong Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số 1383 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án Thủy điện	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã-Huyện			
1. Nậm Củm 1	- Tuyến đập: 22°36'53" VĐB - 102°42'40" KĐĐ - Nhà máy: 22°37'19" VĐB - 102°41'42" KĐĐ	Nậm Củm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Củm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Củm.	F_{lv} = 57,3 km^2 MBDBT = 931,0 m $MNHL_{min}$ = 803,11 m N_{lm} = 6 MW E_o = 24,16 triệu KWh
2. Nậm Củm 2	- Tuyến đập: 22°37'21" VĐB - 102°40'18" KĐĐ - Nhà máy: 22°36'07" VĐB - 102°38'50" KĐĐ	Nậm Củm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Củm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Củm.	F_{lv} = 148,8 km^2 MBDBT = 750,0 m $MNHL_{min}$ = 641,59 m N_{lm} = 13 MW E_o = 51,44 triệu KWh
3. Nậm Củm 3*	- Tuyến đập: 22°34'42" VĐB - 102°39'01" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'45" VĐB - 102°37'18" KĐĐ	Nậm Củm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Củm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Củm.	F_{lv} = 268,1 km^2 MBDBT = 620,0 m $MNHL_{min}$ = 461,46 m N_{lm} = 35 MW E_o = 132,1 triệu KWh
4. Nậm Củm 4*	- Tuyến đập: 22°31'47" VĐB - 102°35'40" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'04" VĐB - 102°34'39" KĐĐ	Nậm Củm - sông Đà	Mường Tè - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Củm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra bờ trái sông Đà	F_{lv} = 330,2 km^2 MBDBT = 457,5 m $MNHL_{min}$ = 282,75 m N_{lm} = 54 MW E_o = 188,32 triệu KWh

Tên Dự án Thủy điện	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã-Huyện			
5. Nậm Củm 5	- Tuyến đập: 22°37'02" VĐB - 102°38'23" KĐĐ - Nhà máy: 22°36'25" VĐB - 102°38'41" KĐĐ	Thọ Gụ - Nậm Củm - sông Đà	Pa Ủ - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Thọ Gụ (nhánh chính bên trái suối Nậm Củm), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra bờ phải suối Nậm Củm.	F_{lv} = 88,5 km^2 MBDBT = 735,0 m $MNHL_{min}$ = 654,45 m N_{lm} = 5,5 MW E_o = 21,67 triệu KWh
6. Nậm Củm 6	- Tuyến đập: 22°31'30" VĐB - 102°39'02" KĐĐ - Nhà máy: 22°30'50" VĐB - 102°37'47" KĐĐ	Ma Nọi - Nậm Củm - sông Đà	Pa Ủ và Mường Tè - Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia.	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Ma Nọi (nhánh chính bên trái suối Nậm Củm), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước nước ra bờ trái suối Nậm Củm.	F_{lv} = 34,1 km^2 MBDBT = 625,0 m $MNHL_{min}$ = 384,47 m N_{lm} = 7 MW E_o = 27,33 triệu KWh

Ghi chú:

(*): Là các dự án Nậm Củm và Nậm Củm 1 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 3454QĐ-BCN ngày 18/10/2005 của Bộ Công Nghiệp và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu) được điều chỉnh quy hoạch tại quyết định này.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1160 /ĐL-TĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019

V/v đính chính thông tin quy hoạch các Dự án thủy điện Ma Nọi, Nậm Chản và Nậm Nghẹ 1A, tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 2085
Ngày: 22/7/19
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Lai Châu

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Công văn số 46/SCT-QLNL ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu về việc đính chính thông tin quy hoạch các Dự án thủy điện Ma Nọi, Nậm Chản và Nậm Nghẹ 1A, tỉnh Lai Châu. Sau khi xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như sau:

Các Dự án thủy điện Ma Nọi, Nậm Chản và Nậm Nghẹ 1A thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại các Quyết định số 3983/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017, số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018 và số 4942/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018. Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ bổ sung quy hoạch và báo cáo rà soát của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, kết quả cho thấy tọa độ xây dựng một số hạng mục được ghi tại các Quyết định nêu trên có sự sai khác, chưa chính xác so với vị trí địa lý khu vực Dự án.

Căn cứ kết quả kiểm tra nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đính chính lại tọa độ xây dựng các hạng mục của các Dự án thủy điện nêu trên như sau:

STT	Tên Dự án	Tọa độ đã phê duyệt	Tọa độ đính chính
1	Dự án thủy điện Ma Nọi	Quyết định số 3983/QĐ-BCT ngày 16/10/2017	
+	Vị trí tuyến đập	$22^0$28'56'' VĐB - $103^0$25'44'' KĐĐ	22°32'32,3'' VĐB - 102°40'0,5'' KĐĐ
+	Vị trí nhà máy thủy điện	$22^0$28'43'' VĐB - $103^0$26'04'' KĐĐ	22°31'43,5'' VĐB - 102°39'17,2'' KĐĐ

STT	Tên Dự án	Tọa độ đã phê duyệt	Tọa độ đính chính
2	Dự án thủy điện Nậm Chản	Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14/11/2018	
+	Vị trí tuyến đập chính	22^{0}35'2,6'' VĐB - 102^{0}50'14,2'' KĐĐ	22°15'06,2'' VĐB - 103°18'34,3'' KĐĐ
+	Vị trí đập phụ	22^{0}34'22'' VĐB - 102^{0}49'34'' KĐĐ	22°14'33,6'' VĐB - 103°19'23,2'' KĐĐ
+	Vị trí nhà máy thủy điện	22^{0}33'54,3'' VĐB - 102^{0}50'32,6'' KĐĐ	22°14'35,6'' VĐB - 103°19'49,8'' KĐĐ
3	Dự án thủy điện Nậm Nghẹ 1A	Quyết định số 4942/QĐ-BCT ngày 27/12/2018	
+	Vị trí tuyến đập	22^{0}25'41,48'' VĐB - 103^{0}57'40,37'' KĐĐ	22°25'41,48'' VĐB - 102°57'40,37'' KĐĐ
+	Vị trí nhà máy thủy điện	22^{0}25'1,81'' VĐB - 103^{0}57'14,5'' KĐĐ	22^{0}25'1,81'' VĐB - 102^{0}57'14,5'' KĐĐ

Các thông số khác của các Dự án nêu trên được giữ nguyên như tại các các Quyết định của Bộ Công Thương đã phê duyệt.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo để Sở Công Thương tỉnh Lai Châu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TĐ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
BỘ CÔNG THƯƠNG

Đỗ Đức Quân

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1162 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 11 tháng 8 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ xung Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1).

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ công văn số 5047/BCT-NL ngày 16/6/2008 của Bộ Công thương về việc thoả thuận Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Công Thương, tại Văn bản số 273/SCT-ĐN ngày 28/7/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ xung Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) như sau:

1. Phần căn cứ:

Bỏ căn cứ "Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010".

2. Sửa đổi mục b, khoản 4 điều 1 như sau:

"+ Huyện Mường Tè: 14 công trình với tổng công suất 107.35MW."

3. Sửa đổi, bổ sung điều 3 như sau:

"Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 23/01/2006, Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 30/01/2007, Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/3/2007, Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 08/6/2007, Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của UBND tỉnh. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Than Uyên và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này."

Điều 2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu;

Điều 3. Quyết định có này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Than Uyên và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
K / T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Đạo

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, NN.

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1175/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2133/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các DATĐ Chàng Phàng, Suối Ngang và Hố Mít tỉnh Lai Châu;
- Văn bản số 2128/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch DATĐ Nậm Cuổi 1 tỉnh Lai Châu;
- Văn bản số 2129/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch DATĐ Po Chà tỉnh Lai Châu;
- Văn bản số 2167/UBND-CN ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các DATĐ Nậm Cuổi 1A, Nậm Cuổi 1B tỉnh Lai Châu;
- Văn bản số 2508/UBND-KTN ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc đính chính thông số hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch DATĐ Hố Mít thuộc xã Hố Mít huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 709/UBND-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2020 về việc hiệu chỉnh phương án quy hoạch DATĐ Suối Ngang thuộc các xã Pa Tần và Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

- Nghị Quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án phát sinh bổ sung bào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh và cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ;

- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV về việc thông qua danh mục các công trình, dự án điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh;

- Văn bản số 542/HĐND-VP ngày 11 tháng 12 năm 2018 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc nhất trí chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (hiện trạng không có rừng) để thực hiện quy hoạch các Dự án thủy điện;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập theo quy định gồm:

- Các DATĐ Chàng Phàng, Suối Ngang và Hố Mít do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2020 (sau khi đã hoàn chỉnh, bổ sung);

- DATĐ Nậm Cuổi 1, Nậm Cuổi 1A, Nậm Cuổi 1B do Công ty Cổ phần Tư vấn và chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Po Chà do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng Năng lượng lập tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Chàng Phàng, Suối Ngang, Hố Mít, Nậm Cuổi 1, Nậm Cuổi 1A, Nậm Cuổi 1B và Po Chà vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 1175/QĐ-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Chàng Phàng	+ Tuyến đập: 22°32'52,2" VĐB - 103°32'36,2" KĐĐ + Nhà máy: 22°31'55,1" VĐB - 103°31'12" KĐĐ	Suối Phìn Hồ - Nậm Pạc	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Phìn Hồ, tuyến năng lượng dạng đường dẫn bên bờ trái suối Phìn Hồ, nhà máy kiểu hở xả nước ra bờ trái suối Phìn Hồ	F_{lv} = 15 km^2 MNDBT = 1.280 m $MNHL_{min}$ = 962,63m N_{lm} = 5 MW E_o = 18,58 triệu kWh
2. Thủy điện Suối Ngang	+ Tuyến đập: 22°26'40,6" VĐB - 103°13'29,1" KĐĐ + Nhà máy: 22°27'06" VĐB - 103°11'58,1" KĐĐ	Suối Ngang - sông Nậm Na	Xã Pa Tần và Hồng Thu, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Ngang; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Ngang, nhà máy kiểu hở bên bờ trái xả nước trở lại suối Ngang	F_{lv} = 15,4 km^2 MNDBT = 900 m $MNHL_{min}$ = 250,04 m N_{lm} = 5 MW E_o = 19,89 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Hố Mít	+ Tuyến đập chính: 22°07'02,4" VĐB - 103°53'49,1" KĐĐ + Tuyến đập phụ 1: 22°06'47,1" VĐB - 103°53'56,6" KĐĐ + Tuyến đập phụ 2: 22°01'01,9" VĐB - 103°53'14,0" KĐĐ; + Nhà máy: 22°06'08,8" VĐB - 103°53'06,6" KĐĐ	Suối Mít Luông - sông Nậm Mu	Xã Hố Mít, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Mít Luông; đập phụ 1 trên suối nhánh bờ trái bổ sung nước vào hồ chính bằng kênh dẫn; đập phụ 2 trên suối nhánh bờ phải bổ sung nước vào bể áp lực bằng kênh dẫn; tuyến năng lượng chính kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Mít Luông, nhà máy kiểu hở bờ phải xả nước trở lại suối Mít Luông	F_{lv} = 18,6 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 1.036 m $MNDBT_{đp1}$= 1.038,5 m $MNDBT_{đp2}$= 1.036 m $MNHL_{min}$ = 830,06 m N_{lm} = 5 MW E_o = 18,006 triệu kWh
4. Thủy điện Nậm Cuổi 1	+ Tuyến đập chính: 22°17'15,07" VĐB - 103°03'10,23" KĐĐ + Tuyến đập phụ: 22°16'24,63" VĐB - 103°04'46,19" KĐĐ + Nhà máy: 22°17'03,03" VĐB - 103°06'25,23" KĐĐ	Suối Nậm Cuổi - sông Nậm Na	Xã Hua Bum,Nậm Hàng và Nậm Pì huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cuổi, đập phụ gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối nhánh bờ phải của suối Nậm Cuổi bổ sung nước bằng đường hầm vào tuyến hầm chính, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Cuổi và nhà máy kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Cuổi xả nước trở lại suối Nậm Cuổi	F_{lvc} = 53,3 km^2 F_{lvp} = 41,9 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 420 m $MNDBT_{đp}$ = 420 m $MNHL_{min}$ = 290 m N_{lm} = 19 MW E_o = 63,14 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
5. Thủy điện Nậm Cuổi 1A	+ Tuyến đập: 22°17'44,56" VĐB - 103°01'30,79" KĐĐ + Nhà máy: 22°17'27,61" VĐB - 103°02'32,78" KĐĐ	Suối Nậm Cuổi - sông Nậm Na	Xã Hua Bum huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cuổi, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Cuổi và nhà máy kiểu hở bờ trái suối Nậm Cuổi xả nước trở lại suối Nậm Cuổi	F_{lv} = 34,9 km^2 MNDBT = 575 m $MNHL_{min}$ = 435 m N_{lm} = 7 MW E_o = 25,20 triệu kWh
6. Thủy điện Nậm Cuổi 1B	+ Tuyến đập: 22°15'38,75" VĐB - 103°04'9,21" KĐĐ + Nhà máy: 22°16'6,21" VĐB - 103°04'39,05" KĐĐ	Suối Nậm Sập - suối Nậm Cuổi - Sông Nậm Na	Xã Nậm Hàng huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Sập, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Sập, nhà máy kiểu hở phải suối Nậm Sập xả nước trở lại suối Nậm Sập	F_{lv} = 36,7 km^2 MNDBT = 515m $MNHL_{min}$ = 425,0m N_{lm} = 5 MW E_o = 16,61 triệu kWh
7. Thủy điện Po Chà	+ Tuyến đập: 22°32'16,90" VĐB - 103°26'28,40" KĐĐ; + Nhà máy: 22°30'44,50" VĐB - 103°24'54,10" KĐĐ;	Suối Nậm Màu - suối Nậm Xe - suối Nậm So	Xã Nậm Xe huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Màu, tuyến năng lượng kiểu đường hầm dẫn nước đi bên bờ phải suối Nậm Màu và nhà máy kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Xe xả nước ra suối Nậm Xe	F_{lv} = 16,2 km^2 MNDBT = 720 m $MNHL_{min}$ = 367,5 m N_{lm} = 8 MW E_o = 25,706 triệu kWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

Phòng QLĐTN

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13134/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015*

SỞ CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 461
NGÀY: 14/12/2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Suối Lĩnh (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Suối Lĩnh) tại Văn bản số 06/CV-2015 ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Pa Hạ) tại Văn bản số 168/CV-2015 ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ; ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lại Châu tại các Văn bản số 1408/UBND-CN và Văn bản số 1407/UBND-CN ngày 16 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh và bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện nêu trên (đã được bổ sung, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Tổng cục Năng lượng) do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Cơ quan tư vấn) lập tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Suối Lĩnh (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008).

2. Bổ sung Dự án thủy điện Pa Hạ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu.

3. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư công trình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 13134 /QĐ-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã - Huyện			
I. Dự án thủy điện được điều chỉnh quy hoạch						
1.1. Thủy điện Suối Lĩnh	- Tuyến đập: 22°07'48" VĐB - 103°52'24" KĐĐ - Nhà máy: 22°06'48" VĐB - 103°52'13" KĐĐ	Suối Lĩnh - Nhánh cấp I của suối Nậm Mít - HT sông Đà	xã Hố Mít - huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Lĩnh, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Lĩnh	F_{lv} = 22,92 km^2 MBDBT = 1090 m MNC = 1087,5 m $MNHL_{min}$ = 859,37 m N_{lm} = 5,2 MW E_o = 20,44 triệu KWh
II. Dự án thủy điện được bổ sung quy hoạch						
2.1. Thủy điện Pa Hạ	- Tuyến đập: 22°29'17" VĐB - 102°52'30" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'39" VĐB - 102°51'06" KĐĐ	Suối Pa Hạ - Nhánh cấp I của suối Nậm Sì Lường - HT sông Đà	xã Pa Vệ Sử - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Pa Hạ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Pa Hạ	F_{lv} = 21,3 km^2 MBDBT = 1280 m MNC = 1278 m $MNHL_{min}$ = 713,49 m N_{lm} = 14,5 MW E_o = 53,86 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

- Kính gửi đ/c Chín
- Phòng QLTH

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1353 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2016*

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 143
NGÀY: 13-1-2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bậc thang thủy điện trên suối Nậm Bụm thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Hoàng (Nhà đầu tư) tại Văn bản số 06/CV-2016-TĐ ngày 06 tháng 01 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 316/UBND-CN ngày 29 tháng 02 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Cơ quan tư vấn) lập tháng 01 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bậc thang thủy điện trên suối Nậm Bụm thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 1 (bậc 1) vào quy hoạch bậc thang thủy điện trên suối Nậm Bụm, cụ thể như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Bụm (hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến

xây dựng tại tọa độ 22°24'15" Vĩ độ Bắc - 102°58'59" Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện tại tọa độ 22°23'40,5" Vĩ độ Bắc - 102°57'12" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Bụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bụm.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 48,3 km^2; mực nước dâng bình thường MNDBT = 765 m; mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 548,5 m; công suất lắp máy N_{lm} = 16 MW; điện lượng trung bình năm Eo = 60,04 triệu kWh.

2. Điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008), cụ thể như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Bụm thành Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 (bậc 2).

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Bụm (hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°23'29,3" Vĩ độ Bắc - 102°56'11,9" Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện tại tọa độ 22°22'55,3" Vĩ độ Bắc - 102°53'50"' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Bụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bụm.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 108,6 km^2; mực nước dâng bình thường MNDBT = 512 m; mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 375,79 m; công suất lắp máy N_{lm} = 20 MW; điện lượng trung bình năm Eo = 79,175 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu cần chỉ đạo Chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét kỹ và thực hiện các nội dung sau:

- Bổ sung điều tra, khảo sát kỹ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng - thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư,

đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đền bù, hỗ trợ, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập theo quy định hiện hành;

- Tiến độ thực hiện Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện trong khu vực;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1428/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 961
Ngày: 4/6/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2142/UBND-CN ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Tả Páo Hồ 2 tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 363/UBND-CN ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Vây Sử, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 273/HĐND-VP ngày 25 tháng 7 năm 2018 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc nhất trí chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (hiện trạng không có rừng) để thực hiện quy hoạch các Dự án thủy điện;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Vây Sử, Tả Páo Hồ 1A, Tả Páo Hồ 1B và Tả Páo Hồ 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch (cơ quan Tư vấn chuyên ngành) lập theo quy định.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Pa Vây Sử, Tả Páo Hồ 1A, Tả Páo Hồ 1B và Tả Páo Hồ 2 vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 1428 /QĐ-BCT ngày tháng 5 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Pa Vây sử	+ Tuyến đập số 1: 22°43'48,6'' VĐB - 103°23'13,1'' KĐĐ + Tuyến đập số 2: 22°41'58,1'' VĐB - 103°23'26,6'' KĐĐ + Nhà máy: 22°42'35,1'' VĐB - 103°21'34,2'' KĐĐ	Suối Panh Hồ và suối Thèn Thẻo Hộ	Xã Tung Qua Lìn và xã Pa Vây Sử, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 gồm đập dâng và đập tràn trên suối Thèn Thẻo Hộ, tuyến đập số 2 gồm đập dâng và đập tràn trên suối Panh Hồ (nhánh bờ trái của suối Thèn Thẻo Hộ) bổ sung nước vào tuyến năng lượng chính bằng đường hầm áp lực; tuyến năng lượng chính bên bờ trái suối Thèn Thẻo Hộ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Thèn Thẻo Hộ.	F_{lv1} = 21,2 km^2 F_{lv2} = 11,1 km^2 $MNDBT_{đ1}$ = 1.475 m $MNDBT_{đ2}$ = 1.477 m $MNHL_{max}$ = 1.003,85 m N_{lm} = 17 MW E_o = 63.428 triệu kWh
2. Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	+ Tuyến đập A1: 22°46'36,30" VĐB - 103°20'20,30" KĐĐ + Tuyến đập A2: 22°45'35,70" VĐB - 103°22'4,10" KĐĐ + Nhà máy: 22°45'46,30" VĐB - 103°21'11,20" KĐĐ	Suối Tả Páo Hồ và suối Xeo Can Hồ	xã Mồ Sì San và xã Sì Lờ Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập A1 gồm đập dâng và đập tràn trên suối Xeo Can Hồ (nhánh bờ phải của suối Tả Páo Hồ), tuyến đập A2 gồm đập dâng và đập tràn trên suối Tả Páo Hồ gom nước về bể điều tiết bằng kênh dẫn hở, tuyến năng lượng gồm kênh dẫn nước và đường ống áp lực bên bờ phải suối Tả Páo Hồ, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Tả Páo Hồ.	F_{lvA1} = 11,4 km^2 F_{lvA1} = 15,2 km^2 $MNDBT_{A1}$ = 1.386 m $MNDBT_{A2}$ = 1.385 m $MNHL_{max}$ = 1.216 m N_{lm} = 7 MW E_o = 24,64 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	+ Tuyến đập: 22°45'47,20" VĐB - 103°21'08,90" KĐĐ + Nhà máy: 22°44'35,50" VĐB - 103°20'06,40" KĐĐ	Suối Tả Páo Hồ.	xã Mồ Sì San và xã Sì Lờ Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Tả Páo Hồ, tuyến năng lượng kiểu dẫn bên bờ trái suối Tả Páo Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Tả Páo Hồ.	F_{lv} = 35,2 km^2 MNDBT = 1.212 m $MNHL_{max}$ = 963,33 m N_{lm} = 11 MW E_o = 38,716 triệu kWh
4. Thủy điện Tả Páo Hồ 2	+ Tuyến đập: 22°42'48,2" VĐB - 103°18'22,8" KĐĐ + Nhà máy: 22°42'35,0" VĐB - 103°17'26,2" KĐĐ	Suối Tả Páo Hồ.	Xã Vàng Ma Chải và xã Ma Ly Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Tả Páo Hồ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Tả Páo Hồ và nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Tả Páo Hồ.	F_{lv} = 70,5 km^2 MNDBT = 720,95m $MNHL_{max}$ = 660,05m N_{lm} = 5 MW E_o = 18,617triệu kWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{max}$: Mực nước hạ lưu nhà máy lớn nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1613 QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1081
Ngày: 19/6/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2 thuộc địa bàn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Xí Lùng (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 113/ĐT-12/NXL-2018 ngày 07 tháng 12 năm 2018, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 02/UBND-CN ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2, huyện Mường tè tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Thiết kế và Xây dựng Năng lượng (cơ quan Tư vấn) lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại các Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05

tháng 02 năm 2016 và Quyết định số 2367/QĐ-BCT ngày 27 tháng 6 năm 2017) từ 01 bậc thành 02 bậc gồm Nậm Xí Lùng 2 và Nậm Xí Lùng 2A. Cụ thể như sau:

- Thủy điện Nậm Xí Lùng 2 (bậc 1)

+ Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°31'45,54'' Vĩ độ Bắc - 102°50'37,6'' Kinh độ Đông và nhà máy tại tọa độ 22°30'46,28'' Vĩ độ Bắc - 102°50'47,98'' Kinh độ Đông.

+ Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước vào hồ thủy điện Nậm Xí Lùng 2A (bậc 2).

+ Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 83,7 km^2, mực nước dâng bình thường MBDBT = 1.010 m, mực nước chết MNC = 1.007 m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 840 m, công suất lắp máy N_{lm} = 22 MW và điện lượng bình quân năm E_o = 70,787 triệu kWh.

- Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A (bậc 2)

+ Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (liền kề phía hạ lưu của dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°30'26,93'' Vĩ độ Bắc - 102°50'51,68'' Kinh độ Đông và nhà máy tại tọa độ 22°28'46,67'' Vĩ độ Bắc - 102°50'43,06'' Kinh độ Đông.

+ Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

+ Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 109,8 km^2, mực nước dâng bình thường MBDBT = 840 m, mực nước chết MNC = 836 m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 683 m, công suất lắp máy N_{lm} = 26 MW và điện lượng bình quân năm E_o = 84,15 triệu kWh.

Điều 2. Các Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2 và Nậm Xí Lùng 2A sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{LM}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát , đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cở sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1614/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Pa Hạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1080
Ngày: 19/6/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện VN (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 153/2019/TTr-TĐVN ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Viện Công nghệ Năng lượng (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 9 năm 2019; Văn bản số 382/UBND-KTN ngày 27 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thống nhất đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy Pa Hạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Pa Hạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2842/QĐ-BCT ngày 13 tháng 8 năm 2018). Cụ thể như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Pa Hạ (nhánh cấp I của suối Nậm Sì Lường - HT Sông Đà) thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình chính như sau:

+ Tuyến đập chính: 22°29'17,5" Vĩ độ Bắc, 102°52'30,1" Kinh độ Đông;

+ Tuyến đập phụ số 1: 22°29'39" Vĩ độ Bắc, 102°52'17" Kinh độ Đông;

+ Tuyến đập phụ số 2: 22°29'38" Vĩ độ Bắc, 102°52'29" Kinh độ Đông;

+ Tuyến đập phụ số 3: 22°29'09" Vĩ độ Bắc, 102°52'41" Kinh độ Đông;

+ Nhà máy thủy điện: 22°28'41" Vĩ độ Bắc, 102°51'12" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm Đập phụ số 1 và số 2 trên nhánh suối bờ phải của suối Pa Hạ gom nước vào hồ chính bằng đường ống thép; đập phụ số 3 trên nhánh suối bờ trái của suối Pa Hạ gom nước vào hồ chính bằng đường ống thép; tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên dòng chính suối Pa Hạ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải xả nước trả lại suối Pa Hạ

- Các thông số chính của Dự án sau khi điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tổng diện tích lưu vực F_{lv} (km^2)	28,62	30,5
+	Đến tuyến đập chính (km^2)	24	24
+	Đến tuyến đập số 1 (km^2)	1,7	1,7
+	Đến tuyến đập số 2 (km^2)	0,95	0,9
+	Đến tuyến đập số 3 (km^2)	1,97	3,9
2	Mực nước dâng bình thường tại đập chính $MNDBT_{đc}$ (m)	1.280	1.299
3	Mực nước chết tại đập chính $MNC_{đc}$ (m)	1.260	1.260
4	Mực nước dâng bình thường tại đập phụ số 1 $MNDBT_{đp1}$ (m)	1.302	1.308,3
5	Mực nước dâng bình thường tại đập phụ số 2 $MNDBT_{đp2}$ (m)	1.298	1.308
6	Mực nước dâng bình thường tại đập phụ số 3 $MNDBT_{đp3}$ (m)	1.330	1.330
7	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	721,93	721,93
8	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	28	28
9	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	97,17	99,81

Điều 2. Dự án thủy điện Pa Hạ sau khi điều chỉnh thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch cấp quốc gia); Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã

hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác nhà máy thủy điện Pa Ha phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

P. Hiền nộp.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1626/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 27 tháng 10 năm 2008*

SỞ CÔNG NGHIỆP T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1323
NGÀY: 28/10/2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Quy hoạch Thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ luật Tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Công văn số 9682/BCT-NL ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Bộ Công thương về việc thoả thuận bổ sung Quy hoạch các dự án thuỷ điện Hua Chăng và Suối Lĩnh - tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại tờ trình số 434/TTr-SCT ngày 24/10/2008 về việc xin bổ sung công trình thuỷ điện Hua Chăng, Suối Lĩnh vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung công trình thủy điện Hua Chăng và Suối Lĩnh vào Quy hoạch Thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh lai Châu giai đoạn 2005-2010.

1. Công trình thuỷ điện Hua Chăng:

- Tên công trình: Thủy điện Hua Chăng.
- Địa điểm: Trên suối Hua Chăng (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc xã Thân Thuộc, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Diện tích lưu vực: 25,9 km^2
- Mực nước dâng bình thường: 1.106 m.
- Mực nước hạ lưu: 740 m.
- Cột nước tính toán: 358,2 m.
- Công suất lắp máy N_{lm} : 10,2 MW.

2. Công trình thuỷ điện Suối Lĩnh:

- Tên công trình: Thủy điện Suối Lĩnh.
- Địa điểm: Trên suối Lĩnh và suối Nậm Mít Luông thuộc xã Thân Thuộc, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Diện tích lưu vực: 36,9 km^2

- Mực nước dâng bình thường: 1.020 m.

- Mực nước hạ lưu: 760 m.

- Cột nước tính toán: 252.2 m.

- Công suất lắp máy N_{lm} : 10,5 MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng Quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng Quyết định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các ông: Chánh Văn Phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi Trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Than Uyên và Giám đốc Công ty cổ phần Toàn Thắng chịu thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

P. điện

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9682 /BCT-NL	
V/v thỏa thuận bổ sung Quy hoạch các dự án TĐ Hua Chăng và Suối Lĩnh - tỉnh Lai Châu	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008*

SỞ CÔNG NGHIỆP
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 2622
NGÀY: 13/10/2008

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Bộ Công Thương nhận được các văn bản số 724/UBND-TH ngày 21 tháng 8 năm 2008 và số 792/UBND-NN ngày 10 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu đề nghị thỏa thuận bổ sung các dự án thủy điện Hua Chăng và Suối Lĩnh vào Quy hoạch thủy điện nhỏ của Tỉnh kèm theo hồ sơ nghiên cứu các dự án nêu trên do Công ty Cổ phần Toàn Thắng phối hợp với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện lập tháng 8 năm 2008. Sau khi xem xét, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Thống nhất để UBND tỉnh Lai Châu xem xét phê duyệt bổ sung các dự án thuỷ điện Hua Chăng và Suối Lĩnh vào Quy hoạch thủy điện nhỏ của Tỉnh với các nội dung chính như sau:

+ Dự án thủy điện Hua Chăng:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Hua Chăng (nhánh cấp I của sông Nậm Mu), thuộc địa bàn xã Thân Thuộc - huyện Than Uyên.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Hua Chăng (tọa độ dự kiến 22°11'25" vĩ độ Bắc - 103°49'24" kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện xả nước trở lại suối Hua Chăng phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có trên suối Hua Chăng (tọa độ dự kiến 22°10'44" vĩ độ Bắc - 103°47'07" kinh độ Đông);

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 25,9 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 1.106 m, mực nước hạ lưu nhà máy MNHL = 740 m, cột nước tính toán H_{tt} = 358,2 m và công suất lắp máy N_{lm} = 10,2 MW.

+ Dự án thủy điện Suối Lĩnh:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Lĩnh và suối Nậm Mít Luông, thuộc địa bàn xã Hố Mít - huyện Than Uyên.

- Sơ đồ khai thác: Cụm đầu mối gồm 2 đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Lĩnh và suối Nậm Mít Luông (tọa độ dự kiến tương ứng 22°07'31" vĩ độ Bắc - 103°52'09" kinh độ Đông và 22°06'58" vĩ độ Bắc - 103°53'35" kinh độ Đông); tuyến năng lượng kiểu đường dẫn; nhà máy thủy điện xả nước trở lại suối Lĩnh phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có trên suối Lĩnh (tọa độ dự kiến 22°06'16" vĩ độ Bắc - 103°52'09" kinh độ Đông);

- Các thông số chính của Dự án: F_{lv} = 36,9 km^2, MNDBT = 1020 m, MNHL = 760 m, H_{tt} = 252,2 m và N_{lm} = 10,5 MW.

2. Trước khi phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch, đề nghị UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét sự phù hợp của Dự án với các Quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng nguồn nước (trong đó cần đảm bảo hoạt động cấp nước cho dân sinh và sản xuất nông nghiệp của các hệ thống thủy lợi hiện có trên suối Hua Chăng và suối Lĩnh), phát triển điện lực, các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng...trên địa bàn Tỉnh.

3. Tiến độ đầu tư Dự án phải phù hợp với tình hình phát triển phụ tải và tiến độ đầu tư hệ thống lưới điện trong khu vực.

4. Trong giai đoạn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, UBND Tỉnh cần chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét các vấn đề sau:

- Bổ sung điều tra, khảo sát các điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, khí tượng - thủy văn, tình hình dân sinh, sản xuất nông nghiệp...) trong khu vực Dự án; có giải pháp công trình đảm bảo giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội (đặc biệt là nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt và nông nghiệp) trong khu vực;

- Tính toán, phân tích để chuẩn xác các đặc trưng khí tượng - thủy văn thiết kế và các thông số chính của dự án (MNDBT, MNHL, N_{lm}...) nhằm đảm bảo hiệu quả khai thác của dự án cũng như hệ thống truyền tải điện;

- Chuẩn xác phương án thiết kế các hạng mục công trình chính của Dự án, đặc biệt là tuyến năng lượng và nhà máy thủy điện nhằm đảm bảo an toàn ổn định công trình.

Đề nghị UBND tỉnh Lai Châu tổng hợp các ý kiến nêu trên; kiểm tra, xem xét kỹ các vấn đề có liên quan trước khi phê duyệt bổ sung các dự án thủy điện Hua Chăng và Suối Lĩnh vào Quy hoạch thủy điện nhỏ của Tỉnh; gửi 01 bản gốc Quyết định phê duyệt về Bộ Công Thương để theo dõi, kiểm tra và phối hợp chỉ đạo việc triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Tập đoàn Điện lực VN;
- Lưu: VT, NL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hào

P. Điện
UP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 1770/QĐ- UBND	*Lai Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2009*

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 1427
NGÀY: 6-11-2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1).

CHỦ TỊCH UBND TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Công văn số 10330/BCT-NL ngày 15/10/2009 của Bộ Công thương về việc thoả thuận bổ sung quy hoạch dự án thuỷ điện Nậm Cát - tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 688/TTr-SCT ngày 26/10/2009.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung công trình thuỷ điện Nậm Cát vào Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) với các nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Thuỷ điện Nậm Cát.
- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Cát thuộc địa bàn xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ.
- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (toạ độ dự kiến $22^0$37'45'' vĩ độ Bắc - $103^0$17'27'' kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thuỷ điện (toạ độ dự kiến $22^0$36'03'' vĩ độ Bắc - $103^0$17'14'' kinh độ Đông) xả nước trả lại suối Nậm Cát.
- Thông số chính của Công trình:

+ Diện tích lưu vực: Flv = 23,7km^2.

+ Mực nước dâng bình thường: MNDBT = 722m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL = 339,02m.

+ Cột nước tính toán: Htt = 307,49m.

+ Công suất lắp máy dự kiến: Nlm = 5,0 MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Phong Thổ có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo Quyết định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ và Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, CN.

CHỦ TỊCH



Lò Tấn Giàng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1954 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1375
Ngày: 29/7/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A, Nậm Củm 1, Nậm Pảng 2, Nậm Nghẹ 1A và Nậm Pì trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Văn bản số 1818/UBND-KTN ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Pảng 2 huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 107/UBND-KTN ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Củm 1 huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 357/UBND-KTN ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Nghẹ 1A huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 437/UBND-KTN ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Bụm 1A huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 902/UBND-KTN ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Pì huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở Báo cáo điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập:

- Dự án thủy điện Nậm Pảng 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện Morava (cơ quan Tư vấn) lập tháng 7 năm 2019;

- Dự án thủy điện Nậm Củm 1 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Điện (cơ quan Tư vấn) lập tháng 11 năm 2019;

- Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện Morava (cơ quan Tư vấn) lập tháng 02 năm 2020;

- Các Dự án thủy điện Nậm Nghẹ 1A và Nậm Pì do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn thiết kế xây dựng Việt Nhật (cơ quan Tư vấn) lập năm 2019;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3938/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017), Dự án thủy điện Nậm Củm 1 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4137/QĐ-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2017) và các Dự án thủy điện Nậm Pảng 2, Nậm Nghẹ 1A, Nậm Pì (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4942/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các dự án thủy điện Nậm Bụm 1A, Nậm Củm 1, Nậm Pảng 2, Nậm Nghẹ 1A và Nậm Pì sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cở sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh quy hoạch

(Ban hành theo Quyết định số: 1954 /QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Bụm 1A	- Tuyến đập chính: 22°24'18,58" VĐB-102°59'39,15"KĐĐ -Tuyến đập phụ: 22°24'55,69" VĐB - 102°58'46,15" KĐĐ - Nhà máy: 22°24'18,59" VĐB - 102°59'9,15" KĐĐ	Suối Nậm Bụm, Dền Thàng (hệ thống sông Đà)	xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Dền Thàng gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bụm, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái và xả nước ra suối Nậm Bụm.	F_{lvc} = 24,1 km^2 F_{lvp} = 19,1 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 890 m $MNDBT_{đp}$ = 896 m $MNHL_{min}$ = 765 m N_{lm} = 9,5 MW E_o = 30,929 triệu KWh.
2. Thủy điện Nậm Củm 1	- Tuyến đập chính: 22°35'19" VĐB - 102°41'29" KĐĐ -Tuyến đập chiron 1: 22°36'18" VĐB - 102°43'19" KĐĐ -Tuyến đập chiron 2: 22°35'52" VĐB - 102°42'31" KĐĐ - Nhà máy: 22°37'25" VĐB - 102°41'02" KĐĐ	Suối Khò Ma, Khẻ Ló, Xà Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Củm)	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập Chiron 1 nằm trên suối Khò Ma gom nước về tuyến đập Chiron 2 bằng đường hầm áp lực, tuyến đập Chiron 2 nằm trên suối Khẻ Ló gom nước về hồ chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Xà Hồ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Xà Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở	F_{lvc} = 5,1 km^2 F_{CR1} = 32,4 km^2 F_{CR2} = 22 km^2 $MNDBT_{c}$ = 1.100 m $MNDBT_{CR1}$ = 1.115,1 m $MNDBT_{CR2}$ = 1.112,1 m $MNHL_{max}$ = 765 m N_{lm} = 29,8 MW E_o = 98,41 triệu KWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
					nằm bên bờ trái suối Nậm Củm xả nước ra suối Nậm Củm.	
3. Thủy điện Nậm Pảng 2	- Tuyến đập chính: 22°25'13,7" VĐB - 103°04'1,2" KĐĐ -Tuyến đập phụ: 22°25'20" VĐB - 103°04'16" KĐĐ - Nhà máy: 22°24'1,49" VĐB - 103°05'16,82" KĐĐ	Suối Nậm Pảng (nhánh cấp I của suối Nậm Ban – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Hon gom nước vào hồ chính bằng kênh thông hồ, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Pảng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Pảng và nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm Ban xả nước ra suối Nậm Ban (cách hợp lưu suối Nậm Pảng và Nậm Ban khoảng 200 m).	F_{lvc} = 11,5 km^2 F_{lvp} = 8,5 km^2 MNDBT = 1.005 m $MNHL_{max}$ = 680 m N_{lm} = 11 MW E_o = 38,72 triệu KWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
4.Thủy điện Nậm Nghẹ 1A	- Tuyến đập : 22°26'21" VĐB - 102°57'27" KĐĐ - Nhà máy: 22°25'03" VĐB - 102°57'16" KĐĐ	Suối Nậm Nghẹ (nhánh cấp I của suối Nậm Bum – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Nghẹ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Nghẹ, nhà máy kiểu hở bên bờ phải và xả nước ra suối Nậm Nghẹ.	F_{lv} = 21,1 km^2 MNDBT= 1.209 m $MNHL_{min}$ = 895 m N_{lm} = 10 MW E_o = 33,462 triệu KWh.
5.Thủy điện Nậm Pì	- Tuyến đập chính: 22°11'52,4" VĐB - 103°07'40" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°10'46" VĐB - 103°07'28" KĐĐ - Nhà máy: 22°11'34,9" VĐB - 103°09'2,6" KĐĐ	Suối Nậm Khao (phụ lưu của suối Nậm Long), suối Nậm Long (thượng nguồn của suối Nậm Pì – hệ thống sông Nậm Na)	xã Nậm Pì và Pú Đao, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) trên suối Nậm Khao gom nước về hồ chính, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Long, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn (đường ống áp lực kết hợp với đường hầm dẫn nước) bên bờ phải suối Nậm Long, nhà máy kiểu hở bên bờ phải xả nước ra sông Nậm Na (cách hợp lưu của suối Nậm Pì và sông Nậm Na khoảng 550 m).	F_{lvc} = 26,2 km^2 F_{lvp} = 16,1 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 415 m $MNDBT_{đp}$ = 476 m $MNHL_{min}$ = 215 m N_{lm} = 10 MW E_o = 33,56 triệu KWh.

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; $MNHL_{max}$: Mực nước hạ lưu nhà máy lớn nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 1989 /QĐ- UBND	*Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công thương*) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ công văn số 7038/BCT-NL ngày 28/7/2009 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Kim II tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 763/TTr - SCT ngày 26/11/2009 về việc Bổ sung thuỷ điện Mường Kim II vào Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung công trình thuỷ điện Mường Kim II vào Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 với các nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Thuỷ điện Mường Kim II.

2 - Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Kim (suối nhánh của sông Nậm Mu), thuộc địa bàn xã Mường Kim - huyện Than Uyên;

3 - Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Kim (tọa độ dự kiến $21^0 52' 06''$ vĩ độ Bắc – $103^0 53' 13''$ kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn, nhà máy thủy điện xả nước trở lại suối Nậm Kim.

4 - Các thông số chính dự án:

- Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv}= 435,70km^2
- Mực nước dâng bình thường MNDBT=842m.
- Mực nước hạ lưu nhà máy MNHL = 432,50m.
- Cột nước tính toán H_{tt}= 46,58m.
- Công suất nhà máy N_{lm}=10,5MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quyết định được duyệt./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Than Uyên và Giám đốc Công ty Cổ phần cơ khí thiết bị điện Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT,CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 1990 /QĐ- UBND	*Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2009*

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 1538
NGÀY: 30-11-2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công thương*) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Công văn số 9759/BCT-NL ngày 01/10/2009 của Bộ Công thương về việc thoả thuận bổ sung quy hoạch cụm thủy điện Thiên Nam, thủy điện Nậm Bon và Nậm Be tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 734/TTr-SCT ngày 18/11/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung 02 công trình thuỷ điện: Nậm Bon và Nậm Be vào Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 với các nội dung chính như sau:

1. Thuỷ điện Nậm Bon:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Bon thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.

- Sở đồ khai thác: Dập dâng kết hợp đập tràn (toạ độ dự kiến $22^0$15'05'' vĩ độ Bắc - $103^0$44'05'' kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thuỷ điện xả nước trả lại suối Nậm Bon phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: Flv = 29,5km^2.

+ Mực nước đâng bình thường: MNDBT = 781m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL = 662,5m.

+ Cột nước tính toán: Htt = 115,6m.

+ Công suất lắp máy dự kiến: Nlm = 3,6 MW.

2. Thuỷ điện Nậm Be:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Be thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.

- Sở đồ khai thác: Dập dâng kết hợp đập tràn (toạ độ dự kiến $22^0$19'30'' vĩ độ Bắc - $103^0$44'05'' kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thuỷ điện xả nước trả lại suối Nậm Be phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: Flv = 41,9km^2.

+ Mực nước dâng bình thường: MNDBT = 862m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL = 738,6m.

+ Cột nước tính toán: Htt = 111m.

+ Công suất lắp máy dự kiến: Nlm = 5,1 MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Tân Uyên có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quyết định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên và Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ và năng lượng mới Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
-Lưu: VT,CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 212/QD- UBND	*Lai Châu, ngày 03 tháng 03 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1).

CHỦ TỊCH UBND TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QD-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 986/QD-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phe duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (Giai đoạn 1);

Căn cứ Công văn số 12055/BCT-NL ngày 19/12/2008 của Bộ Công thương về việc thoả thuận bổ sung quy hoạch dự án thuỷ điện Nậm Mở 2 - tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 226/TTr - SCT ngày 27/02/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung công trình thuỷ điện Nậm Mở 2 vào Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) với các nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Thuỷ điện Nậm Mở 2.

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Mở thuộc địa bàn xã Khoen On và xã Tà Mung huyện Than Uyên.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (toạ độ dự kiến $21^0$26'06'' vĩ độ Bắc, $103^0$55'25'' kinh độ Đông), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thuỷ điện xả nước trả lại suối Nậm Mở.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: Flv = 142km^2.

+ Mực nước dâng bình thường: MNDBT = 706m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL = 524,38m.

+ Cột nước tính toán: Htt = 167m.

+ Công suất lắp máy dự kiến: Nlm = 12MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quyết định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Than Uyên và Giám đốc Công ty Cổ phần thuỷ điện Nậm Mở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
-Lưu VT, CN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Trần Văn Phu

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217 /ĐL-TĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

V/v đính chính tọa độ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm So 2

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 106
Ngày: 27/3/18
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Công văn số 115/SKHĐT-ĐKKD ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu đề nghị đính chính lại tọa độ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm So 2, tỉnh Lai Châu. Sau khi xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như sau:

Dự án thủy điện Nậm So 2 được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3640/QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2017, theo đó, tại Phụ lục kèm theo Quyết định nêu trên nhà máy thủy điện Nậm So 2 có tọa độ là 22°28'43" Vĩ độ Bắc - 103°26'04" Kinh độ Đông. Sau khi rà soát, kiểm tra với hồ sơ bổ sung quy hoạch và văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch của UBND tỉnh Lai Châu (số 192/UBND-CN ngày 13/02/2017), kết quả cho thấy tọa độ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm So 2 được ghi tại Quyết định nêu trên của Bộ Công Thương có sự sai khác so với hồ sơ quy hoạch và văn bản đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu (do lỗi soạn thảo văn bản).

Căn cứ kết quả kiểm tra nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đính chính lại tọa độ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm So 2 như sau: 22°31'10,3" Vĩ độ Bắc - 103°22'54,5" Kinh độ Đông.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TĐ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
BỘ CÔNG THƯƠNG

Đỗ Đức Quân

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2330/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1631
Ngày: 03/9/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 982/UBND-KTN ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Ma 1, Nậm Ma 2 và Nậm Ma 3 thuộc xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Ma 1, Nậm Ma 2 và Nậm Ma 3 do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO (cơ quan Tư vấn) lập năm 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Ma 1, Nậm Ma 2, Nậm Ma 3 vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 2330 /QĐ-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Ma 1	+ Tuyến đập: 22°28'37" Vĩ độ Bắc - 102°25'40" Kinh độ Đông + Nhà máy: 22°31'11" Vĩ độ Bắc - 102°27'58" Kinh độ Đông	Suối Nậm Ma	Xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ma; tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn có áp bên bờ phải suối Nậm Ma, nhà máy kiểu hở bố trí bên bờ phải và xả nước trả lại suối Nậm Ma.	F_{lv} = 897 km^2 MNDBT = 426 m $MNHL_{min}$ = 364m N_{lm} = 40 MW E_o = 145,72 triệu kWh
2. Thủy điện Nậm Ma 2	+ Tuyến đập: 22°26'27" Vĩ độ Bắc - 102°25'07" Kinh độ Đông + Nhà máy: 22°28'24" Vĩ độ Bắc - 102°25'48" Kinh độ Đông	Suối Nậm Ma	Xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ma; tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn có áp bên bờ trái suối Nậm Ma, nhà máy kiểu hở bố trí bên bờ phải và xả nước trả lại suối Nậm Ma.	F_{lv} = 850 km^2 MNDBT = 466 m $MNHL_{min}$ = 426 m N_{lm} = 26 MW E_o = 89,88 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Ma 3	+ Tuyến đập chính 22°24'22" Vĩ độ Bắc - 102°24'41" Kinh độ Đông + Tuyến đập phụ 22°25'15" Vĩ độ Bắc - 102°24'06" Kinh độ Đông + Nhà máy: 22°25'15" Vĩ độ Bắc - 102°24'30" Kinh độ Đông	Suối Nậm Ma	Xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ma; đập phụ trên nhánh suối Nậm Mô Phi; tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn có áp bên bờ trái suối Nậm Ma và nhà máy kiểu hở bố trí bên bờ trái và xả nước trở lại suối Nậm Ma.	F_{lv} = 821,5 km^2 (gồm 596,5 km^2 lưu vực suối Nậm Ma và 225 km^2 lưu vực suối Nậm Mô Phi) MNDBT = 486 m $MNHL_{min}$ = 466 m N_{lm} = 13 MW E_o = 43,57 triệu kWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2403 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1686
Ngày: 14/9/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Xí Lùng tại Tờ trình số 75/QLDA-07/NXL-2020 ngày 08 tháng 7 năm 2020;

Trên cơ sở Văn bản số 1708/UBND-KTN ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cho ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1;

Trên cơ sở Báo cáo điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn năng lượng Sông Trà;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2016). Cụ thể như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°33'46,16'' Vĩ độ Bắc - 102°50'31,35'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°32'03,75'' Vĩ độ Bắc - 102°50'20,49'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

- Các thông số chính của Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05/02/2016)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	1.021,5	1.015,9
2	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	22	29
3	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	77,73	96,16

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

P. Biên soạn. (3)

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 2457 /QĐ-BCT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại văn bản số 850/UBND-CN ngày 05 tháng 10 năm 2007 về việc điều chỉnh Quy hoạch và đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện Nậm Na tỉnh Lai Châu kèm theo Báo cáo quy hoạch do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN lập tháng 11 năm 2007 (được bổ sung, hiệu chỉnh tháng 3 năm 2008);

Trên cơ sở văn bản góp ý của: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (số 9569/BKH-KTCN ngày 31 tháng 12 năm 2007), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (số 3542/BNN-HTX ngày 25 tháng 12 năm 2007), Bộ Tài chính (số 181/BTC-ĐT ngày 07 tháng 01 năm 2008), Bộ Xây dựng (số 68/BXD-XL ngày 14 tháng 01 năm 2008), Bộ Quốc phòng (số 607/BQP-TM ngày 12 tháng 02 năm 2008), Bộ Giao thông Vận tải (số 28/BGTVT-KHĐT ngày 03 tháng 01 năm 2008) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (số 6824/CV-EVN-TĐ ngày 20 tháng 12 năm 2007);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na thuộc hệ thống sông Đà, tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Sơ đồ khai thác bậc thang gồm 03 dự án thủy điện theo thứ tự từ thượng lưu xuống hạ lưu như sau:

- Dự án thủy điện Nậm Na 1: Mực nước dâng bình thường MNDBT = 278 m, công suất lắp máy N_{lm} = 40 MW.
- Dự án thủy điện Nậm Na 2: MNDBT = 263 m, N_{lm} = 35 MW.
- Dự án thủy điện Nậm Na 3: MNDBT = 235 m, N_{lm} = 78 MW.

Chi tiết các thông số chính của các dự án nêu trên như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nhiệm vụ chính của các dự án: Phát điện lên lưới điện Quốc gia.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nêu trên phải phù hợp với các Quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng nguồn nước, phát triển điện lực, các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng bộ với tình hình phát triển phụ tải và tiến độ đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải trong khu vực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Trong giai đoạn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cần chỉ đạo kiểm tra, xem xét các vấn đề sau:

- Các dự án nêu trên đều nằm trong khu vực có hoạt động tân kiến tạo mạnh với các đứt gãy lớn Điện Biên - Phong Thổ và Phong Thổ - Nậm Pìa. Vì vậy, yêu cầu khảo sát chi tiết điều kiện địa chất công trình để bố trí đập tại vị trí tuyến không có các đứt gãy đang hoạt động cắt qua; có tính toán thiết kế chống động đất nhằm đảm bảo an toàn ổn định và độ bền của công trình;

- Bổ sung khảo sát địa hình, xác định cao độ đáy sông tại vị trí biên giới Việt - Trung; chuẩn xác MNDBT của hồ chứa Nậm Na 1 trên cơ sở tính toán mực nước dềnh đuôi hồ, đảm bảo hành lang an ninh biên giới theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng;

- Bổ sung khảo sát các điều kiện tự nhiên khu vực dự án, đặc biệt là số liệu thủy văn dòng chảy; chuẩn xác dung tích điều tiết của các hồ chứa để đảm bảo vận hành phát điện ổn định trong hệ thống điện;

- Cập nhật và chuẩn xác các mực nước thượng hạ lưu của các dự án trên bậc thang liền kề để thiết kế công trình đảm bảo tính kinh tế và an toàn vận hành;

- Phân tích, so sánh và chuẩn xác các thông số chính của công trình, đặc biệt là quy mô N_{lm} nhằm đảm bảo hiệu quả khai thác của dự án cũng như hệ thống truyền tải điện;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, NL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hào

Phụ lục: Các thông số chính của các dự án thủy điện trên bậc thang sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số . 2457 . . /QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TT	Tên công trình	Vị trí			F_{lv} (km^2)	Q_o (m^3/s)	MNDBT (m)	MNHL (m)	H_{tt} (m)	N_{lm} (MW)
		Xã - Huyện	Kinh độ	Vĩ độ						
1	Nậm Na 1	Ma Li Pho - Phong Thổ và Huổi Luông - Sìn Hồ	103°14'50"	22°36'15"	5.228	209	278	270,44	12,5	40
2	Nậm Na 2	Huổi Luông và Phìn Hồ - Sìn Hồ	103°15'00"	22°30'00"	6.071	245	263	245,67	9,3	35
3	Nậm Na 3	Chăn Nưa - Sìn Hồ	103°09'30"	22°16'30"	6.721	272	235	211,04	19	78

Ghi chú: MNHL là mực nước hạ lưu nhà máy ứng với lưu lượng phát điện lớn nhất của nhà máy.

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2468 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1754
Ngày: 22/9/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

+ Số 2146/UBND-CN ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phai Cát;

+ Số 2310/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nùng Than 1 và Nùng Than 2;

+ Số 2943/UBND-KTN ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Bum Nưa;

+ Số 879/UBND-KTN ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nà An;

- Trên cơ sở các Báo cáo bổ sung quy hoạch các DATĐ do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập theo quy định gồm:

+ Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phai Cát do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2018;

+ Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nùng Than 1, Nùng Than 2 do Viện Công nghệ Năng lượng lập năm 2019;

+ Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Bum Nưa do Công ty Cổ phần Tư vấn điện và Xây dựng Đông Á lập năm 2018;

+ Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nà An do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 05 Dự án thủy điện nhỏ với tổng công suất 82,8 MW vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung quy hoạch ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng

chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 2468 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Phai Cát	+ Tuyến đập: 22°32'52,8" VĐB - 103°21'55,66" KĐĐ + Nhà máy: 22°32'23,29" VĐB - 103°19'14,46" KĐĐ	Suối Nậm Lụm (nhánh cấp I của suối Nậm So), suối Nậm So (nhánh cấp I của sông Nậm Na - nhánh cấp II của sông Đà)	Xã Khổng Lào và thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Lụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Lụm và suối Nậm So, nhà máy kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm So xả nước trở lại suối Nậm So.	F_{lv} = 182,8 km^2 MNDBT = 347,5 m $MNHL_{min}$ = 267,93 m N_{lm} = 18 MW E_o = 61,14 triệu kWh
2. Thủy điện Nùng Than 1	+ Tuyến đập : 22°40'45,47'' VĐB - 103°17'5,76'' KĐĐ + Nhà máy: 22°37'0,95'' VĐB - 103°14'9,45'' KĐĐ	Suối Thèn Thẻo Hộ (nhánh cấp I sông Nậm Cúm – nhánh cấp II của sông Nậm Na) và suối Ma Pho (nhánh cấp I của sông Nậm Na)	Xã Vàng Ma Chải, Mù Sang và Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thẻo Hộ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Thèn Thẻo Hộ và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ trái suối Ma Pho, xả nước ra suối Ma Pho.	F_{lv} = 98 km^2 MNDBT = 594 m $MNHL_{min}$ = 350 m N_{lm} = 30 MW E_o = 103,02 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nùng Than 2	+ Tuyến đập : 22°36'55,23'' VĐB - 103°14'9,83'' KĐĐ + Nhà máy: 22°36'28,08'' VĐB - 103°13'57,07'' KĐĐ	Suối Ma Pho (nhánh cấp I của sông Nậm Na) và sông Nậm Na (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Ma Pho, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Ma Pho và nhà máy thủy điện kiểu hở bố trí bên bờ trái sông Nậm Na, xả nước ra sông Nậm Na.	F_{lv} = 109 km^2 MNDBT = 350 m $MNHL_{min}$ = 286 m N_{lm} = 8,6 MW E_o = 29,41 triệu kWh
4. Thủy điện Bum Nưa	+ Tuyến đập: 22°22'56" VĐB - 102°53'28" KĐĐ + Nhà máy: 22°22'06" VĐB - 102°50'45" KĐĐ	Suối Nậm Bum (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Bum Nưa, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Bum; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bum và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bum.	F_{lv} = 142 km^2 MNDBT = 368,25 m $MNHL_{min}$ = 295,7 m N_{lm} = 16 MW E_o = 52,96 triệu kWh
5. Thủy điện Nà An	+ Tuyến đập: 22°13'24,62'' VĐB - 103°40'56,76'' KĐĐ + Nhà máy: 22°12'44,9'' VĐB - 103°41'28,4'' KĐĐ	Sông Nậm Mu (nhánh cấp I sông Đà)	Xã Bản Bo, huyện Tam Đường và xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên sông Nậm Mu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái sông Nậm Mu và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại sông Nậm Mu.	F_{lv} = 700 km^2 MNDBT = 530 m $MNHL_{min}$ = 516,7 m N_{lm} = 10,2 MW E_o = 32,61 triệu kWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2590 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 1177/UBND-KTN ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Pục trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1178/UBND-KTN ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Khẻ Ló trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1186/UBND-KTN ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Chản 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1320/UBND-KTN ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện An Hưng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1534/UBND-KTN ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Thu Lũm và Nậm Luồng 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1792/UBND-KTN ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1B trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập đã hiệu chỉnh, bổ sung sau thẩm định theo quy định:

- Dự án thủy điện Nậm Pục do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập tháng 6 năm 2020;

- Dự án thủy điện Khẻ Ló do Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Điện lập tháng 4 năm 2020;

- Các dự án thủy điện Nậm Chản 1, An Hưng, Thu Lũm và Nậm Luồng 1 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng Greco lập năm 2020;

- Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1B do Công ty Cổ phần Năng lượng sạch lập tháng 8 năm 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Pục, Khẻ Ló, Nậm Chản 1, An Hưng, Thu Lũm, Nậm Luồng 1 và Nậm Xí Lùng 1B vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Dự án thủy điện nêu trên sau khi bổ sung quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế; đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập; đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 2590 /QĐ-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Pục	+ Đập chính: 22°25'09,9" VĐB - 102°44'48,5" KĐĐ; + Đập phụ: 22°25'48,4" VĐB - 102°44'25,7" KĐĐ; + Nhà máy: 22°24'18,5" VĐB - 102°43'37,7" KĐĐ.	Suối Nậm Sả (nhánh cấp I của suối Nậm Pục – nhánh cấp II của song Đà)	Xã Bum Tở, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Pục gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Sả, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Sả, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái sông Đà xả nước ra sông Đà.	F_{lvc} = 10,03 km^2 F_{lvp} = 17,57 km^2 $MNDBT_c$ = 480 m $MNDBT_p$ = 485 m $MNHL_{min}$ = 295 m N_{lm} = 6 MW E_o = 19,2 triệu kWh
2.Thủy điện Khẻ Ló	+ Đập chính: 22°33'58,9" VĐB - 102°43'12,6" KĐĐ; + Đập phụ 1: 22°35'45,9" VĐB - 102°44'24,3" KĐĐ; + Đập phụ 2: 22°35'26,9" VĐB - 102°44'03,6" KĐĐ; + Nhà máy: 22°35'13,5" VĐB - 102°41'30,6" KĐĐ.	Suối Khẻ Ló, Khò Ma và Sà Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Củm – nhánh cấp II của sông Đà)	Xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập phụ 1 (kiểu chiron) trên suối nhánh bên phải của suối Khò Ma và đập phụ 2 (kiểu chiron) trên suối nhánh bên trái của suối Khò Ma gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực; đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Khẻ Ló; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ trái suối Khẻ Ló và nhà máy kiểu hở nằm bên bờ phải suối Sà Hồ, xả nước ra suối Sà Hồ.	F_{lvp1} = 15,2 km^2 F_{lvp2} = 7,44 km^2 F_{lvc} = 14,3 km^2 $MNDBT_{p1}$ =1.425,1 m $MNDBT_{p2}$ =1.423,9 m $MNDBT_c$ =1.369 m $MNHL_{max}$= 1.103,5 m N_{lm} = 15 MW E_o = 51,172 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3.Thủy điện Nậm Chản 1	+ Tuyến đập: 22°15'8,48" VĐB - 103°17'19,99" KĐĐ; + Nhà máy: 22°15'11,36" VĐB - 103°18'4,87" KĐĐ.	Suối Nậm Nguyên (nhánh cấp I của suối Nậm Chản – nhánh cấp II của suối Nậm Khăm – nhánh cấp III của sông Đà)	Xã Tả Ngao, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Nguyên; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Nguyên, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Nguyên.	F_{lv} = 28,5 km^2 MNDBT= 730 m $MNHL_{min}$ = 560 m N_{lm} = 5 MW Eo = 18,142 triệu kWh.
4.Thủy điện An Hưng	+ Tuyến đập: 22°35'59,48" VĐB - 103°17'10,89" KĐĐ; + Nhà máy: 22°35'37,06" VĐB - 103°15'45,5" KĐĐ.	Suối Nậm Cát (nhánh cấp I của sông Nậm Na – nhánh cấp II của sông Đà)	Xã Hoàng Thèn và Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cát; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Cát và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cát.	F_{lv} = 40,7 km^2 MNDBT= 390 m $MNHL_{min}$ = 276 m N_{lm} = 5 MW Eo = 16,7 triệu kWh.
5.Thủy điện Thu Lũm	+ Đập chính: 22°44'9,96" VĐB - 102°29'27,16" KĐĐ; + Đập phụ: 22°43'48" VĐB - 102°28'52,85" KĐĐ; + Nhà máy: 22°42'54,3" VĐB - 102°29'19,15" KĐĐ.	Suối Pu Ló Pà (nhánh cấp I của suối Là Pơ - nhánh cấp II của suối Là Si – nhánh cấp III của sông Nậm Là – hệ thống sông Đà)	Xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Pu Ló Pà gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Là Pơ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Là Pơ, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Là Pơ.	F_{lvc} = 16,3 km^2 F_{lvp} = 11,3 km^2 $MNDBT_c$ = 930 m $MNDBT_p$ = 933 m $MNHL_{min}$ = 755 m N_{lm} = 8 MW E_o = 26,514 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6.Thủy điện Nậm Luồng1	+ Tuyến đập: 22°19'45,16" VĐB - 102°41'23" KĐĐ; + Nhà máy: 22°20'11,89" VĐB - 102°42'47,51" KĐĐ.	Suối Nậm Luồng (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Luồng; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Luồng, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Luồng.	F_{lv} = 72,8 km^2 MNDBT = 550 m $MNHL_{min}$ = 480 m N_{lm} = 4,5 MW E_o = 15,072 triệu kWh
7.Thủy điện Nậm Xí Lùng 1B	+ Tuyến đập chính: 22°35'48,6" VĐB - 102°48'35,4" KĐĐ; + Tuyến đập phụ: 22°35'42,6" VĐB - 102°50'21,4" KĐĐ; + Tuyến thu nước 1: 22°35'51" VĐB - 102°48'47,2" KĐĐ; + Tuyến thu nước 1: 22°35'51,7" VĐB - 102°49'17,7" KĐĐ; + Nhà máy: 22°35'09,2" VĐB - 102°49'59,4" KĐĐ.	Suối Nậm Xí Lùng (nhánh cấp I của suối Nậm Sì Lường - hệ thống sông Đà)	Xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập chính (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Xí Lùng gom nước về bể điều tiết chính và kênh dẫn chính; tuyến thu nước 1, 2 gom nước từ suối nhánh bên bờ trái của suối Nậm Xí Lùng về bể điều tiết chính và kênh dẫn chính, tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối nhánh bên bờ trái của suối Nậm Xí Lùng gom nước về kênh dẫn phụ; kênh dẫn chính và kênh dẫn phụ dẫn nước về bể điều tiết phụ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Xí Lùng lấy nước từ bể điều tiết phụ về nhà máy; nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.	F_{lvg1} = 2 km^2 F_{lvg2} = 1,1 km^2 F_{lvp} = 5,2 km^2 F_{lvc} = 13,6 km^2 $MNDBT_p$ = 1.750,8 m $MNDBT_c$ = 1.755 m $MNDBT_{đtc}$ =1.754,5m $MNDBT_{đtp}$ =1.750,2m $MNHL_{max}$ = 1.460 m N_{lm} = 11 MW E_o = 33,71 triệu kWh

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; $MNHL_{max}$: Mực nước hạ lưu nhà máy lớn nhất ; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2640 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 276
Ngày: 06/8/18
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) Lai Châu tại Văn bản số 155/UBND-CN ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện (Dự án) Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 thuộc xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và Xây dựng năng lượng (Cơ quan tư vấn) lập tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2

- Vị trí xây dựng: Trên suối Thèn Thẻo Hộ (nhánh cấp I của suối Nùng Than - hệ thống sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^0$42'35" Vĩ độ Bắc -

$103^0$21'32" Kinh độ Đông. Tuyến nhà máy dự kiến tại tọa độ $22^0$41'50" Vĩ độ Bắc - $103^0$20'09" Kinh độ Đông

+ Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thẻo Hộ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở cách đập dâng khoảng 2,5 km về phía hạ lưu, xả nước trở lại suối Thèn Thẻo Hộ.

2. Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 3

- Vị trí xây dựng: Trên suối Thèn Thẻo Hộ (nhánh cấp I của suối Nùng Than - hệ thống sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^0$41'47" Vĩ độ Bắc - $103^0$20'06" Kinh độ Đông. Tuyến nhà máy dự kiến tại tọa độ $22^0$40'45" Vĩ độ Bắc - $103^0$17'25,43" Kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thẻo Hộ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở, xả nước trở lại suối Thèn Thẻo Hộ.

3. Các thông số chính của các Dự án được điều chỉnh ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập,...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

*(Ban hành theo Quyết định số: **2640** /QĐ-BCT ngày **30** tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	1	Diện tích lưu vực (F_{lv})	Km^2	78	50,8
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	800	1.000
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	997
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	-	780
	5	Công suất lắp máy (N_{LM})	MW	3,9	13
	6	Điện lượng trung bình năm (E_0)	10^6kWh	-	46,793
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	1	Diện tích lưu vực (F_{lv})	Km^2	92	67,9
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	700	780
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	775
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	-	595
	5	Công suất lắp máy (N_{LM})	MW	5,9	16
	6	Điện lượng trung bình năm (E_0)	10^6kWh	-	56,184

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2679 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1918
Ngày: 19/10/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 305/UBND-KTN ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Suối Ngầm trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 783/UBND-KTN ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Củm 7 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1033/UBND-KTN ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cử 1 và Nậm Cử 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 1984/UBND-KTN ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Mô trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở các Văn bản của các Nhà đầu tư được giao nghiên cứu:

- Số 08/BC-APLC ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư An phát Lai Châu về việc hiệu chỉnh hồ sơ bổ sung quy hoạch DATĐ Nậm Củm 7 tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Số 36/2020/TĐHC-SN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hà Châu về việc hiệu chỉnh hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án Thủy điện Suối Ngầm tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

- Số 18/2020/TĐNC1 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Cử - Số 10 về việc hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch DATĐ Nậm Cử 1 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập đã hiệu chỉnh, bổ sung sau thẩm định theo quy định:

- Các Dự án thủy điện Suối Ngầm và Thò Ma do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng Greco lập năm 2020;

- Dự án thủy điện Nậm Củm 7 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập năm 2020;

- Các Dự án thủy điện Nậm Cử 1, Nậm Cử 2 và Mường Mô do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện MORAVA lập năm 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Suối Ngầm, Nậm Củm 7, Nậm Cử 1, Nậm Cử 2, Thò Ma và Mường Mô vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Dự án thủy điện nêu trên sau khi bổ sung quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 2679 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Suối Ngầm	+ Đập chính: 22°21'54,82" VĐB - 103°15'13,38" KĐĐ + Đập phụ: 22°22'7,67" VĐB - 103°14'57,16"KĐĐ; + Đập điều hòa: 22°22'46,18" VĐB - 103°15'26,8" KĐĐ; + Nhà máy: 22°22'50,88" VĐB - 103°16'59,06" KĐĐ.	Suối Ngầm (nhánh cấp I của suối Nậm Cử - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Thị trấn Sìn Hồ và Xã Phăng Xô Lin, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Hai (nhánh cấp I của suối Ngầm) gom nước bằng đường hầm có áp về đập điều hòa; đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Một (nhánh cấp I của suối Ngầm) gom nước bằng đường hầm có áp về đập điều hòa; đập điều hòa là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cử; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn từ hồ điều hòa về nhà máy nằm bên bờ trái suối Nậm Cử và nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Nậm Cử.	F_{lvc} = 21,5 km^2 F_{lvp} = 4,07 km^2 MNDBT = 1.510,5 m $MNDBT_{dh}$ = 1.510 m $MNHL_{min}$ = 586 m N_{lm} = 25 MW E_o = 94,486 triệu kWh
2.Thủy điện Nậm Củm 7	+ Tuyến đập: 22°30'43,34" VĐB - 102°37'45,17" KĐĐ; + Nhà máy: 22°29'22,4" VĐB - 102°36'52" KĐĐ.	Suối Ma Nọi (nhánh cấp I của suối Nậm Củm – hệ thống sông Đà)	Xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Ma Nọi; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Ma Nọi, đi ngầm qua suối Nậm Củm sang bờ phải suối Nậm Củm, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm Củm xả nước trở lại suối Nậm Củm.	F_{lv} = 38,5 km^2 MNDBT = 381 m $MNHL_{min}$= 295 m N_{lm} = 6,5 MW E_o = 21,52 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3.Thủy điện Nậm Cử 1	+ Tuyến đập: 22°22'43,12" VĐB - 103°16'38,99" KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'46,63" VĐB - 103°19'5,53" KĐĐ.	Suối Thang Kỳ Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cử - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Xã Phăng Xô Lin và xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cử; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Cử, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Thang Kỳ Hồ xả nước ra suối Thang Kỳ Hồ.	F_{lv} = 32,07 km^2 MNDBT = 586 m $MNHL_{min}$ = 271 m N_{lm} = 12 MW Eo =40,2 triệu kWh.
4.Thủy điện Nậm Cử 2	+ Tuyến đập: 22°22'31,99" VĐB - 103°18'24,27"KĐĐ; + Nhà máy: 22°21'47,41" VĐB - 103°19'5,51" KĐĐ.	Suối Thang Kỳ Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cử - nhánh cấp II của suối Nậm Mạ - hệ thống sông Đà)	Xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thang Kỳ Hồ; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Thang Kỳ Hồ, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Thang Kỳ Hồ.	F_{lv} = 38,5 km^2 MNDBT= 370 m $MNHL_{min}$ = 271 m N_{lm} = 3,6 MW Eo =12,815 triệu kWh.
5.Thủy điện Thò Ma	+ Tuyến đập: 22°31'6,61" VĐB - 102°52'13,99"KĐĐ; + Nhà máy: 22°30'40,52" VĐB - 102°50'50,6" KĐĐ.	Suối Thò Ma (Nhánh cấp I của suối Nậm Sì Lường – hệ thống sông Đà)	Xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thò Ma; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Thò Ma, nhà máy thủy điện kiểu hở (sử dụng turbine gáo) nằm bên bờ trái suối Nậm Sì Lường (cách hợp lưu suối Thò Ma và suối Nậm Sì Lường khoảng 300 m) xả nước ra suối Nậm Sì Lường.	F_{lv} = 10 km^2 MNDBT= 1.260 m $MNHL_{max}$ = 845,61 m N_{lm} = 6 MW Eo =19,54 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6.Thủy điện Mường Mô	+ Đập chính: 22°14'54,22" VĐB - 102°56'44,35" KĐĐ; + Đập phụ: 22°16'10,77" VĐB - 102°56'0,89" KĐĐ; + Nhà máy: 22°14'16,68" VĐB - 102°55'51,26" KĐĐ.	Suối Nậm Khăn (nhánh cấp I của suối Nậm Mô – hệ thống sông Đà)	Xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Nậm Mô gom nước về tuyến đập chính bằng đường ống áp lực; tuyến đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Khăn; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Khăn, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái suối Nậm Mô (cách hợp lưu suối Nậm Khăn và Nậm Mô khoảng 750 m về hạ lưu) xả nước ra suối Nậm Mô.	F_{lvc} = 14,3 km^2 F_{lvp} = 14,3 km^2 $MNDBT_c$ = 505 m $MNDBT_p$ = 509 m $MNHL_{min}$ = 297,51 m N_{lm} = 7 MW E_o = 22,41 triệu kWh

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; $MNHL_{max}$: Mực nước hạ lưu nhà máy lớn nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2754 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 283
Ngày: 10/8/18
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2353/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lằn (Dự án) vào Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo - Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam (Cơ quan Tư vấn) lập năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Nậm Lằn vào Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Lằn (nhánh cấp I của Sông Đà), thuộc địa phận xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$35'6,96'' Vĩ độ Bắc, $102^0$30'6,99'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$34'23,6'' Vĩ độ Bắc, $102^0$30'31,77'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Lằn, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Lằn và nhà máy thủy điện kiểu hở đặt bên bờ trái sông Đà xả nước vào lòng hồ thủy điện Pắc Ma.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 59,32 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 595 m, mực nước chết MNC

= 592,5 m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 317, 7 m, công suất lắp máy N_{lm} = 15 MW và điện lượng trung bình năm E_o = 52,77 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Lằn phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước của hồ chứa, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đền bù, di dân tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện Nậm Lằn để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình xây dựng, vận hành khai thác công trình phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các thủy điện liền kề và các quy hoạch khác có liên quan trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2822 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2020*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1990
Ngày: 06/11/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đích 2, Nậm Cấu 1 và Nậm Cầy trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 1629/UBND-KTN ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Đích 2 trên địa bàn xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

- Số 2011/UBND-KTN ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Cấu 1 trên địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Số 2202/UBND-KTN ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Cầy trên địa bàn xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở Báo cáo điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Nậm Đích 2, Nậm Cấu 1 do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập năm 2020 và Nậm Cầy do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng Greco lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Đích 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 494/QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2020), Dự án thủy điện Nậm Cấu 1 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4616/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2016) và Dự án thủy điện Nậm Cầy (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 5042/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các dự án thủy điện Nậm Đích 2, Nậm Cấu 1 và Nậm Cầy sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền

phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cở sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Hoàng Quốc Vượng

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

(Ban hành theo Quyết định số: 2822/QĐ-BCT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Đích 2	- Tuyến đập: 22^{0}14'24,4" VĐB - 103^{0}36'59" KĐĐ - Nhà máy: 22^{0}16'50" VĐB - 103^{0}36'14" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp I của sông Nậm Mu – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Đích, cắt ngang suối và đi bên bờ phải suối Nậm Đích, nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Đích xả nước trở lại suối Nậm Đích.	F_{lv} = 50,5 km^2 MNDBT = 815,9 m $MNHL_{min}$ = 634,75 m N_{lm} = 9 MW E_o = 30,25 triệu KWh.
2. Thủy điện Nậm Cấu 1	- Tuyến đập: 22^{0}26'7,42" VĐB - 102^{0}47'58,3" KĐĐ Nhà máy: 22^{0}25'12,2" VĐB - 102^{0}48'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Cấu (nhánh cấp I của suối Nậm Bụm – nhánh cấp II của sông Đà)	xã Bum Tở, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cấu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Cấu và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cấu.	F_{lv} = 85 km^2 MNDBT = 523 m $MNHL_{min}$ = 400,1 m N_{lm} = 13 MW E_o = 42,2 triệu KWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Cầy	- Tuyến đập: 22^{0}16'25,29" VĐB - 103^{0}13'30,84" KĐĐ Nhà máy: 22^{0}16'8,65" VĐB - 103^{0}09'51,44" KĐĐ	Suối Nậm Hồ và Nậm Cầy (nhánh cấp I của sông Nậm Na – nhánh cấp II của sông Đà	Xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cầy, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Cầy, nhà máy thủy điện bên bờ trái suối Nậm Hồ và xả nước ra suối Nậm Hồ;	F_{lv} = 19 km^2 MNDBT = 905 m $MNHL_{min}$ = 217 m N_{lm} = 15 MW E_o = 50,447 triệu KWh.

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2327 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 298
Ngày: 16/8/18
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 879/UBND-CN ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Huổi Văn (Dự án) vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện kỹ thuật công trình - Trường Đại học Thủy Lợi (Cơ quan Tư vấn) lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Huổi Văn vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Huổi Văn (nhánh cấp I bờ trái của Sông Đà) thuộc địa phận xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$13'38,37'' Vĩ độ Bắc - $103^0$00'11,82'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$12'02,83'' Vĩ độ Bắc - $102^0$59'13,26'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác đập dâng và đập tràn tự do trên suối Huổi Văn, tuyến năng lượng bên bờ trái và nhà máy kiểu hở bố trí bên bờ trái suối Nậm Nhuần, xả nước ra suối Nậm Nhuần.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 15,2 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 668,0 m, mực nước chết MNC = 664,0 m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 331,61 m, công suất lắp máy N_{lm} = 8 MW và điện lượng trung bình năm Eo = 24,41 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Huổi Văn phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước của hồ chứa, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đền bù, di dân tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện Huổi Văn để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình xây dựng, vận hành khai thác công trình phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các thủy điện liền kề và các quy hoạch khác có liên quan trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2871 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 3000
Ngày: 17/8/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 869/UBND-CN ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Mít (Dự án) vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn, xây dựng và Thương mại Tây Nguyên (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Mường Mít vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Mít Luông (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc địa bàn các xã Mường Mít, Phúc Than, huyện Than Uyên và xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$01'52,36'' Vĩ độ Bắc - $103^0$51'32,17'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ $22^0$01'16,01'' Vĩ độ Bắc - $103^0$50'35,03'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Mít Luông (sau hợp lưu giữa suối Nậm Mít Luông và nhánh suối Nậm Than), tuyến năng lượng bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mít Luông.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập F_{lv} = 255,5 km^2, mực nước dâng bình thường MNDBT = 513,5 m, mực nước chết MNC = 512 m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 475 m, công suất lắp máy N_{lm} = 11 MW và điện lượng trung bình năm E_o = 38 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Mường Mít phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước của hồ chứa, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đền bù, di dân tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện Mường Mít để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình xây dựng, vận hành khai thác công trình phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các thủy điện liền kề và các quy hoạch khác có liên quan trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3268/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 333
Ngày: 13/9/18
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Xe

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 490/UBND-CN ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xe (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn SCI (Cơ quan tư vấn) lập tháng 9 năm 2017;

Căn cứ Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc báo cáo chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ (hiện trạng chưa có rừng) sang mục đích khác để thực hiện các Dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Công văn số 273/HĐND-VP ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Thường trực HĐND tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Xe (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Pạt, thuộc địa bàn xã Nậm Xe huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°30'59" Vĩ độ

Bắc - 103°27'55" Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°30'44" Vĩ độ Bắc - 103°24'46"' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Pạt, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Pạt.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (Km^2)	165	122
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	485	540
3	Mực nước chết MNC (m)	-	537
4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	-	361,5
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11,6	20
6	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	-	71,52

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Xe phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Khảo sát, đánh giá kỹ điều kiện địa hình, địa chất trong khu vực để phương án thiết kế các hạng mục công trình chính (tuyến đường hầm, tuyến đập dâng và nhà máy thủy điện) đảm bảo không chồng lấn, ảnh hưởng đến các công trình/dự án khác trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập,...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3269 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Mường Kim II thuộc địa bàn huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 334
Ngày: 13/9/18
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Than Uyên (Chủ đầu tư dự án) tại Tờ trình số 38/TTr-MK ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh công suất lắp máy của Dự án thủy điện Mường Kim II, kèm theo Báo cáo điều chỉnh nâng công suất lắp máy Dự án thủy điện Mường Kim II do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng công nghiệp HPC lập tháng 7 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Mường Kim II thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009) với các nội dung chính sau:

1. Điều chỉnh quy mô công suất lắp máy (N_{lm}) và điện lượng trung bình năm (E_o) theo bảng sau:

STT	Thông số	Đã phê duyệt *(Quyết định số: 1989/QĐ-UBND ngày 30/11/2009)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	10,5	12
2	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	-	47,84

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ trưởng;
- C.ty CP TĐ Than Uyên;
- Lưu VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3272 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Nậm Mở 2 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 3322
Ngày: 13/9/18
Chuyển: phòng QLNL

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 76/UBND-CN ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Mở 2 (Dự án), kèm theo Hồ sơ báo cáo điều chỉnh quy hoạch của Dự án do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông 8 (Cơ quan tư vấn) lập tháng 5 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của Dự án thủy điện Nậm Mở 2 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 3057/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2015). Cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 3057/QĐ-BCT ngày 31/3/2015)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tọa độ dự kiến (vĩ độ Bắc - kinh độ Đông):		
	- Đập chính trên suối Nậm Mở.	21°46'17'' - 103°55'03''	21°46'13'' - 103°55'11''
	- Đập phụ trên suối Hán Tủa Chử.		21°47'07'' - 103°54'00''
	- Nhà máy thủy điện	21°46'06'' - 103°53'22''	21°45'47'' - 103°52'57''
2	Diện tích lưu vực F_{lv} (km^2):		
	- Tuyến đập chính trên suối Nậm Mở.	146	146
	- Tuyến đập phụ trên suối Hán Tủa Chử.		14
3	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m):		
	- Đập chính trên suối Nậm Mở	702	692
	- Đập phụ trên suối Hán Tủa Chử		710
4	Mực nước chết MNC (m):		
	- Đập chính trên suối Nậm Mở	696	689
	- Đập phụ trên suối Hán Tủa Chử		710
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	14	20
6	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	525,29	506,5
7	Điện lượng bình quân nhiều năm E_o (10^6kWh)	55,233	69,43

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mở 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực...; tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 3057/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Bộ Công Thương; trong giai đoạn tiếp theo của Dự án cần tiếp tục nghiên cứu lựa chọn quy mô công suất lắp máy Nlm (theo hướng giảm) để đảm bảo tối ưu hiệu suất phát điện của tổ máy cũng như hiệu quả kinh tế cho Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1914/UBND-KTN ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Nhé 1, Nậm Chà 1 và Nậm Chà 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Nhé 1, Nậm Chà 1 và Nậm Chà 2 do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cenco lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Nậm Nhé 1, Nậm Chà 1 và Nậm Chà 2 vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và

hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

Đặng Hoàng An

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 330 /QĐ-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Nhé 1	+ Tuyến đập: 22°07'49" VĐB - 102°45'32" KĐĐ + Nhà máy: 22°07'10" VĐB - 102°49'00" KĐĐ.	Suối Nậm Nhé và Nậm Chà (nhánh cấp I của sông Nậm Pô - hệ thống sông Đà)	Xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nhé; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Nhé, nhà máy kiểu hở nằm bên bờ trái suối Nậm Chà xả nước ra suối Nậm Chà.	F_{lv} = 657,5 km^2 MNDBT = 385 m $MNHL_{min}$ = 322 m N_{lm} = 25 MW E_o = 80,96 triệu kWh
2.Thủy điện Nậm Chà 1	+ Đập chính: 22°07'20" VĐB - 102°49'23" KĐĐ; + Đập phụ: 22°08'25" VĐB - 102°49'50" KĐĐ; + Nhà máy: 22°07'16" VĐB - 102°50'16" KĐĐ.	Suối Nậm Nhé và Nậm Chà (nhánh cấp I của sông Nậm Pô - hệ thống sông Đà)	Xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập phụ là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Nhé dẫn nước về hồ chính bằng đường hầm có áp; đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Chà; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Chà và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Chà.	F_{lvc} = 386 km^2 F_{lvp} = 908,5 km^2 $MNDBT_c$ = 322 m $MNDBT_p$ = 325 m $MNHL_{min}$= 295 m N_{lm} = 24 MW E_o = 78,21 triệu kWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3.Thủy điện Nậm Chà 2	+ Tuyến đập: 22°06'12" VĐB - 102°47'7,0" KĐĐ; + Nhà máy: 22°06'39" VĐB - 102°48'30" KĐĐ.	Suối Nậm Chà (nhánh cấp I của sông Nậm Pô - hệ thống sông Đà)	Xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Chà; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Chà và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Chà.	F_{lv} = 364,7 km^2 MNDBT = 343 m $MNHL_{min}$ = 322 m N_{lm} = 4,4 MW Eo = 14,73 triệu kWh.

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

- Kính gửi đ/c Chín
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3640 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 368
NGÀY: 25-9-2017

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 192/UBND-CN ngày 13 tháng 02 năm 2017 của về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Han, Nậm So 1 và Nậm So 2, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn điện và Xây dựng Đông Á lập tháng 10 năm 2016;

Văn bản số 716/UBND-CN ngày 21 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1A, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 01 năm 2017;

Văn bản số 637/UBND-CN ngày 12 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu và Văn bản số 0918/TT-CV ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Trường Thành (Nhà đầu tư) về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Bun, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 12 năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Han, Nậm So 1, Nậm So 2, Nậm Sì Lường 1A và Hua Bun vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội,

sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 3640 /QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Han	- Tuyến đập: 22°29'0.4" VĐB-103°28'20" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'40" VĐB - 103°26'28" KĐĐ	Suối Nậm Han - Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ và xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Han, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm So	F_{lv} = 18,7 km^2 MNDBT = 920 m MNC = 917 m $MNHL_{min}$ = 482,50 m N_{lm} = 8,0 MW E_o = 24,06 triệu KWh
2. Thủy điện Nậm So 1	- Tuyến đập: 22°26'26" VĐB - 103°27'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VĐB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm So, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm So	F_{lv} = 93,6 km^2 MNDBT = 666 m MNC = 662 m $MNHL_{min}$ = 471,0 m N_{lm} = 12,0 MW E_o = 37,97 triệu KWh
3. Thủy điện Nậm So 2	- Tuyến đập: 22°28'56" VĐB - 103°25'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VĐB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	xã Nậm Xe và xã Mường So, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm So, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm So	F_{lv} = 170,4 km^2 MNDBT = 471,0 m MNC = 468,0 m $MNHL_{min}$ = 318,70 m N_{lm} = 18 MW E_o = 56,40 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
4. Thủy điện Nậm Sì Lường 1A	- Tuyến đập: 22°26'34" VĐB - 102°49'58" KĐĐ - Nhà máy: 22°26'17" VĐB - 102°50'01" KĐĐ	Suối Nậm Sì Lường - Nậm Bum - sông Đà	xã Pa Vệ Sử - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sì Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Sì Lường	F_{lv} = 178 km^2 MNDBT = 536,8 m MNC = 536 m $MNHL_{min}$ = 510,3 m N_{lm} = 8 MW E_o = 28,16 triệu KWh
5. Thủy điện Hua Bun	- Tuyến đập: 22°22'48" VĐB - 103°03'38" KĐĐ - Nhà máy: 22°23'34" VĐB - 103°04'11" KĐĐ	Suối Nậm Vảng - Nậm Ban - Nậm Na - sông Đà	xã Nậm Ban - huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Vảng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Vảng	F_{lv} = 37 km^2 MNDBT = 972 m MNC = 967 m $MNHL_{min}$ = 755 m N_{lm} = 11,2 MW E_o = 39,26 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3657/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2009*

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 249
NGÀY: 24-7-2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na - tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các văn bản số 111/UBND-CN ngày 17 tháng 02 năm 2009 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na; Công ty Cổ phần điện lực Tây Bắc (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 1) tại văn bản số 08/CV-ĐLTB/2009 ngày 04 tháng 6 năm 2009 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Hưng Hải (Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3) tại văn bản số 327/CV-HH/2009 ngày 02 tháng 6 năm 2009 kèm theo Báo cáo hiệu chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na do Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN lập tháng 5 năm 2009;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2457/QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Sơ đồ khai thác gồm các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 theo thứ tự từ thượng lưu xuống hạ lưu. Thông số chính của các dự án như tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nhiệm vụ chính của các dự án: Phát điện lên lưới điện Quốc gia.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nêu trên phải phù hợp với các Quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng nguồn nước, phát triển điện lực, các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng bộ với tình hình phát triển phụ tải và tiến độ đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 3. Trong giai đoạn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cần chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét các vấn đề sau:

- Các dự án nêu trên nằm trong khu vực có hoạt động tân kiến tạo mạnh với các đứt gãy lớn Điện Biên - Phong Thổ và Phong Thổ - Nậm Pìa. Vì vậy, yêu cầu khảo sát chi tiết điều kiện địa chất công trình để lựa chọn được tuyến đập tại vị trí không có các đứt gãy đang hoạt động cắt qua; tính toán thiết kế chống động đất theo quy định nhằm đảm bảo an toàn ổn định và độ bền của công trình;

- Bổ sung khảo sát tài liệu địa hình và khí tượng - thủy văn. Trên cơ sở đó, phân tích chuẩn xác thêm mực nước dâng bình thường (MNDBT) của hồ chứa Nậm Na 1 nhằm đảm bảo hành lang an ninh biên giới theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng, có xét đến mực nước dềnh đuôi hồ do lũ; chuẩn xác quan hệ lưu lượng - mực nước khu vực hạ lưu nhà máy thủy điện và các thông số chính có liên quan; có biện pháp công trình nhằm đảm bảo an toàn, ổn định trong quá trình thi công và vận hành (đặc biệt lưu ý vấn đề an toàn xả lũ và chống sạt lở các mái dốc);

- Kiểm tra, xem xét sự phù hợp về quy mô mực nước thượng - hạ lưu, lưu lượng phát điện, dung tích điều tiết...của các dự án trên bậc thang nhằm đảm bảo khai thác hợp lý nguồn thủy năng và hiệu quả đầu tư của các dự án cũng như hệ thống truyền tải điện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Công ty CP điện lực Tây Bắc;
- Công ty TNHH xây dựng Hưng Hải;
- Lưu: VT, NL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hào

Phụ lục: Thông số chính của các dự án thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 3657 /QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 của Bộ Công Thương)

TT	Tên công trình	Vị trí đập dâng và nhà máy thủy điện			F_{lv} (km^2)	Q_o (m^3/s)	MNDBT (m)	$MNHL_{min}$ (m)	H_{tt} (m)	N_{lm} (MW)
		Xã - Huyện	Kinh độ	Vĩ độ						
1	Nậm Na 1	Ma Li Pho - Phong Thổ và Huổi Luông - Sìn Hồ	103°14'50"	22°36'15"	5.172	209,1	278	268,50	7,0	24
2	Nậm Na 2	Huổi Luông và Phìn Hồ - Sìn Hồ	103°12'10"	22°28'20"	6.073	245,5	262	241,71	15,0	54
3	Nậm Na 3	Chăn Nưa - Sìn Hồ	103°09'30"	22°16'30"	6.721	271,8	235	207,96	19,9	78
									Tổng cộng	**156**

Sao gửi: QL điện năng

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 3681 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2010

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 229
NGÀY: 15-7-2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na - tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại văn bản số 310/UBND-CN ngày 31 tháng 3 năm 2010 về việc điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na; Công ty Cổ phần điện lực Tây Bắc (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 1) tại các văn bản số 02/CV-ĐLTB/2010 ngày 26 tháng 01 năm 2010 và số 20/CV-ĐLTB/2010 ngày 15 tháng 5 năm 2010, Công ty TNHH xây dựng Hưng Hải (Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3) tại các văn bản số 27/CV-HH/2010 ngày 26 tháng 01 năm 2010 và số 134/CV-HH/2010 ngày 15 tháng 5 năm 2010 kèm theo các hồ sơ Thiết kế cơ sở dự án thủy điện Nậm Na 1 (do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN lập tháng 01 năm 2010, hiệu chỉnh bổ sung tháng 6 năm 2010), dự án thủy điện Nậm Na 2 (do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc lập tháng 9 năm 2009, hiệu chỉnh bổ sung tháng 6 năm 2010) và dự án thủy điện Nậm Na 3 (do Công ty Cổ phần tư vấn phát triển năng lượng Việt Nam lập năm 2009, hiệu chỉnh bổ sung tháng 6 năm 2010);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh các thông số chính của các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na thuộc tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết

định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009), chi tiết như tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 phải đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ đã đăng ký (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 tại văn bản số 7430/VPCP-KTN ngày 23 tháng 10 năm 2009) và chất lượng công trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Công ty CP điện lực Tây Bắc;
- Công ty TNHH xây dựng Hưng Hải;
- Lưu: VT, NL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hào

Phụ lục: Thông số chính của các dự án thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TT	Tên dự án	Vị trí đập dâng và nhà máy thủy điện			F_{lv} (km^2)	Q_o (m^3/s)	MNDBT (m)	$MNHL_{min}$ (m)	H_{tt} (m)	N_{lm} (MW)
		Xã - Huyện	Kinh độ	Vĩ độ						
1	Nậm Na 1	Ma Li Pho và Huổi Luông - Phong Thổ	103°14'50"	22°36'15"	5.184	206	278	267,6	8,4	30
2	Nậm Na 2	Huổi Luông - Phong Thổ và Phìn Hồ - Sìn Hồ	103°14'02"	22°29'42"	6.071	242,14	262	241,78	17	66
3	Nậm Na 3	Chăn Nưa - Sìn Hồ	103°09'35"	22°18'05"	6.703	271,8	235	207,96	20	84
									Tổng cộng	**180**

- Kính gửi đ/c Chín
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3713 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2016*

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 352
NGÀY: 22-9-2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Đà

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Pắc Ma (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 12/2016/TĐPM-NL ngày 19 tháng 02 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại các Văn bản số 955/UBND-CN ngày 31 tháng 5 năm 2016 và số 1604/UBND-CN ngày 24 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Pắc Ma (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 lập tháng 02 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Đà đối với Dự án thủy điện Pắc Ma (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 8638/QĐ-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2013) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên dòng chính sông Đà (phía sau vị trí hợp lưu giữa sông Đà và suối Nậm Ma), thuộc địa bàn các xã Mù Cả, Ka Lăng và Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu; tuyến đập và nhà máy thủy điện dự kiến tại 102°30'57,16" Kinh độ Đông - 22°34'17,68" Vĩ độ Bắc.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng và đập tràn kết cấu bê tông

trọng lực, tạo hồ chứa điều tiết ngày đêm; xả lũ qua đập tràn bằng cửa van; nhà máy thủy điện kiểu ngang đập, xả nước trở lại sông Đà.

- Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 8638/QĐ-BCT ngày 19/11/2013)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km^2)	20.858	21.304
2	Mực nước hạ lưu $MNHL_{min/max}$ (m)	297/322,97	298,86/320,31
3	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	572,13	530,07

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 8638/QĐ-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND Tỉnh Lai Châu chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...), giao thông vận tải, công trình lưới điện và thủy lợi trong khu vực.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội (đặc biệt là ảnh hưởng của Dự án đến phần diện tích đất ngập của hồ chứa đối với nhánh Nậm Ma). Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, sử dụng lớp đất mặt và bù diện tích trồng lúa nước, đền bù, di dân tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập.

- Trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành công trình thủy điện Pắc Ma phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và biên giới Việt Nam - Trung Quốc theo Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ xây dựng các dự án nêu trên phải đảm bảo phù hợp với tiến độ xây dựng hệ thống truyền tải điện trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

- Kính gửi đ/c Chín
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3714 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2016*

SỞ CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 351
NGÀY: 22-9-2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Hưng Hải (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 407/2016/TMHH-NL ngày 04 tháng 7 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1468/UBND-CN ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Ban 1, kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do Công ty Cổ phần DHP Tư vấn và đầu tư xây dựng (cơ quan tư vấn) lập tháng 01 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số chính đối với Dự án thủy điện Nậm Ban 1, thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2011 và Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 10428/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2014), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 10428/QĐ-BCT ngày 17/11/2014)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Cột nước tính toán H_{tt} (m)	104,91	107,7
2	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	6,3	9,45
3	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	27,10	33,455

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 10428/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Ban 1 phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3868/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số của các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4 thuộc địa bàn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 705 tại Văn bản số 68/CV-SĐ705 ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh công suất lắp máy của các dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4 (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh công suất lắp máy do Công ty TNHH Tư vấn Đại học xây dựng (Cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 1163/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2017) với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh quy mô công suất lắp máy (N_{lm}) theo bảng sau:

STT	Thông số	Đã phê duyệt *(Quyết định số 1163/QĐ-BCT ngày 03/4/2017)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3		
	- Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	21	25,4
	- Điện lượng bình quân nhiều năm E_o (10^6kWh)	-	89,53
2	Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 4		
	- Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	21	25,1
	- Điện lượng bình quân nhiều năm E_o (10^6kWh)	-	88,98

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 1163/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- C.ty CP Sông Đà 705;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

- Kính gửi đ/c Chiến
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3938 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 396
NGÀY: 19-10-2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1479/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A thuộc địa bàn xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn;

- Văn bản số 1480/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Ngà thuộc địa bàn xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn;

- Văn bản số 1481/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Ma Nọi thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè;

- Văn bản số 1482/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1A thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè;

- Văn bản số 1720/UBND-CN ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc báo cáo kết quả rà soát diện tích chiếm đất và cam kết thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định đối với các Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A, Nậm Ngà, Ma Nọi và Nậm Xí Lùng 1A;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A, Nậm Ngà, Ma Nọi và Nậm Xí Lùng 1A do Công ty Cổ phần tư vấn năng lượng sạch (đơn vị tư vấn) lập tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Bụm 1A, Nậm Ngà, Ma Nọi và Nậm Xí Lùng 1A vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 3938 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Bụm 1A	- Tuyến đập chính: 22°24'18,4" VĐB - 102°59'38,9" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°24'55,1" VĐB - 102°58'45,6" KĐĐ - Nhà máy: 22°24'20,7" VĐB - 102°58'57,6" KĐĐ	Suối Nậm Bụm suối Hua Bum - HT sông Đà	xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hua Bum, đập phụ trên suối Dền Thàng (nhánh bờ phải của suối Hua Bum), bể điều tiết nhận nước từ đập chính và đập phụ bằng kênh dẫn, đường ống áp lực dẫn nước vào nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước vào hồ chứa thủy điện Nậm Bụm 1.	F_{lvc} = 19,5 km^2 F_{lvp} = 19,7 km^2 $MNDBT_{dc}$ = 883,6 m $MNDBT_{dp}$ = 882,5 m $MNDBT_{bdt}$ = 880 m $MNHL_{min}$ = 765 m N_{lm} = 6,6 MW E_o = 25,37 triệu KWh
2. Thủy điện Nậm Ngà	- Tuyến đập: 22°11'43" VĐB - 102°45'46" KĐĐ - Nhà máy: 22°10'53" VĐB - 102°47'53" KĐĐ	Suối Nậm Ngà - suối Nậm Cha - HT sông Đà	xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Ngà, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Ngà.	F_{lv} = 177,8 km^2 MNDBT = 465 m MNC = 463 m $MNHL_{min}$ = 345 m N_{lm} = 16,5 MW E_o = 58,88 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Ma Nọi	- Tuyến đập: 22°28'56" VĐB - 103°25'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VĐB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Ma Nọi - Nậm Củm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Ma Nọi, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Ma Nọi.	F_{lv} = 24,2 km^2 MNDBT = 795 m MNC = 793 m $MNHL_{min}$ = 640,8 m N_{lm} = 5 MW E_o = 20,21 triệu KWh
4. Thủy điện Nậm Xí Lùng 1A	- Tuyến đập chính: 22°35'2,6" VĐB-102°50'14,2" KĐĐ - Tuyến đập phụ : 22°34'22" VĐB - 102°49'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'54,3" VĐB - 102°50'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Xí Lùng - Nậm Sì Lường - HT sông Đà	xã Pa Vệ Sủ - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, đập phụ trên nhánh suối bờ phải của suối Nậm Xí Lùng bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.	F_{lv} = 29,3 km^2 MNDBT = 1.460 m MNC = 1.456,41 m $MNHL_{min}$ = 1.331,26 m N_{lm} = 7,8 MW E_o = 29,66 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_o: Điện lượng bình quân năm.*

- kính gửi đ/c Chiến
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 3959 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017

SỞ CÔNG THƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 404
NGÀY: 23/10/2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1639/UBND-CN ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Đại Phát lập tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) đối với Dự án thủy điện Nậm Lụm với các nội dung chính như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Lụm thành Dự án thủy điện Nậm Lụm 2.

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Lụm (nhánh bờ trái của suối Mường So - phụ lưu cấp I của sông Nậm Na) thuộc địa bàn xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°38'24,84" Vĩ độ Bắc - 103°23'45,5" Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến tại tọa độ 22°36'3,74" Vĩ độ Bắc - 103°22'50,88" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ

trên suối Nậm Lụm, tuyến năng lượng bờ trái suối Nậm Lụm và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lụm.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tổng diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km^2)	60	61,6
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	815	815
	Mực nước chết MNC (m)	-	812
3	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$(m)	-	490
4	Cột nước tính toán H_{tt} (m)	143	309,88
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	4,6	18
6	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	-	69,44

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao tính khả thi về kinh tế, tăng hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Khảo sát đánh giá kỹ điều kiện địa chất công trình của tuyến đường hầm và đường ống áp lực để có phương án thiết kế phù hợp, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thi công và vận hành.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy

trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ, ... theo đúng quy định hiện hành.

- Trong quá trình thi công và vận hành công trình phải có biện pháp đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu dùng nước cho công trình thủy lợi Dao Chải phía hạ du đập Nậm Lụm 2.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

- Kính gửi đ/c Chín
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3961 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017*

SỞ CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 402
NGÀY: 23-10-2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long (Nhà đầu tư) tại Văn bản số 60/BQL-TL ngày 12 tháng 4 năm 2017, ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1610/UBND-CN ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Chu Va 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông 8 lập tháng 4 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2016) đối với Dự án thủy điện Chu Va 2 với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Giê (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu, hệ thống sông Đà) thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ của các hạng mục chính dự kiến như sau:

+ Đập đầu mối 2.1:	22°21'08" VĐB - 103°40'38" KĐĐ
+ Đập đầu mối 2.2:	22°21'07" VĐB - 103°40'32" KĐĐ
+ Đập đầu mối 2.3:	22°21'12" VĐB - 103°40'02" KĐĐ
+ Nhà máy thủy điện:	22°20'21" VĐB - 103°39'51" KĐĐ

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm các đập đầu mối 2.1 và đập đầu mối 2.2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Giê và nhánh bờ phải của suối Nậm Giê dẫn nước bằng kênh dẫn vào bể điều tiết; đập đầu mối 2.3 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Dê, dẫn nước bằng đường ống vào bể điều tiết; tuyến năng lượng bờ phải suối Nậm Giê gồm cửa lấy nước tại bể điều tiết, đường ống áp lực và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Giê.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22/02/2016)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tổng diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km^2)	121,8	121,8
+	Đến đập đầu mối 2.1	83,6	83,6
+	Đến đập đầu mối 2.2	11,4	11,4
+	Đến đập đầu mối 2.3	26,8	26,8
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)		
+	Tại đập đầu mối 2.1	875	875
+	Tại đập đầu mối 2.2	890	877,35
+	Tại đập đầu mối 2.3	920	874,10
3	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$(m)	762,6	757,02
4	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	9	12
5	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	43,097	43,23

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Chu Va 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực,...; tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư Dự án thủy điện Chu Va 2 và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao tính khả thi về kinh tế, tăng hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ, ... theo đúng quy định hiện hành.

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành Dự án thủy điện Chu Va 2 phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng - hạ lưu, các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là không ảnh hưởng đến tuyến đường quốc lộ 4D đi qua khu vực dự án.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 631/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

- Kính gửi Đ/c Chín
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3962 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Bụm 1

SỞ CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 403
NGÀY: 23/10/2017

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Hoàng (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 27/2017/CV-VH ngày 11 tháng 7 năm 2017 và ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1670/UBND-CN ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 1, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Hà (Cơ quan tư vấn) lập tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số chính của Dự án thủy điện Nậm Bụm 1 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016). Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07/4/2016)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Tọa độ xây dựng tuyến đập	22°24'15" VĐB 102°58'59" KĐĐ	22°24'18,36" VĐB 102°59'1,27" KĐĐ
2	Tọa độ xây dựng tuyến nhà máy	22°23'40,5" VĐB 102°57'12" KĐĐ	22°23'40,68" VĐB 102°57'9,79" KĐĐ
3	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	548,5	542,6

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên như tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Kính gửi: đ/c K.Anh; phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4024 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 377
Ngày: 29/10/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 75/UBND-CN ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Chu Va 2A thuộc xã Bình Sơn, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông 8 (Cơ quan tư vấn) lập tháng 5 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Chu Va 2A vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

-Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Dê và suối Chu Va 8 (là nhánh chính của suối Nậm Giê), thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục chính như sau:

+ Tuyến đập số 1 (trên suối Nậm Dê): 22°22'10" Vĩ độ Bắc - 103°39'23" Kinh độ Đông;

+ Tuyến đập số 2 (trên suối Chu Va 8): 22°22'9,4" Vĩ độ Bắc - 103°40'35" Kinh độ Đông;

+ Nhà máy thủy điện: 22°21'16" Vĩ độ Bắc - 103°40'04" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Dê dẫn nước bằng đường hầm số 1 vào tháp điều áp; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Chu Va 8 dẫn nước bằng đường hầm số 2 nối vào đường hầm số 1 trước tháp điều áp, tuyến năng lượng kiểu đường hầm bên bờ trái suối Nậm Dê (giữa 2 suối nêu trên) và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Dê.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực (F_{lv}) tính đến tuyến đập số (1/2) = (23/10,3) km^2, mực nước dâng bình thường (MNDBT) tại tuyến đập số (1/2) = (1.115/1.115) m, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$) = 876,5 m, công suất lắp máy (N_{lm}) = 8 MW và điện lượng bình quân năm (E_o) = 27,9 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Chu Va 2A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_o và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan (đặc biệt việc tối ưu sơ đồ, vị trí và thiết kế các tuyến hầm dẫn nước) nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đặc biệt đảm bảo nguồn nước sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân khu vực hạ lưu công trình.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác Dự án thủy điện Chu Va 2A phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ cấp nước theo nhu cầu dùng nước cho công trình thủy lợi để tưới cho 30 ha diện tích đất trồng lúa 01 vụ phía hạ lưu đập.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

TỈNH LAI CHÂU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 404 /QĐ - UBND

Lai Châu, ngày 06 tháng 4 năm 2010

QL Điện năng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu.

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 481
NGÀY: 7-1-4-1-2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005 – 2010 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 17/TTr - SCT ngày 05/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu với nội dung như sau:

**** Tại Khoản 2, Điều 1 có ghi***: Thủy điện Nậm Be:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Be thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên Lai Châu.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (tọa độ dự kiến $103^0\ 44'05''$ Kinh độ Đông: – $22^0 19'30''$ Vĩ độ Bắc), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện xả nước trả lại suối Nậm Be phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: $F_{lv} = 41,9\ km^2$.

+ Mực nước dâng bình thường MNDBT = 862m.

+ Mực nước hạ lưu nhà máy: MNHL=738,6m.

+ Cột nước tính toán H_{tt} = 111 m.

+ Công suất lắp máy N_{lm} = 5,1 MW.

**** Nay điều chỉnh như sau***: Thủy điện Nậm Be:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Be thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (tọa độ dự kiến Kinh độ: 103^0 44'05'' – Vĩ độ: $22^0$19'30''), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và Nhà máy thủy điện xả nước trả lại suối Nậm Be phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: F_{lv} = 42,10 km^2.

+ Mực nước dâng bình thường MNDBT = 854m.

+ Mực nước hạ lưu nhà máy: MNHL=737,19m.

+ Cột nước tính toán H_{tt} = 105,53m.

+ Công suất lắp máy N_{lm} = 4,6MW.

Điều 2: Các Điều, Khoản khác tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và bổ sung cho Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu.

Các ông (Bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên & Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (B/c);
- Lưu VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Vương Tấn Thành

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4275 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 412
Ngày: 21/11/18
Chuyển: phòng QLĐN
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1220/UBND-CN ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Hà Nế, Kho Hà, Nậm Lon và Nậm Chản thuộc địa bàn các huyện Mường Tè, Phong Thổ và Sìn Hồ;

- Văn bản số 212/UBND-CN ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Van Hồ thuộc địa Phong Thổ;

- Văn bản số 213/UBND-CN ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm 1 thuộc địa bàn huyện Phong Thổ;

- Văn bản số 248/UBND-CN ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao thuộc địa bàn huyện Tam Đường;

- Văn bản số 2351/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Tần 1 và Pa Tần 2 thuộc địa bàn huyện Sìn Hồ;

- Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc báo cáo kết quả rà soát diện tích chiếm đất và chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quy hoạch rừng phòng hộ (chưa có rừng) đối với các Dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập theo quy định:

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Hà Nế và Kho Hà do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 6 năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Lon và Nậm Chản do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 5 năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Van Hồ do Công ty Cổ phần Tư vấn và chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 10 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm 1 do Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam lập tháng 12 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và thương mại điện 1 lập tháng 12 năm 2017;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Tần 1 và Pa Tần 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Hà Nế, Kho Hà, Nậm Lon, Nậm Chản, Van Hồ, Nậm Lụm 1, Đông Pao, Pa Tần 1 và Pa Tần 2 vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Hà Nế	- Tuyến đập: 22°38'16,33" VĐB - 102°43'26,78" KĐĐ - Nhà máy: 22°38'12" VĐB - 102°42'45" KĐĐ	Suối Hà Nế - suối Nậm Củm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Nế, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Hà Nế (hồ thủy điện Kho Hà).	F_{lv} = 30 km^2 MNDBT = 1.160 m MNC = 1.157 m $MNHL_{min}$ = 960 m N_{lm} = 10 MW E_o = 35,02 triệu KWh
2. Thủy điện Kho Hà	- Tuyến đập chính: 22°38'09" VĐB-102°42'19" KĐĐ - Tuyến đập phụ: 22°39'15" VĐB - 102°41'29" KĐĐ - Nhà máy: 22°37'26" VĐB - 102°41'09" KĐĐ	Suối Khò Ma và suối Hà Nế - suối Nậm Củm - HT sông Đà	xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Nế (nhánh bờ phải của suối Nậm Củm), đập phụ trên suối Khò Ma dẫn nước bằng đường hầm áp lực bổ sung nước cho hồ chính, tuyến năng lượng bên bờ phải suối Hà Nế và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Củm xả nước trở lại suối Nậm Củm.	F_{lvc} = 39 km^2 F_{lvp} = 22 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 960 m $MNC_{đc}$ = 940 m $MNDBT_{đp}$ = 990 m $MNC_{đp}$ = 970 m $MNHL_{min}$ = 780 m N_{lm} = 20 MW E_o = 70,16 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Lon	- Tuyến đập: 22°35'35,7" VĐB - 103°26'38" KĐĐ - Nhà máy: 22°35'22,1" VĐB - 103°24'25,2" KĐĐ	Suối Nậm Lon - suối Nậm Lụm - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Lon, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lon.	F_{lv} = 15,6 km^2 MNDBT = 1.240 m MNC = 1.240 m $MNHL_{min}$ = 624,6 m N_{lm} = 10 MW E_o = 35,93 triệu KWh
4. Thủy điện Nậm Chản	- Tuyến đập chính: 22°35'2,6" VĐB-102°50'14,2" KĐĐ - Tuyến đập phụ : 22°34'22" VĐB - 102°49'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°33'54,3" VĐB - 102°50'32,6" KĐĐ	Suối Nậm Chản - suối Nậm Khăm - HT sông Đà	xã Tả Ngảo và xã Làng Mô - huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Chản, đập phụ trên suối nhánh bờ phải suối Nậm Chản dẫn nước bằng kênh dẫn bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng bên bờ phải suối Nậm Chản và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Chản.	F_{lvc} = 33,6 km^2 F_{lvp} = 1,6 km^2 $MNDBT_{đc}$ = 550 m $MNC_{đc}$ = 548 m $MNDBT_{đp}$ = 555 m $MNHL_{min}$ = 295,22 m N_{lm} = 5 MW E_o = 16,85 triệu KWh
5. Thủy điện Van Hồ	- Tuyến đập: 22°33'28,4" VĐB - 103°30'26,5" KĐĐ - Nhà máy: 22°32'5,32" VĐB - 103°29'14,66" KĐĐ	Suối Van Hồ - suối Nậm Pạc - HT sông Đà	xã Nậm Xe - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Van Hồ, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Van Hồ.	F_{lv} = 29,5 km^2 MNDBT = 975 m MNC = 970,5 m $MNHL_{min}$ = 702,2 m N_{lm} = 9,9 MW E_o = 36,05 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
6. Thủy điện Nậm Lụm 1	- Tuyến đập chính: 22°38'52,5" VĐB-103°25'7,5" KĐĐ - Tuyến đập phụ : 22°39'17,5" VĐB - 103°24'49,5" KĐĐ - Nhà máy: 22°38'35,13" VĐB - 103°23'56,82" KĐĐ	Suối Nậm Lụm - suối Nậm So - HT sông Đà	xã Bản Lang và xã Dào San - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Lụm, đập phụ trên suối Ma Quai Hồ (nhánh suối bờ phải của suối Nậm Lụm) bổ sung nước vào hồ chính bằng đường hầm áp lực, tuyến năng lượng bờ trái suối Nậm Lụm và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Lụm.	F_{lvc} = 33,4 km^2 F_{lvp} = 10,71 km^2 $MNDBT_{dc}$ = 993 m MNC_{dc} = 986 m $MNDBT_{dp}$ = 1.000 m $MNHL_{min}$ = 815,06 m N_{lm} = 8 MW E_o = 28,12 triệu KWh
7. Thủy điện Đông Pao	- Tuyến đập: 22°19'40" VĐB - 103°34'58" KĐĐ - Nhà máy: 22°18'6" VĐB - 103°35'38" KĐĐ	Sông Nậm Mu - HT sông Đà	xã Bản Hon và thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Nậm Mu, tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại sông Nậm Mu.	F_{lv} = 248 km^2 MNDBT = 642 m MNC = 640 m $MNHL_{min}$ = 609,42 m N_{lm} = 6,5 MW E_o = 23,36 triệu KWh
8. Thủy điện Pa Tần 1	- Tuyến đập: 22°28'37,6" VĐB - 103°07'41,2" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'44,6" VĐB - 103°08'54,3" KĐĐ	Suối Nậm Tần - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Pa Tần - huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Tần, tuyến năng lượng bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Tần.	F_{lv} = 42,6 km^2 MNDBT = 510 m MNC = 508 m $MNHL_{min}$ = 393,12 m N_{lm} = 8 MW E_o = 28,5 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
9. Thủy điện Pa Tần 2	- Tuyến đập: 22°29'07,2" VĐB - 103°09'29,5" KĐĐ - Đập phụ (Bẫy nước): 22°28'17,3" VĐB - 103°10'48,2" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'10,5" VĐB - 103°11'40,36" KĐĐ	Suối Nậm Tần và Nậm Tiến - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Pa Tần - huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Tần, đập phụ dâng nước kết hợp đập tràn (bẫy nước) trên suối Nậm Tiến (nhánh bờ phải của suối Nậm Tần), tuyến năng lượng bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải sông Nậm Na và xả nước ra sông Nậm Na (tại vị trí hợp lưu giữa sông Nậm Na và suối Nậm Tần).	F_{lvc} = 70,2 km^2 F_{lvp} = 10,2 km^2 $MNDBT_{dc}$ = 395 m MNC_{dc} = 393,12 m $MNHL_{min}$ = 235,54 m N_{lm} = 20 MW E_o = 71,83 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4288 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Lụm 2

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 4410
Ngày: 21/11/18
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần SCI Lai Châu (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 11/2018/CV-SCILC-ĐTKD ngày 10 tháng 4 năm 2018 và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 868/UBND-CN ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn SCI (Cơ quan tư vấn) lập tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc báo cáo chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ (hiện trạng chưa có rừng) sang mục đích thực hiện các Dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Công văn số 273/HĐND-VP ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Thường trực HĐND tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3959/QĐ-BCT ngày 17 tháng 10 năm 2017) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Lụm (nhánh bờ trái của suối Mường So - phụ lưu cấp I của sông Nậm Na) thuộc địa bàn xã Bản Lang và xã Dào San,

huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến tuyến đập chính tại 22°38'28" Vĩ độ Bắc - 103°23'47" Kinh độ Đông, tuyến đập phụ tại 22°38'32" Vĩ độ Bắc - 103°23'39" Kinh độ Đông và nhà máy dự kiến tại 22°36'02" Vĩ độ Bắc - 103°22'53" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên dòng chính suối Nậm Lụm; đập phụ trên suối Nậm Lùm (là một nhánh của suối Nậm Lụm) bổ sung nước vào hồ chính bằng kênh dẫn, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ trái xả nước trở lại suối Nậm Lụm.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 3959/QĐ-BCT ngày 17/10/2017)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính F_{lvc} (Km^2)	61,6	49,9
2	Diện tích lưu vực đến tuyến đập phụ F_{lvp} (Km^2)	-	11,7
3	Mực nước dâng bình thường tại đập chính $MNDBT_{đc}$ (m)	815	815
4	Mực nước dâng bình thường tại đập phụ $MNDBT_{đp}$ (m)	-	823,4
5	Mực nước chết tại đập chính $MNC_{đc}$ (m)	812	810
6	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	490	494,53
7	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	18	18
8	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	69,44	63,74

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Lụm 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình

năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Khảo sát, đánh giá kỹ điều kiện địa hình, địa chất trong khu vực để phương án thiết kế các hạng mục công trình chính (tuyến đường hầm, tuyến đập dâng và nhà máy thủy điện) đảm bảo không chồng lấn, ảnh hưởng đến các công trình/dự án khác trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập…;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4289 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Bụm 2

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 411
Ngày: 21/11/18
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 859/UBND-CN ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 (Dự án); Văn bản số 58/CV-EHL ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Công ty Cổ phần EHULA (Chủ đầu tư) về việc hoàn thiện Báo cáo điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Viện Kỹ thuật công trình - Trường Đại học thủy lợi (Cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2016) với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Bụm. Tuyến đập dự kiến xây dựng thuộc địa bàn xã Hua Bum huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu, tại tọa độ $22^0$23'36,65" Vĩ độ Bắc - $102^0$56'40,55" Kinh độ Đông. Nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng thuộc

địa bàn xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, tại tọa độ $22^0$22'57,85" Vĩ độ Bắc - $102^0$53'43,40" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Bụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bụm.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 1353/QĐ-BCT ngày 07/4/2016)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (Km^2)	108,6	107,0
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	512,0	536,75
3	Mực nước chết MNC (m)	-	533,0
4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	375,79	368,256
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	20	25
6	Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	79,175	81,33

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Khảo sát, đánh giá kỹ điều kiện địa hình, địa chất trong khu vực để phương án thiết kế các hạng mục công trình chính (tuyến đường hầm, tuyến đập dâng và nhà máy thủy điện) đảm bảo không chồng lấn, ảnh hưởng đến các công trình/dự án khác trong khu vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập,...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Kính gửi: đ/c: Chín; đ/c K.Anh
phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4317 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 4321
Ngày: 21/11/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Củm (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 30/2017/NC-NL ngày 24 tháng 4 năm 2017, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1511/UBND-CN ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Củm 1 và Nậm Củm 5, kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Điện và Môi Trường Quốc Tế (cơ quan tư vấn) lập tháng 6 năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014) đối với các Dự án thủy điện Nậm Củm 1 và Nậm Củm 5. Cụ thể như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Củm 1

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Kho Ma (nhánh cấp I của suối Nậm Củm - HT sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'53'' Vĩ độ Bắc -

102°42'40'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'07'' Vĩ độ Bắc - 102°41'42'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kho Ma, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn trên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Kho Ma.

2. Dự án thủy điện Nậm Củm 5

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Thọ Gụ (nhánh cấp I của suối Nậm Củm - HT sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°37'01'' Vĩ độ Bắc - 102°38'27'' Kinh độ Đông và nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng tại tọa độ 22°36'20'' Vĩ độ Bắc - 102°38'46'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Thọ Gụ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn trên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra bờ phải suối Nậm Củm.

3. Các thông số chính của các Dự án thủy điện Nậm Củm 1 và Nậm Củm 5 được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16/12/2014)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
I	Dự án thủy điện Nậm Củm 1		
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km^2)	57,3	57,4
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	931	935
3	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	803,1	805,1
4	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	6	10
5	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	24,16	35,09
II	Dự án thủy điện Nậm Củm 5		
1	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	735	747
2	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	654,45	655,80
3	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	5,5	10
4	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	21,67	35,32

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 11383/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư các Dự án thủy điện Nậm Củm 1 và Nậm Củm 5 phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

- kính gửi đ/c Chín
- phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4616 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016*

SỞ CÔNG THƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 442
NGÀY: 02-12-2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần kinh doanh Xi măng Miền Bắc (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 76 ngày 17 tháng 08 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1931/UBND-CN ngày 30 tháng 9 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cấu 1 và Nậm Cấu 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (cơ quan tư vấn thiết kế) lập tháng 6 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Cấu 1 và Nậm Cấu 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Cấu 1

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cấu (nhánh cấp I của suối Nậm Bụm - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°26'06" Vĩ độ Bắc - 102°47'42" Kinh độ Đông và nhà máy 22°25'17" Vĩ độ Bắc - 102°48'26" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cấu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cấu.

2. Dự án thủy điện Nậm Cấu 2

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Cấu (nhánh cấp I của suối Nậm Bụm - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến

đập dự kiến tại tọa độ 22°24'60" Vĩ độ Bắc - 102°48'28" Kinh độ Đông và nhà máy 22°23'34" Vĩ độ Bắc - 102°48'22" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cấu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cấu.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 4616 /QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh *(Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Cấu 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	86,7	85
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	523	523
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	517,5
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	407,25/400,9
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	94,5	110,43
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	7,5	11
1.2. Thủy điện Nậm Cấu 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập (F_{lv})	km^2	96,3	93,2
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	385	400
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	398
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{max/min}$)	m	-	309,1/301,85
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	69,2	83,15
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	6,3	10

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4729 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 40/CV-SĐ7.02 ngày 05 tháng 9 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2195/UBND-CN ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn Đại học Xây dựng (cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Thi 1:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

+ Tuyến đập chính:	22°21'07" vĩ độ Bắc - 103°43'48" kinh độ Đông
+ Tuyến đập phụ:	22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông
+ Nhà máy thủy điện:	22°21'20" vĩ độ Bắc - 103°42'13" kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ gồm đập dâng và đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng kênh hộp có áp, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hở xả trở lại suối Nậm Thi.

2. Dự án thủy điện Nậm Thi 2:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

+ Tuyến đập chính: 22°21'15" vĩ độ Bắc - 103°42'18" kinh độ Đông

+ Tuyến đập phụ số 1: 22°20'57" vĩ độ Bắc - 103°42'01" kinh độ Đông

+ Tuyến đập phụ số 2: 22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông

+ Nhà máy thủy điện: 22°21'14" vĩ độ Bắc - 103°41'17" kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và máng tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ số 1 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Giê bổ sung nước cho hồ chính bằng kênh hộp, tuyến đập phụ số 2 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng đường ống áp lực, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hở xả trở lại suối Nậm Thi.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì

dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 4729 /QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh *(Tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 7/9/2010)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Thi 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{lv})	km^2	20,5/12,42	21,3/12,7
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.320	1.320
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	1.315
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	1.045	1.050
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	263,5	249,24
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	12	10
1.2. Thủy điện Nậm Thi 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{lv})	km^2	29,7/36,44	38,7/(30+7,17)
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.045	1.050
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	1.040
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	931,5	934,14
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	100	104,86
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	8	8

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4898 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số thông số của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 78
Ngày: 05/01/19
Chuyển: Phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển năng lượng Nam Việt (Chủ đầu tư dự án) tại Tờ trình số 02.2018.ĐCCS/NLNV ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh công suất lắp máy của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng năng lượng (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số của các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2018). Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đã được phê duyệt *(Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30/7/2018)*	Được điều chỉnh tại Quyết định này
I	**Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2**		
1	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	13	19
2	Điện lượng trung bình năm E_0 (10^6 kWh)	46,793	61,009
II	**Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 3**		
1	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	16	21
2	Điện lượng trung bình năm E_0 (10^6 kWh)	56,184	67,956

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 2640/QĐ-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- C.ty CP ĐT&PTNL Nam Việt;
- Lưu VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 494 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 57
Ngày: 09/2/2018
Chuyển: phòng QLN
Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu về việc bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2095/UBND-CN ngày 13 tháng 11 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đích 1 và Nậm Đích 2 trên địa bàn xã Khun Há, huyện Tam Đường, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập tháng 8 năm 2017;

- Văn bản số 2352/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản 1 trên địa bàn xã Mường Tè và xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2017;

- Văn bản số 1485/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Lúc trên địa bàn xã Nậm Cần, huyện Tân Uyên, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2017.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện (Dự án) Nậm Đích 1, Nậm Đích 2, Nậm Hản 1 và Phiêng Lúc vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ

tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và thông số chính của các Dự án được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư (nếu có) phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các Dự án nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kiểm tra, cập nhật quy hoạch thủy lợi trong khu vực để tính toán kỹ quy mô dung tích hồ chứa thủy điện nhằm điều tiết hiệu quả nguồn nước, góp phần đảm bảo điều hòa dòng chảy, ổn định chế độ tưới cho hệ thống thủy lợi (nếu có) ở hạ lưu;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 494 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Đích 1	- Tuyến đập: 22°12'35" VĐB-103°34'48" KĐĐ - Nhà máy: 22°14'20" VĐB - 103°36'57" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu) - HT sông Đà	Xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Đích.	F_{lv} = 18,25 km^2 MNDBT = 1.576 m MNC = 1.572 m $MNHL_{min}$ = 815,94 m N_{lm} = 18 MW E_o = 61,59 triệu KWh
2. Thủy điện Nậm Đích 2	- Tuyến đập: 22°15'09" VĐB - 103°37'07" KĐĐ - Nhà máy: 22°16'50" VĐB - 103°36'14" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu) - HT sông Đà	Xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Đích.	F_{lv} = 53,3 km^2 MNDBT = 760 m MNC = 758 m $MNHL_{min}$ = 639,01 m N_{lm} = 8 MW E_o = 27,64 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Hản 1	- Tuyến đập: 22°30'38,3" VĐB - 102°42'06,8" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'05,1" VĐB - 102°40'54,1" KĐĐ	Suối Nậm Hản - HT sông Đà	Xã Mường Tè và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Hản, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Hản.	F_{lv} = 19,8 km^2 MNDBT = 1.148 m MNC = 1.143,1 m $MNHL_{max}$ = 547,92 m N_{lm} = 18 MW E_o = 64,449 triệu KWh
4. Thủy điện Phiêng Lúc	- Tuyến đập: 22°09'34,8" VĐB - 103°43'08" KĐĐ - Nhà máy: 22°09'26,4" VĐB - 103°42'59,6" KĐĐ	Sông Nậm Mu - HT sông Đà	xã Nậm Cần - huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Nậm Mu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Cha (nhánh cấp 1 của sông Nậm Mu) và chảy trở lại sông Nậm Mu.	F_{lv} = 952 km^2 MNDBT = 496 m MNC = 494,83 m $MNHL_{min}$ = 474,25 m N_{lm} = 20 MW E_o = 69,786 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; MNC: Mực nước chết; $MNHL_{min/max}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất/lớn nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4942/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 167
Ngày: 11/01/19
Chuyển: Phong QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 1893/UBND-CN ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xe 2 và Nậm Xe 2A, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1680/UBND-CN ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Nghẹ 1A và Nậm Pạc 1A, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1439/UBND-CN ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Be, huyện Tân Yên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2037/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Pảng 2, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2070/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1980/UBND-CN ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Lụm 3, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

- Các Văn bản số 1799/UBND-CN ngày 14 tháng 11 năm 2018 và số 2073/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Chăng 2, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 1886/UBND-CN ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mít Luông, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Các Văn bản số 1202/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2018 và số 2036/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đã nhất trí chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ đối với các DATĐ vừa và nhỏ;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập theo quy định gồm:

- Các DATĐ Nậm Xe 2 và Nậm Xe 2A do Công ty CP Tư vấn và Đầu tư năng lượng GRECO lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Nghẹ 1A do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 11 năm 2018;

- DATĐ Nậm Pạc 1A do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 9 năm 2018;

- DATĐ Hua Be do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Pảng 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Hà Nội lập tháng 11 năm 2018;

- DATĐ Nậm Pì do Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Việt lập tháng 12 năm 2018;

- DATĐ Nậm Lụm 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Chăng 2 do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Mường Kim 3 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập năm 2018;

- Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mít Luông do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng năng lượng lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Xe 2, Nậm Xe 2A, Nậm Nghẹ 1A, Nậm Pạc 1A, Hua Be, Nậm Pảng 2, Nậm Pì, Nậm Lụm 3, Hua Chăng 2, Mường Kim 3 và Nậm Mít Luông vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ

tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 4942/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Xe 2	+ Tuyến đập: 22^{0}30'43" VĐB - 103^{0}24'44" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22^{0}31'2,28" VĐB - 103^{0}22'51" KĐĐ	Suối Nậm Pạt (phụ lưu cấp 1 của suối Nậm So) và suối Nậm So (phụ lưu suối Nậm Ban)	Các xã Nậm Xe và Mường So, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, cống xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Pạt và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái gồm cửa lấy nước, tuyến đường ống áp lực, tuyến hầm dẫn nước, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm So	F_{lv} = 174 km^2 MNDBT = 361,5 m MNC = 361 m $MNHL_{min}$ = 318,7 m N_{lm} = 8 MW E_o = 27,483 triệu KWh
2. Thủy điện Nậm Xe 2A	+ Tuyến đập: 22°31'3,59" VĐB - 103°22'48" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°31'20,5" VĐB - 103°20'49,3" KĐĐ	Suối Nậm So (phụ lưu suối Nậm Ban)	Xã Mường So, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, cống xả cát, đập tràn tự do giữa lòng nhánh suối Nậm So (hạ lưu nhà máy thủy điện Nậm Xe 2 và Nậm So 2) và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối Nậm So gồm cửa lấy nước, tuyến hầm dẫn nước, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm So.	F_{lv} = 344,4 km^2 MNDBT = 318,5 m $MNHL_{min}$ = 290,94 m N_{lm} = 10 MW E_o = 35,097 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Nghẹ 1A	+ Tuyến đập: 22°25'41,48" VĐB - 103°57'40,37" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°25'1,81" VĐB - 103°57'14,5" KĐĐ	Suối Nậm Nghẹ	Xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, cống xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Nghẹ và tuyến năng lượng bố trí bên bờ phải suối Nậm Nghẹ gồm cửa lấy nước, tuyến kênh kết hợp hầm dẫn nước, bể áp lực, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Nghẹ.	F_{lv} = 20,4 km^2 MNDBT = 1090 m MNC = 1085,5 m $MNHL_{min}$ = 895 m N_{lm} = 6,6 MW E_o = 23,132 triệu KWh
4. Thủy điện Nậm Pạc 1A	+ Tuyến đập số 1: 22°31'04,1" VĐB - 103°33'20,6" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°30'15" VĐB - 103°33'10,1" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°30'53,7" VĐB - 103°31'26,2" KĐĐ.	Suối Tung Qua Lìn và suối Dền Sung	Xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Tung Qua Lìn dẫn nước bằng kênh dẫn bên bờ trái vào bể áp lực; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Dền Sung dẫn nước bằng kênh dẫn bên bờ phải vào bể áp lực, tuyến năng lượng (bể áp lực, cửa lấy nước, đường ống áp lực) bên bờ phải suối Dền Sung (giữa 2 suối nêu trên) và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Dền Sung.	F_{lv1} = 7,7 km^2 $MNDBT_1$ = 1.319 m F_{lv2} = 10,7 km^2 $MNDBT_2$ = 1.318,8 m $MNHL_{min}$ = 960,21 m N_{lm} = 6,2 MW E_o = 25 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
5. Thủy điện Hua Be	+ Tuyến đập số 1: 22°14'33" VĐB - 103°47'40" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°14'45" VĐB - 103°47'21" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°13'50" VĐB - 103°46'15" KĐĐ.	Suối Nậm Be (phụ lưu sông Nậm Mu) và suối nhánh của suối Nậm Be	Xã Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Be dẫn nước bằng đường hầm bên bờ phải đến tuyến đập 2; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối nhánh của suối Nậm Be; tuyến năng lượng bố trí bên bờ phải suối gồm cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Be.	$F_{lv1} = 21,02$ km^2 $MNDBT_1 = 1.115$ m $F_{lv2} = 14,78$ km^2 $MNDBT_2 = 1.115$ m $MNHL_{max} = 857,59$ m $MNHL_{min} = 855,2$ m $N_{lm} = 10$ MW $E_o = 34,12$ triệu KWh
6. Thủy điện Nậm Pảng 2	+ Tuyến đập: 22°24'53,49" VĐB - 103°04'30,38" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°24'03,66" VĐB - 103°05'50,93" KĐĐ.	Suối Nậm Pảng (phụ lưu của suối Nậm Ban) và suối Nậm Ban (phụ lưu của sông Nậm Na)	các xã Nậm Ban và Trung Chải, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ, cống xả cát, đập tràn tự do giữa lòng suối Nậm Pảng và tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối Nậm Pảng gồm cửa lấy nước, tuyến kênh kết hợp hầm dẫn nước, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Ban	$F_{lv} = 20,7$ km^2 $MNDBT = 880$ m $MNC = 874,5$ m $MNHL_{min} = 640$ m $N_{lm} = 8,6$ MW $E_o = 30,45$ triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
7. Thủy điện Nậm Pì	+ Tuyến đập số 1: 22°10'46" VĐB - 103°07'28" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°11'52,4" VĐB - 103°07'40" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°11'43,3" VĐB; 103°09'1,8" KĐĐ.	Suối Nậm Khao (phụ lưu của suối Nậm Long), suối Nậm Long (thượng nguồn của suối Nậm Pì - hệ thống sông Nậm Na) và sông Nậm Na	Các xã Nậm Pì và Pú Đao, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Khao đường hầm bên bờ trái đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên suối Nậm Long; tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái gồm cửa lấy nước, đường hầm dẫn nước, đường ống áp lực và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Nậm Na	$F_{lv1} = 16,1$ km^2 $MNDBT_1 = 500$ m $F_{lv2} = 26,2$ km^2 $MNDBT_2 = 415$ m $MNHL_{min} = 215$ m $N_{lm} = 9$ MW $E_o = 30,73$ triệu KWh
8. Thủy điện Nậm Lụm 3	+ Tuyến đập số 1: 22°35'26,2" VĐB - 103°22'57" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22°35'09,27" VĐB - 103°22'59,5" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°34'14,5" VĐB - 103°22'06,6" KĐĐ.	Suối Nậm Lụm và suối Nậm Lon (nhánh của suối Nậm Lụm)	Xã Bản Lang, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 trên suối Nậm Lụm (đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do giữa lòng suối) dẫn nước bằng kênh bên bờ trái đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Lon; tuyến năng lượng bố trí bên bờ trái suối và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Lụm	$F_{lv1} = 102,3$ km^2 $MNDBT_1 = 475,2$ m $MNC_1 = 400,13$ m $F_{lv2} = 50,9$ km^2 $MNDBT_2 = 475,2$ m $MNHL_{min} = 395,4$ m $N_{lm} = 12$ MW $E_o = 40,55$ triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
9. Thủy điện Hua Chăng 2	+ Tuyến đập: 22°10'47" VĐB - 103°47'23" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22°10'14" VĐB - 103°45'56" KĐĐ	Suối Hua Chăng	Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn trên suối Hua Chăng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Hua Chăng và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Hua Chăng	F_{lv} = 37,5 km^2 MNDBT = 753,2 m MNC = 747 m $MNHL_{min}$ = 591,31 m N_{lm} = 7 MW E_o = 22,28 triệu KWh
10. Thủy điện Mường Kim 3	+ Tuyến đập số 1: 21°52'50'' VĐB - 103°52'22.36'' KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 21°53'0.3'' VĐB - 103°52'08.36'' KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 21°50'58.33'' VĐB - 103°50'31.54'' KĐĐ	Suối Nậm Kim và suối Nậm Bốn	Xã Mường Kim, huyện Than Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Kim (đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do kết hợp lấy nước giữa lòng suối) kênh đến hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên suối Nậm Bốn gồm đập dâng nối tiếp hai bờ và tràn tự do; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bố trí bên bờ phải suối và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại suối Nậm Kim.	F_{lv1} = 433,8 km^2 $MNDBT_1$ = 430,41 m F_{lv2} = 73,3 km^2 $MNDBT_2$ = 429,9 m $MNHL_{min}$ = 370,15 m N_{lm} = 18,5 MW E_o = 57,39 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
11. Thủy điện Nậm Mít Luông	+ Tuyến đập: 22°03'27'' VĐB - 103°51'41'' KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 22°03'12'' VĐB - 103°51'26'' KĐĐ.	Suối Nậm Mít Luông	Xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Mít Luông, tuyến năng lượng kiểu đường hầm dẫn nước bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mít Luông	F_{lv} = 136,7 km^2 MNDBT = 555 m MNC = 554 m $MNHL_{min}$ = 513,5 m N_{lm} = 6,8 MW E_o = 21,591 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; F_{lv1}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 1; F_{lv2}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 2; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNDBT_1$: Mực nước dâng bình thường tuyến đập số 1; $MNDBT_2$: Mực nước dâng bình thường tuyến đập số 2; MNC: Mực nước chết; MNC_1: Mực nước chết tuyến đập số 1 ; MNC_2: Mực nước chết tuyến đập số 2; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4957 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 168
Ngày: 11/01/19
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mó 1*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2047/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mó 1* (Nậm Mở 1A) thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông 8 (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mó 1* (đã được Bộ Công nghiệp, nay là Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005) với các nội dung chính như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Mó 1* thành Dự án thủy điện Nậm Mở 1A.

- Vị trí xây dựng công trình: Dự án được xây dựng trên suối Nậm Mở (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc địa bàn các xã Khoen On và Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình tại:

+ Tuyến đập chính: 21°47'24'' Vĩ độ Bắc - 103°56'45'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến đập phụ: 21°45'42'' Vĩ độ Bắc - 103°55'50'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến nhà máy: 21°46'27'' Vĩ độ Bắc - 103°55'22'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập chính dâng kết hợp đập tràn trên dòng chính suối Nậm Mở, đập phụ kiểu Chi rôn trên suối Nậm Muội (nhánh bờ trái suối Nậm Mở) bổ sung nước vào đường hầm chính bằng hầm có áp, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mở và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mở.

- Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	**Đã được phê duyệt** *(Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005)*	**Được phê duyệt tại Quyết định này**
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ F_{lv} (km^2)	94	91,7/33,5
2	Mực nước dâng bình thường tại đập chính/phụ MNDBT (m)	857,5	936,5/936,5
3	Mực nước chết tại đập chính/phụ MNC (m)	-	931,5/931,5
4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	605	706,50
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11	18
6	Điện lượng bình quân năm E_0 (10^6kWh)	50,13	64,186

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mở 1A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực...; tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...). Trong đó, lưu ý khảo sát kỹ về dân cư, đất đai, các cơ sở hạ tầng khu vực lòng hồ.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0 và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Kiểm tra chế độ vận hành về mùa lũ và mùa kiệt giữa hồ phụ và hồ chính để chuẩn xác quy mô dung tích, mực nước của hồ phụ.

- Chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của thủy điện Nậm Mở 1A đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của bậc thang thủy điện liền kề phía thượng - hạ lưu.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du, trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4957 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 168
Ngày: 11/01/19
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mó 1*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2047/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Mó 1* (Nậm Mở 1A) thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông 8 (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Nậm Mó 1* (đã được Bộ Công nghiệp, nay là Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005) với các nội dung chính như sau:

- Đổi tên Dự án thủy điện Nậm Mó 1* thành Dự án thủy điện Nậm Mở 1A.

- Vị trí xây dựng công trình: Dự án được xây dựng trên suối Nậm Mở (nhánh cấp I của sông Nậm Mu) thuộc địa bàn các xã Khoen On và Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng các hạng mục công trình tại:

+ Tuyến đập chính: 21°47'24'' Vĩ độ Bắc - 103°56'45'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến đập phụ: 21°45'42'' Vĩ độ Bắc - 103°55'50'' Kinh độ Đông.

+ Tuyến nhà máy: 21°46'27'' Vĩ độ Bắc - 103°55'22'' Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập chính dâng kết hợp đập tràn trên dòng chính suối Nậm Mở, đập phụ kiểu Chi rôn trên suối Nậm Muội (nhánh bờ trái suối Nậm Mở) bổ sung nước vào đường hầm chính bằng hầm có áp, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Mở và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mở.

- Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh như sau:

STT	Thông số	**Đã được phê duyệt** *(Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005)*	**Được phê duyệt tại Quyết định này**
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ F_{lv} (km^2)	94	91,7/33,5
2	Mực nước dâng bình thường tại đập chính/phụ MNDBT (m)	857,5	936,5/936,5
3	Mực nước chết tại đập chính/phụ MNC (m)	-	931,5/931,5
4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	605	706,50
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11	18
6	Điện lượng bình quân năm E_0 (10^6kWh)	50,13	64,186

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Mở 1A phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực...; tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...). Trong đó, lưu ý khảo sát kỹ về dân cư, đất đai, các cơ sở hạ tầng khu vực lòng hồ.

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0 và phương án thiết kế các hạng mục công trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn, ổn định.

- Kiểm tra chế độ vận hành về mùa lũ và mùa kiệt giữa hồ phụ và hồ chính để chuẩn xác quy mô dung tích, mực nước của hồ phụ.

- Chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của thủy điện Nậm Mở 1A đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của bậc thang thủy điện liền kề phía thượng - hạ lưu.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du, trồng rừng thay thế, bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư.

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5042 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2037/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2070/UBND-CN ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Khon, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Luồng và Nậm Củm thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2133/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cầy, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2116/UBND-CN ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Kha Ứ 1 và Kha Ứ 2, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

- Văn bản số 2049/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ thuộc địa bàn huyện Mường Tè;

- Văn bản số 2036/UBND-CN ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện vừa và nhỏ có chiếm dụng diện tích đất thuộc quy hoạch rừng phòng hộ;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện do cơ quan tư vấn chuyên ngành lập theo quy định:

- Dự án thủy điện Nậm Hản 2 do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Dự án thủy điện Phiêng Khon do Công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 12 năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Nậm Luồng và Nậm Củm do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Dự án thủy điện Mường Cầy do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư năng lượng GRECO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Kha Ứ 1 và Kha Ứ 2 do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

- Các Dự án thủy điện Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CENCO lập năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Hản 2, Phiêng Khon, Nậm Luồng, Nậm Củm, Nậm Cầy, Kha Ứ 1, Kha Ứ 2, Là Si 1, Là Si 2, Là Si 3 và Là Pơ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế -

xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường – xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường – xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các Dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số 5074 /QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
1. Thủy điện Nậm Hản 2	+ Tuyến Đập: 22°28'14,36" VĐB - 102°40'47,02" KĐĐ. + Tuyến Nhà máy: 22°26'7,37" VĐB – 102°39'44,54" KĐĐ	Suối Nậm Hản (phụ lưu sông Đà) và sông Đà	Xã Mường Tè và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Hản; tuyến năng lượng bên bờ trái suối kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Đà	F_{lv} = 52 km^2 MNDBT = 550 m MNC = 548,9 m $MNHL_{min}$ = 295,36 m N_{lm} = 18 MW E_o = 57,8 triệu KWh
2. Thủy điện Khiêng Khon	+ Tuyến đập số 1: 22^{0}11'57,6" VĐB – 103^{0}42'22,6" KĐĐ. + Tuyến đập số 2: 22^{0}11'33,4" VĐB – 103^{0}42'15,8" KĐĐ. + Tuyến nhà máy: 22^{0}11'5" VĐB – 103^{0}42'12,5" KĐĐ.	Suối Nậm Be (phụ lưu của sông Nậm Mu) và sông Nậm Mu	Xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập số 1 (lấy nước kiểu Chi Rôn) trên suối Nậm Be, kênh dẫn bên bờ phải vào hồ chứa tuyến đập 2; tuyến đập số 2 trên sông Nậm Mu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải sông và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước tại sông Nậm Mu	F_{lv1} = 102,6 km^2 MNDBT $_1$= 520 m F_{lv2} = 722 km^2 MNDBT $_2$= 517,8 m $MNHL_{min}$ = 498,71 m N_{lm} = 18 MW E_o = 64,23 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
3. Thủy điện Kha Ứ 1	+ Tuyến đập: 22°21'56,98" VĐB – 102°33'17,78" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22°24'41,57" VĐB – 102°36'27,52" KĐĐ	Suối Kha Ứ (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tổng và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Kha Ứ, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải suối Kha Ứ, nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Kha Ứ	F_{lv} = 170 km^2 MNDBT = 476 m MNC = 475 m $MNHL_{min}$ = 345 m N_{lm} = 28 MW E_o = 96,14 triệu KWh
4. Thủy điện Kha Ứ 2	+ Tuyến đập: 22^{0}24'55,50" VĐB – 102^{0}36'32,13" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22^{0}26'15,98" VĐB – 102^{0}38'42,30" KĐĐ	Suối Kha Ứ (phụ lưu của sông Đà)	Xã Tà Tổng và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kha Ứ, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ phải, nhà máy kiểu hở xả nước ra sông Đà	F_{lv} = 236,5 km^2 MNDBT = 345 m MNC = 344 m $MNHL_{min}$ = 295 m N_{lm} = 15,5 MW E_o = 54,55 triệu KWh
5. Thủy điện Nậm Luồng	+ Tuyến đập: 22^{0}20'7,24" VĐB – 102^{0}42'55,20" KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22^{0}22'42,62" VĐB – 102^{0}44'10,37" KĐĐ	Suối Nậm Luồng (phụ lưu của sông Đà)	Xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Luồng, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Luồng, nhà máy kiểu hở xả nước ra sông Đà	F_{lv} = 89 km^2 MNDBT = 480 m MNC = 477 m $MNHL_{min}$ = 295 m N_{lm} = 21,5 MW E_o = 75,51 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
6. Thủy điện Nậm Củm	+ Tuyến đập: 22^{0}26'8,27" VĐB – 102^{0}51'15,19"KĐĐ + Tuyến nhà máy: 22^{0}24'47,50" VĐB – 102^{0}50'58,48" KĐĐ	Suối Nậm Củm	Xã Bum Nưa, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Củm, tuyến năng lượng kiểu hầm dẫn bên bờ trái suối Nậm Củm, nhà máy kiểu hở xả nước ra suối Nậm Sì Lường	F_{lv} = 21,3 km^2 MNDBT = 629 m MNC = 626 m $MNHL_{min}$ = 413 m N_{lm} = 7 MW E_o = 23,64 triệu KWh
7. Thủy điện Nậm Cầy	+ Tuyến Đập: 22°16'25,95" VĐB - 103°13'28,86" KĐĐ + Tuyến Nhà máy: 22°14'39,5" VĐB - 103°11'44,14" KĐĐ	Suối Nậm Cầy (phụ lưu sông Nậm Na)	Xã Xà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng nối tiếp hai bờ và đập tràn xả lũ trên suối Nậm Cầy, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cầy	F_{lv} = 19 km^2 MNDBT = 899,8 m MNC = 895 m $MNHL_{min}$ = 300,03 m N_{lm} = 12 MW E_o = 42,26 triệu KWh
8. Thủy điện Là Si 1	- Tuyến đập: 22°40'38,96" VĐB – 102°29'51,66" KĐĐ - Nhà máy: 22°40'01,56" VĐB – 102°28'23,77" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Tá Bạ và xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 2).	F_{lv} = 49,6 km^2 MNDBT = 784 m MNC = 782 m $MNHL_{min}$ = 630 m N_{lm} = 11 MW E_o = 38,43 triệu KWh

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối – hệ thống sông	Xã – Huyện			
9. Thủy điện Là Si 2	- Tuyến đập: 22°39'57,81" VĐB – 102°28'13,51" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'27,35" VĐB – 102°26'50,91" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si (hồ thủy điện Là Si 3).	F_{lv} = 69 km^2 MNDBT = 630 m MNC = 628 m $MNHL_{min}$ = 510 m N_{lm} = 12 MW E_o = 40,69 triệu KWh
10. Thủy điện Là Si 3	- Tuyến đập: 22°39'22,89" VĐB – 102°26'46,52" KĐĐ - Nhà máy: 22°39'10,29" VĐB – 102°24'50,14" KĐĐ	Suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Si, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Si.	F_{lv} = 82,91 km^2 MNDBT = 510 m MNC = 508 m $MNHL_{min}$ = 412 m N_{lm} = 11,5 MW E_o = 39,33 triệu KWh
11. Thủy điện Là Pơ	- Tuyến đập: 22°42'37,85" VĐB – 102°29'21,28" KĐĐ - Nhà máy: 22°41'37,42" VĐB – 102°28'42,61" KĐĐ	Suối Là Pơ – suối Là Si – sông Nậm Là – HT sông Đà	Xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Là Pơ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Là Pơ.	F_{lv} = 38,35 km^2 MNDBT = 755 m MNC = 753,5 m $MNHL_{min}$ = 633 m N_{lm} = 7 MW E_o = 23,80 triệu KWh

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; F_{lv1}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 1; F_{lv2}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập số 2; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNDBT_1$: Mực nước dâng bình thường tuyến đập số 1; $MNDBT_2$: Mực nước dâng bình thường tuyến đập số 2; MNC: Mực nước chết; MNC_1: Mực nước chết tuyến đập số 1 ; MNC_2: Mực nước chết tuyến đập số 2; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

Kính gửi đ/c Chín, đ/c Anh
- phòng điện Năng

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 550 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 5 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG T. LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 65
NGÀY: 27-2-2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Xí Lùng tại Văn bản số 01/ĐT-02/NXL-15 ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 và Nậm Xí Lùng 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Việt Nga lập tháng 01 năm 2015; Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Sì Lường 1 tại Văn bản số 16/CV-2015 ngày 24 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 8 năm 2015; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện tại Văn bản số 16/CV-2015-TĐ ngày 26 tháng 10 năm 2015 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc 1 và Nậm Pạc 2, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện lập tháng 10 năm 2015; Công ty Cổ phần Sông Đà 705 tại Văn bản số 11/2015/SD705-NSL ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đại Phát lập tháng 01 năm 2016;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1407/UBND-CN 16 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Nậm Xí Lùng 2; Văn bản số 1969/UBND-CN ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1, Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4 và bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc1, Nậm Pạc 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Loại khỏi quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 2 thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011).

2. Điều chỉnh quy hoạch đối với các Dự án thủy điện sau:

- Điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1 (hợp nhất từ 02 Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1 và Nậm Sì Lường 2 trong Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011), Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011) với các nội dung chính như sau:

+ Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sì Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°28'35" vĩ độ Bắc - 102°50'37" kinh độ Đông và nhà máy 22°26'46" vĩ độ Bắc - 102°49'59" kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sì Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Sì Lường.

+ Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sì Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử và xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°25'47" vĩ độ Bắc - 102°50'14" kinh độ Đông và nhà máy 22°24'42" vĩ độ Bắc - 102°50'51" kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sì Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Sì Lường.

+ Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 4:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sì Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở và xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°24'16" vĩ độ Bắc - 102°50'53" kinh độ Đông và nhà máy 22°23'30" vĩ độ Bắc - 102°50'15" kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sì Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Sì Lường.

- Điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Nậm Xí Lùng 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

+ Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (nhánh thượng nguồn của suối Nậm Sì Lường - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°33'43,2" vĩ độ Bắc - 102°50'30,6" kinh độ Đông và nhà máy 22°32'04,9" vĩ độ Bắc - 102°50'21,4" kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

+ Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (nhánh thượng nguồn của suối Nậm Sì Lường - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sử, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°31'46" vĩ độ Bắc - 102°50'36,2" kinh độ Đông và nhà máy 22°29'42" vĩ độ Bắc - 102°51'01,2" kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

Các thông số chính được điều chỉnh như trong Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

3. Bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc 1 và Nậm Pạc 2 vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu có vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục 01: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 550 /QĐ-BCT ngày 5 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27/9/2011)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Sì Lường 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	159,2	160
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	685	683
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	672
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	596,1	536,8
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	15,6	30,0
1.2. Thủy điện Nậm Sì Lường 3	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	185	181
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	500	507
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	497
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	416,6	406
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	17,4	21
1.3. Thủy điện Nậm Sì Lường 4	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	215	216
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	400	410
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	400
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	329,8	325,5
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	15,6	20

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.4. Thủy điện Nậm Xí Lùng 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	81,7	58,26
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1003,5	1330
	3	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	-	1021,5
	4	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	7,75	22
1.5. Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km^2	111	83,68
	2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	879,4	1000
	3	Mực nước chết (MNC)	m	-	992
	4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất ($MNHL_{min}$)	m	-	742,99
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	8	28

Phụ lục 02: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: 550 /QĐ-BCT ngày 5 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
2.1. Thủy điện Nậm Pạc 1	- Tuyến đập 1: 22°31'44" VĐB - 103°30'51" KĐĐ - Tuyến đập 2: 22°30'54" VĐB - 103°31'56" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'58" VĐB - 103°29'36" KĐĐ	Suối Phình Hồ; suối Dền Sung - Nhánh cấp I của suối Nậm So - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Sin Súi Hồ - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập 1-1 (đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ) trên nhánh suối Dền Sung và tuyến đập 1-2 (đập dâng kết hợp tràn xả lũ) trên suối Phình Hồ gom nước về bể điều tiết ngày, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Phình Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Phình Hồ	F_{lv1-1} = 21,8 km^2 $MNDBT_{1-1}$ = 951,5 m F_{lv1-2} = 34,6 km^2 $MNDBT_{1-2}$ = 954,3 m $MBDBT_{bể\ điều\ tiết}$ = 950 m $MNC_{bể\ điều\ tiết}$ = 947 m $MNHL_{max}$ = 698,8 m N_{lm} = 14,5 MW E_o = 57,707 triệu KWh
2.2. Thủy điện Nậm Pạc 2	- Tuyến đập 1: 22°31'58" VĐB - 103°29'07" KĐĐ - Tuyến đập 2: 22°31'30" VĐB - 103°29'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'17" VĐB - 103°28'11" KĐĐ	Suối Phình Hồ; suối Van Hồ - Nhánh cấp I của suối Nậm So - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Sin Súi Hồ và xã Nậm Xe - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ 2-1 (đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ) trên nhánh suối Van Hồ gom nước bằng kênh dẫn vào hồ chứa tại tuyến đập chính 2-2 (đập dâng kết hợp tràn xả lũ) trên suối Phình Hồ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Phình Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Phình Hồ	F_{lv2-1} = 41,9 km^2 $MNDBT_{2-1}$ = 700 m F_{lv2-2} = 72,2 km^2 $MBDBT_{2-2}$ = 694 m MNC_{2-2} = 688 m $MNHL_{min}$ = 540,86 m N_{lm} = 16 MW E_o = 65,653 triệu KWh

`BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 550 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 64
Ngày: 28/02/18
Chuyển: phòng QLNL
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Điện lực Tây Bắc (Chủ đầu tư dự án) tại Văn bản số 62/2017/ĐLTB ngày 17 tháng 7 năm 2017 và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2232/UBND-CN ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Cuổi (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc lập tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3146/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2010) đối với Dự án thủy điện Nậm Cuổi với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Cuổi (nhánh cấp I của sông Nậm Na) thuộc địa bàn xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°17'20" Vĩ độ Bắc - 103°08'32" Kinh độ Đông và nhà máy dự kiến tại tọa độ 22°17'17" Vĩ độ Bắc - 103°08'37" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cuổi, tuyến năng lượng bờ phải gồm cửa lấy nước, hầm dẫn nước và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cuổi.

- Các thông số chính được điều chỉnh như sau :

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh *(Tại Quyết định số 3146/QĐ-BCT ngày 15/6/2010)*	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} (km^2)	164	171,5
2	Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	320	286
3	Mực nước chết MNC (m)	-	284
4	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	235	235,9
5	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	11	11
6	Điện lượng trung bình năm E_o (10^6kWh)	-	38,58

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Cuổi phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình đối với Dự án thủy điện Nậm Cuổi, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của Dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đền bù, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5631/BCT-ĐL V/v điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Bộ Công Thương nhận được Tờ trình số 75/QLDA-07/NXL-2020 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Xí Lùng (Chủ đầu tư) về việc điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 (Dự án), kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn năng lượng Sông Trà (Cơ quan Tư vấn) lập tháng 6 năm 2020. Cụ thể như sau:

Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 550/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2016.

Sau khi được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016, Chủ đầu tư dự án đã phối hợp với Cơ quan tư vấn nghiên cứu và chuẩn xác vị trí tuyến đập, vị trí nhà máy thủy điện, điều chỉnh sơ đồ khai thác (bỏ tháp điều áp, đường ống áp lực), điều chỉnh mực nước hạ lưu nhà máy và điều chỉnh công suất lắp máy của Dự án so với quy hoạch đã được phê duyệt. Các thông số được đề nghị điều chỉnh như sau:

Thông số	Đã đã phê duyệt	Đề nghị điều chỉnh
Vị trí tuyến đập	22°33'43,2" VĐB - 102°50'30,6" KĐĐ	22°33'46,16" VĐB - 102°50'31,34" KĐĐ
Vị trí nhà máy	22°32'04,9" VĐB - 102°50'21,4" KĐĐ	22°32'03,75" VĐB - 102°50'20,49" KĐĐ
Mực nước dâng bình thường MNDBT (m)	1.330	1.330
Mực nước chết MNC (m)	1.322	1.317
Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ (m)	1.021,5	1.015,9
Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	22	29
Điện lượng trung bình năm Eo (triệu kWh)	84,21	96,16

Để có cơ sở xem xét, thẩm định phê duyệt điều chỉnh đối với Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh Lai Châu nghiên cứu Hồ sơ quy hoạch và có ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện nêu trên *(Hồ sơ quy hoạch gửi kèm theo văn bản này)*, trong đó đề nghị có ý kiến chi tiết về diện tích chiếm đất các loại và ảnh hưởng của dự án đến dân cư, công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhu cầu dùng nước phía hạ lưu … và các quy hoạch khác có liên quan đối với phương án điều chỉnh quy hoạch của Dự án.

Văn bản đề nghị gửi về Bộ Công Thương theo địa chỉ số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở CT Lai Châu;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 652/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Căn cứ Văn bản số 03.09/CV-BK ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Khang (Chủ đầu tư các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng) về việc xin điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2437/UBND-KTN ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Văn bản số 18.12/CV-BK ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Khang về việc giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định

về công trình gom nước tại nhánh suối có diện tích lưu vực 3,27 km^2 bổ sung vào hầm lấy nước của Dự án thủy điện Nậm Cấu, tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng do Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2858/QĐ-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017). Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các dự án thủy điện Nậm Cấu và Nậm Cấu Thượng sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy hoạch có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại, đất trồng lúa và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cở sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Sau khi các Dự án được điều chỉnh quy hoạch, phương án đấu nối của các Dự án phải được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt và quy hoạch lưới điện truyền tải trong khu vực;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đặng Hoàng An

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

(Ban hành theo Quyết định số: 652/QĐ-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Cấu	- Tuyến đập phụ: 22^{0}29'0,5" VĐB - 102^{0}46'51,8" KĐĐ; - Tuyến đập chính: 22^{0}29'39,8" VĐB - 102^{0}48'0,1" KĐĐ; - Nhà máy: 22^{0}26'17,6" VĐB - 102^{0}48'1,5" KĐĐ.	Suối Huổi Đúng (nhánh cấp I của suối Nậm Cấu – nhánh cấp II của suối Nậm Bụm – hệ thống sông Đà)	xã Bum Tở, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Huổi Đúng gom nước về hầm chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Cấu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Cấu và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cấu	F_{lvp} = 16 km^2 F_{lvc} = 42,9 km^2 MNDBT = 940 m $MNHL_{min}$ = 523 m N_{lm} = 29,6 MW E_o = 114,04 triệu KWh.
2. Thủy điện Nậm Cấu Thượng	- Tuyến đập: 22^{0}30'28,6" VĐB - 102^{0}48'12,6" KĐĐ; - Nhà máy: 22^{0}29'40,1" VĐB - 102^{0}48'14" KĐĐ	Suối Nậm Cấu (nhánh cấp I của suối Nậm Bụm – hệ thống sông Đà)	xã Bum Tở và Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Cấu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Cấu và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Cấu.	F_{lv} = 37,9 km^2 MNDBT = 1080 m $MNHL_{min}$ = 945 m N_{lm} = 7 MW E_o = 24,7 triệu KWh.

Ghi chú: *F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

Kính gửi: đ/c Chủ, đ/c t. tịnh.
phòng QLBN

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7251 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2013*

SỞ CÔNG THƯƠNG T.LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 302
NGÀY: 07-10-2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na - tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, điều chỉnh một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần điện lực Tây Bắc (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 1) và Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải (Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Na 2 và Nậm Na 3) tại văn bản số 20/CV-ĐLTB ngày 27 Tháng 9 năm 2013 về việc điều chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN (cơ quan tư vấn) lập tháng 9 năm 2013;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số thông số chính của các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 và điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010) với các nội dung chính như sau:

STT	Tên Dự án	Các thông trước điều chỉnh *(Theo Quyết định số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010)*		Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này	
		MNDBT (m)	$MNHL_{min}$ (m)	MNDBT (m)	$MNHL_{min}$ (m)
1	Nậm Na 1	278,00	267,60	278,00	266,81
2	Nậm Na 2	262,00	241,78	263,40	243,11
3	Nậm Na 3	235,00	207,96	235,90	209,46

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như tại Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2009 và số 3681/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chủ đầu tư các dự án thủy điện Nậm Na 1, Nậm Na 2 và Nậm Na 3 phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Dương Quang

BẢN SAO

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 729 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Chu Va 12, Nậm Bụm 2, Kho Hà và Nậm Chản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án điện;

Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Căn cứ Văn bản Số 822/BC-SCT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu về việc rà soát quy hoạch hiện trạng công trình thủy điện Chu Va 12 và Chu Va 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 2307/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2020 tham gia ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 2953/UBND-KTN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Kho Hà trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 2952/UBND-KTN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Nậm Chản trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện các Dự án thủy điện Chu Va 12, Nậm Bụm 2, Kho Hà và Nậm Chản trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Chu Va 12 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010):

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Giê (nhánh cấp I của suối Nậm Pe), thuộc địa phận xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại toạ độ 22°21'5,8" Vĩ độ Bắc (VĐB) - 103°41'20" Kinh Độ Đông (KĐĐ) và nhà máy thủy điện tại tọa độ 22°21'6,7" VĐB - 103°40'47,5" KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Giê; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và NMTĐ kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Giê.

2. Dự án thủy điện Nậm Bụm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 4289/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Huổi Dìn (nhánh cấp I của suối Nậm Bum) và suối Nậm Bum (nhánh cấp I của sông Đà) thuộc địa bàn xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn và xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tọa độ tuyến đập phụ: 22^{0}23'34,43" VĐB, 102^{0}54'27,6" KĐĐ, tọa độ tuyến đập chính: 22^{0}23'36,65" VĐB - 102^{0}56'40,55" KĐĐ, tọa độ nhà máy: 22^{0}22'57,85" VĐB, 102^{0}53'43,4" KĐĐ;

- Nhiệm vụ chính: Phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Huổi Dìn bổ sung nước vào hầm chính bằng đường hầm áp lực; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bum; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Bum và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bum.

3. Dự án thủy điện Kho Hà (đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Khò Ma và Hà Nế (nhánh cấp I của suối Nậm Củm – hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tọa độ tuyến đập chính: 22^{0}38'09" VĐB - 102^{0}42'19" KĐĐ; tọa độ tuyến đập phụ: 22^{0}39'15" VĐB - 102^{0}41'29" KĐĐ; tọa độ nhà máy: 22^{0}37'26" VĐB - 102^{0}41'09" KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Nế (nhánh bờ phải của suối Nậm Củm), tuyến đập phụ trên suối Khò Ma dẫn nước

bằng đường hầm áp lực bổ sung nước cho hồ chính, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Hà Nế và nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Nậm Củm xả nước trở lại suối Nậm Củm.

4. Dự án thủy điện Nậm Chản (đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Chản (nhánh cấp I của suối Nậm Khăm – hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tọa độ tuyến đập chính: $22^0$15'6,2" VĐB - $103^0$18'34,3" KĐĐ; tọa độ tuyến đập phụ: $22^0$14'33,6" VĐB - $103^0$19'23,2" KĐĐ; tọa độ nhà máy: $22^0$14'35,6" VĐB - $103^0$19'49,8" KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng nước kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Chản, tuyến đập phụ trên suối nhánh bờ phải suối Nậm Chản dẫn nước bằng kênh dẫn bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Chản và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Chản.

4. Các thông số chính của các Dự án điều chỉnh quy hoạch được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Dự án thủy điện được nêu tại Điều 1 của Quyết định này sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC, N_{lm}, E_0, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các dự án,... theo đúng quy định hiện hành;

- Khảo sát chi tiết địa hình khu vực dự án, trên cơ sở đó tính toán chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy thủy điện, mực nước dềnh hồ chứa trong các trường hợp vận hành và xả lũ, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của các dự án thủy điện nêu trên đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của các bậc thang thủy điện liền kề;

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến dự án thủy điện liền kề phía thượng lưu và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Sau khi các Dự án được điều chỉnh quy hoạch, phương án đấu nối của các Dự án phải được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt và quy hoạch lưới điện truyền tải trong khu vực;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng An

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHÁNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Ngày: 01-03-2021
Số chứng thực: 105 Quyển số:.....SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 40-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHÁNH
Q. NAM TỪ LIÊM - TP HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Minh Hải

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THUỘC QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 729 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1	**Dự án thủy điện Chu Va 12**		
-	Mực nước dâng bình thường hồ chứa MNDBT (m)	921,66	923,1
-	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	1,85	3,6
-	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	-	12,67
2	**Dự án thủy điện Nậm Bụm 2**		
-	Tọa độ tuyến đập phụ	-	$22^0$23'34,43" VĐB, $102^0$54'27,6" KĐĐ
-	Diện tích lưu vực (km^2)	107	119,3
+	Diện tích lưu vực chính (km^2)	107	107
+	Diện tích lưu vực phụ (km^2)	-	12,3
-	Mực nước dâng bình thường (m)		
+	Mực nước dâng bình thường của đập chính (m)	536,75	537,75
+	Mực nước dâng bình thường của đập phụ (m)	-	540
-	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	25	28
-	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	81,33	96,46
3	**Dự án thủy điện Kho Hà**		
-	Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (m)	780	765
-	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	20	22
-	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	70,16	74,9

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
4	**Dự án thủy điện Nậm Chản**		
-	Diện tích lưu vực (km^2)	35,2	46,1
+	Diện tích lưu vực chính (km^2)	33,6	44,5
+	Diện tích lưu vực phụ (km^2)	1,6	1,6
-	Công suất lắp máy N_{lm} (MW)	5	7,8
-	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0 (10^6kWh)	16,85	24,67

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7979 /BCT-TCNL	
V/v điều chỉnh quy mô công suất dự án thủy điện Nậm Mở 3, huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2011*

Kính gửi: Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mở

Trả lời văn bản số 106/CV-NM ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mở đề nghị xem xét thỏa thuận hiệu chỉnh thông số quy hoạch công trình thủy điện Nậm Mở 3 (kèm theo hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự án do Xí nghiệp dịch vụ Khoa học Kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 lập tháng 10 năm 2007), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Dự án thuỷ điện Nậm Mở 3 là bậc thang thủy điện cuối cùng trên suối Nậm Mở, thuộc danh mục các dự án đã được UBND tỉnh Lai Châu lập và phê duyệt quy hoạch. Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cho phép Công ty Điện lực 1 làm chủ đầu tư dự án tại văn bản số 4165/BCN-NLDK ngày 21 tháng 7 năm 2006. Dự án đã được UBND tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số: 23121000003 ngày 5 tháng 3 năm 2007 cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 3 (thuộc Công ty Điện lực 1); giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất tháng 11 năm 2007 chuyển đổi chủ đầu tư dự án cho Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mở.

Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mở - Chủ đầu tư dự án đã triển khai thiết kế thi công dự án từ năm 2008, đến nay công tác thi công dự án cơ bản đã hoàn thành và dự kiến sẽ vận hành phát điện tổ máy vào tháng 12 năm 2011.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chủ đầu tư cùng cơ quan Tư vấn thiết kế lập dự án đã bổ sung công tác khảo sát địa hình, địa chất và thủy văn khu vực dự án; phân tích, tính toán thiết kế, so sánh lựa chọn phương án bố trí công trình và quy mô thông số của dự án. Trên cơ sở đó đã lựa chọn các thông số chính dự án là: F_{lv} = 194,6 km^2, Q_o = 7,19 m^3/s, MNDBT = 477 m, $MNHL_{max/min}$ = 372,0 m/368,0 m, H_{tt} = 98 m, theo đó điều chỉnh thông số công suất lắp máy dự kiến (N_{lm}) từ 12 MW xuống 10 MW là hợp lý.

Bộ Công Thương thông báo để Chủ đầu tư dự án biết, triển khai các công việc tiếp theo đảm bảo thực hiện dự án hiệu quả và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Công Thương tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 802/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

+ Số 1297/UBND-KTN ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Be 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2135/UBND-KTN ngày 28 tháng 12 năm 2018 và 2051/UBND-KTN ngày 23 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bon 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2303/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Nhọ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2957/UBND-KTN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Là Si 1A trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 3062/UBND-KTN ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Thọ Gụ và Thọ Gụ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Văn bản số 10121/CV-NLXLC ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Năng lượng xanh Lai Châu (Nhà đầu tư của DATĐ Nậm Be 2) về việc giải trình hồ sơ quy hoạch DATĐ Nậm Be 2, tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Be 2, Nậm Bon 1, Nậm Nhọ 1, Là Si 1A, Thọ Gụ 1 và Thọ Gụ do Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Nậm Be 2, Nậm Bon 1, Nậm Nhọ 1, Là Si 1A, Thọ Gụ 1 và Thọ Gụ vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đặng Hoàng An

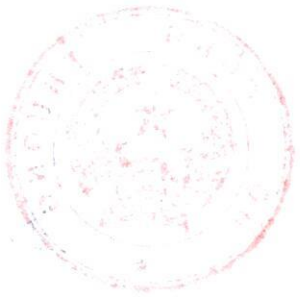

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 802 /QĐ-BCT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1.Thủy điện Nậm Nhọ 1	+ Đập phụ 1: 22°18'37" VĐB - 102°57'31" KĐĐ; + Đập phụ 2: 22°18'45" VĐB - 102°57'30" KĐĐ; + Đập phụ 3: 22°20'8,86" VĐB - 102°57'52,21" KĐĐ; + Đập chính: 22°20'33" VĐB - 102°55'58" KĐĐ; + Nhà máy: 22°20'12" VĐB - 102°53'45" KĐĐ.	Các suối Nậm Sẻ, Nậm Suông, Nậm Pồng (nhánh cấp I của suối Nậm Nhọ – nhánh cấp II suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà)	Xã Vàng San, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ 1 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Sẻ; tuyến đập phụ 2 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Nhọ; tuyến đập phụ 3 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Nậm Suông; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Pồng; các đập phụ 1, 2 và 3 (kiểu chiron) gom nước về hồ đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Pồng; nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm Nhọ và xả nước trở lại suối Nậm Chà	F_{lvp1} = 9,43 km^2 F_{lvp2} = 17,1 km^2 F_{lvp3} = 9,06 km^2 F_{lvc} = 10,9 km^2 $MNDBT_{p1}$ = 656 m $MNDBT_{p2}$ = 636 m $MNDBT_{p3}$ = 774 m $MNDBT_c$ = 622 m $MNHL_{min}$ = 400 m N_{lm} = 13,6 MW Eo = 46,95 triệu kWh.
2. Thủy điện Là Si 1A	+ Đập phụ: 22°42'24,3" VĐB - 102°30'53,97" KĐĐ; + Đập chính: 22°41'39,08" VĐB - 102°31'1,21" KĐĐ; + Nhà máy: 22°40'43,1" VĐB - 102°29'52,25" KĐĐ.	Suối Si Lu (nhánh cấp I của suối Là Si – nhánh cấp II sông Nậm Là - hệ thống sông Đà)	Xã Thu Lũm và Tá Bạ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Là Si gom nước về đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Si Lu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Si Lu và nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái suối Là Si, xả nước trở lại suối Là Si.	F_{lvp} = 21,65 km^2 F_{lvc} = 25,92 km^2 $MNDBT_p$ = 957 m $MNDBT_c$ = 955 m $MNHL_{min}$ = 785 m N_{lm} = 12 MW Eo = 39,942 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Thọ Gụ 1	+ Đập phụ 1: 22°40'07" VĐB - 102°35'45" KĐĐ; + Đập phụ 2: 22°40'27" VĐB - 102°35'50" KĐĐ; + Đập phụ 3: 22°41'32" VĐB - 102°36'22" KĐĐ; + Đập chính: 22°40'34" VĐB - 102°35'60" KĐĐ; + Nhà máy: 22°40'03" VĐB - 102°36'24" KĐĐ.	Các suối Bỏ Pó, Pạ Pù, Lô Sa, Pu Te (nhánh cấp I của suối Thọ Gụ – nhánh cấp II suối Nậm Củm - hệ thống sông Đà)	Xã Pa Ủ và Tá Bạ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ 1 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Pạ Pù; tuyến đập phụ 2 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Lô Sa; tuyến đập phụ 3 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thọ Gụ; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Bỏ Tó; các đập phụ 1, 2 và 3 (kiểu chiron) gom nước về hồ đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ trái suối Bỏ Tó và nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái suối Pu Te, xả nước ra suối Pu Te.	F_{lvp1} = 3,8 km^2 F_{lvp2} = 5,2 km^2 F_{lvp3} = 18,6 km^2 F_{lvc} = 1,5 km^2 $MNDBT_{p1}$ = 1.305 m $MNDBT_{p2}$ = 1.302 m $MNDBT_{p3}$ = 1.302 m $MNDBT_c$ = 1.300 m $MNHL_{min}$ = 1.120 m N_{lm} = 10,2 MW Eo = 32,1 triệu kWh.
4. Thủy điện Thọ Gụ	+ Đập phụ 1: 22°40'34" VĐB - 102°37'45" KĐĐ; + Đập phụ 2: 22°40'33" VĐB - 102°36'50" KĐĐ; + Đập chính: 22°40'02" VĐB - 102°36'32" KĐĐ; + Nhà máy: 22°37'20" VĐB - 102°38'22" KĐĐ.	Suối Pu Te (nhánh cấp I của suối Thọ Gụ – nhánh cấp II suối Nậm Củm - hệ thống sông Đà)	Xã Pa Ủ và Tá Bạ, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ 1 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối nhánh bờ trái của suối Thọ Gụ gom nước về đập phụ 2 bằng đường hầm có áp; tuyến đập phụ 2 (kiểu chiron) là đập dâng nước kết hợp đập tràn trên suối Thọ Gụ gom nước về đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Pu Te; tuyến năng lượng dạng đường dẫn nằm bên bờ phải suối Pu Te và nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải suối Thọ Gụ, xả nước trở lại suối Thọ Gụ.	F_{lvp1} = 8,1 km^2 F_{lvp2} = 23,5 km^2 F_{lvc} = 20,3 km^2 $MNDBT_{p1}$ = 1.127 m $MNDBT_{p2}$ = 1.125 m $MNDBT_c$ = 1.120 m $MNHL_{min}$ = 747 m N_{lm} = 30 MW Eo = 100,4 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
5. Thủy điện Nậm Be 2	+ Tuyến đập: 22°13'32,5" VĐB - 103°45'29,1" KĐĐ + Nhà máy: 22°13'21,5" VĐB - 103°43'38,8" KĐĐ.	Suối Nậm Be (nhánh cấp I của sông Nậm Mu - hệ thống sông Đà)	Xã Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Be; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Be và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Be.	F_{lv} = 45,99 km^2 MNDBT = 737 m $MNHL_{min}$ = 572,85 m N_{lm} = 10 MW E_o = 30,07 triệu kWh
6. Thủy điện Nậm Bon 1	+ Tuyến đập: 22°15'27,8" VĐB - 103°45'51,8" KĐĐ; + Nhà máy: 22°15'05" VĐB - 103°44'28,16" KĐĐ.	Suối Nậm Bon (nhánh cấp I của sông Nậm Mu - hệ thống sông Đà)	Xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bon; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Bon và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bon.	F_{lv} = 21,6 km^2 MNDBT = 1.190 m $MNHL_{min}$ = 790,06 m N_{lm} = 10 MW E_o = 37,34 triệu kWh

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 855/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Nậm Hồ vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1175/UBND-KTN ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hồ do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện và Môi trường quốc tế lập năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Nậm Hồ vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Con Gin) và suối Nậm Con Gin (nhánh cấp I của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà) thuộc địa bàn xã Tả Lèng, huyện Tam Đường và xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Tọa độ dự kiến xây dựng công trình:

+ Tuyến đập: 22°25'01,40" Vĩ độ Bắc - 103°30'34" Kinh độ Đông;

+ Nhà máy : 22°24'26,3" Vĩ độ Bắc - 103°29'42" Kinh độ Đông.

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện Quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Hồ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ trái suối Nậm Hồ và nhà máy kiểu hở nằm bên bờ phải suối Nậm Con Gin (cách hợp lưu giữa suối Nậm Hồ và suối Nậm Con Gin khoảng 1,5 km) xả nước ra suối Nậm Con Gin.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv} = 17,5 km^2; mực nước dâng bình thường tại tuyến đập $MNDBT_{td}$ = 1.046,5 m; mực nước dâng bình thường tại bể điều tiết $MNDBT_{đt}$ = 1.045 m; mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{min}$ = 805 m; công suất lắp máy N_{lm} = 05 MW và điện lượng trung bình năm E_o = 17,72 triệu kWh.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Nậm Hồ phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy

điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đặng Hoàng An

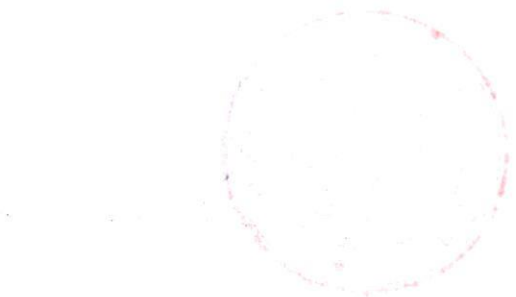

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 888 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 24 tháng 8 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công thương*) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 6334/BCT-TCNL ngày 17/7/2012 của Bộ Công thương về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch thủy điện Nậm Nghẹ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 449/TTr-SCT ngày 22 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Nậm Nghẹ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu với nội dung chính sau:

Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Nghẹ thuộc xã Hua Bum, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tọa độ địa lý: Tọa độ đập dự kiến (22°24'30" vĩ độ Bắc - 103°56'55" kinh độ Đông); tọa độ nhà máy dự kiến (22°23'43" vĩ độ Bắc - 103°56'44" kinh độ Đông).

Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập (F_{lv}) = 28 km^2; mực nước dâng bình thường (MNDBT) = 890 m; mực nước hạ lưu nhà máy ($MNHL_{min}$) = 539,65 m; cột nước tính toán (H_{tt}) = 328,59 m; công suất lắp máy N_{lm} = 7,5 MW

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng Quyết định được duyệt.

2. UBND huyện Mường Tè có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo Quyết định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Mường Tè và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Công thương; (B/c)
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Chương

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 956/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

+ Số 2553/UBND-KTN ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Đắc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2560/UBND-KTN ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Pồ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2660/UBND-KTN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Can Thàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Số 2659/UBND-KTN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản A trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở các Văn bản số 62/SDCC-TV1 và 63/SDCC-TV1 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (Đơn vị Tư vấn của các Dự án thủy điện Nậm Hản A và Can Thàng) về việc giải trình hồ sơ quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Hản A và Can Thàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Văn bản số 06/CVVH ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (Đơn vị Tư vấn của các Dự án thủy điện Nậm Đắc và Nậm Pồ 1) về việc hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đắc và Nậm Pồ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đắc, Nậm Pồ 1, Can Thàng và Nậm Hản A do Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập và hiệu chỉnh năm 2021 theo ý kiến thẩm định của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Nậm Đắc, Nậm Pồ 1, Can Thàng và Nậm Hản A vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng

chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thuỷ điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng An

Phụ lục

THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành theo Quyết định số: 956 /QĐ-BCT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1.Thủy điện Nậm Đắc	+ Đập chính: 22°09'0,12" VĐB - 103°08'56,85" KĐĐ; + Giếng thu nước: 22°09'3,3" VĐB - 103°09'11,8" KĐĐ; + Nhà máy: 22°10'30,05" VĐB - 103°09'12,68" KĐĐ.	Suối Nậm Đắc (nhánh cấp I của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà)	Xã Pú Đao và Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Đắc; giếng thu nước nằm trên nhánh suối bờ phải của suối Nậm Đắc bổ sung nước vào đường hầm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Đắc và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Đắc.	F_{lvc} = 14 km^2 F_{lvg} = 03 km^2 $MNDBT_c$ = 352 m $MNHL_{min}$ = 215 m N_{lm} = 04 MW Eo = 12,3 triệu kWh.
2. Thủy điện Nậm Pồ 1	+ Tuyến đập: 22°05'07,6" VĐB - 103°00'43,0" KĐĐ; + Nhà máy: 22°05'50,2" VĐB - 103°01'29,8" KĐĐ.	Suối Nậm Manh (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Manh; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Manh và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Manh.	F_{lv} = 8,5 km^2 MNDBT = 1.090 m $MNHL_{min}$ = 535,05 m N_{lm} = 6,5 MW Eo = 20 triệu kWh.

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Can Thàng	+ Tuyến đập: 22°34'11,27" VĐB - 103°14'0,97" KĐĐ; + Nhà máy: 22°34'11,72" VĐB - 103°15'13,07" KĐĐ.	Suối Can Thàng (nhánh cấp I của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà)	Xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Can Thàng; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Can Thàng và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Can Thàng.	F_{lv} = 17,94 km^2 MNDBT = 550 m $MNHL_{min}$ = 318,37 m N_{lm} = 05 MW Eo = 16,183 triệu kWh.
4. Thủy điện Nậm Hản A	+ Đập chính: 22°29'4,86" VĐB - 102°42'23,82" KĐĐ; + Đập phụ 1: 22°28'29,27" VĐB - 102°42'26,53" KĐĐ; + Đập phụ 2: 22°29'1,06" VĐB - 102°41'10,59" KĐĐ; + Nhà máy: 22°28'18,0" VĐB - 102°41'16,42" KĐĐ.	Suối Huổi The (nhánh cấp I của suối Nậm Hản – hệ thống sông Đà)	Xã Nậm Khao và Mường Tè, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ 1 (kiểu chiron) nằm trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Hản gom nước về đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập phụ 2 (kiểu chiron) nằm trên suối Huổi The gom nước về hầm chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Hản; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Hản và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Hản.	F_{lvp1} = 3,87 km^2 F_{lvp2} = 02 km^2 F_{lvc} = 15,93 km^2 $MNDBT_p$ = 766 m $MNDBT_c$ = 764 m $MNHL_{min}$ = 560,01 m N_{lm} = 06 MW Eo = 19,374 triệu kWh.

Ghi chú: *VĐB: Vĩ độ Bắc; KĐĐ: Kinh độ Đông; F_{lv}: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mực nước dâng bình thường; $MNHL_{min}$: Mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm}: Công suất lắp máy; E_0: Điện lượng bình quân năm.*

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 986 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 17 tháng 7 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1).

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Quy hoạch Thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010.

Căn cứ công văn số 5047/BCT-NL ngày 16/6/2008 của Bộ Công thương về việc thoả thuận Quy hoạch bổ sung thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số: 226/TTr - SCT ngày 11/7/2008 về việc Phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (đợt 1) giai đoạn 2005-2010.

1. Tên dự án: Dự án Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu.

2. Địa điểm quy hoạch: Dự án quy hoạch trên phạm vi toàn tỉnh Lai Châu.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Khoa học Thuỷ Lợi.

4. Quy mô dự án:

a. Mục tiêu: Xác định tiềm năng thuỷ điện vừa và nhỏ với công suất lắp máy từ 1MW đến 30MW trên các nhánh sông, suối trên địa bàn tỉnh.

b. Quy mô: Quy hoạch thuỷ điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh (đợt 1) gồm 20 công trình với tổng công suất 139.25MW. Trong đó:

+ Huyện Sìn Hồ: 01 công trình với tổng công suất 2.3MW.

+ Huyện Phong Thổ: 05 công trình với tổng công suất 29.6MW.

+ Huyện Phong Mường Tè: 14 công trình với tổng công suất 107.35MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Công thương:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch.

- Phối hợp với các ban nghành và có thông tin hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

2. UBND các huyện có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài Chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Than Uyên, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

K / T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Đạo

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, NN.

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN THUỶ ĐIỆN VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU QUY HOẠCH (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 986 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên công trình	Vị trí					F_{lv} (Km^2)	Q_0 (m^3/s)	MNDBT (m)	H_{tt} (m)	N_{lm} (MW)
		Xã	Huyện	Suối/HTSông	Kinh độ	Vĩ độ					
1	Nậm Tân	Pa Tần	Sìn Hồ	N.Tân/Nậm Na	103°11'00"	22°29'56"	93.5	3.76	300	44.90	2.3
2	Nậm Xe	Nậm xe	Phong Thổ	Nậm Pạt/Nậm Na	103°11'50"	22°30'56"	165	8.08	485	112.78	11.6
3	Vàng Ma Chải 2	Vàng Ma Chải	Phong Thổ	Nùng Than/Nậm Na	103°19'50"	22°41'45"	78	3.14	800	91.77	3.9
4	Vàng Ma Chải 3	Vàng Ma Chải	Phong Thổ	Nùng Than/Nậm Na	103°18'50"	22°41'15"	92	3.70	700	117.4	5.9
5	Nậm Lung	Khổng Lào	Phong Thổ	Nậm Lung/Nậm Na	103°21'45"	22°34'00"	163	6.68	385	41.57	3.6
6	Nậm Lụm	Bản Lang	Phong Thổ	Nậm Lụm/Nậm Na	103°23'15"	22°38'05"	60	2.5	815	143	4.6
7	Nậm Củm 1	Mường Tè	Mường Tè	Nậm Củm/S.Đà	102°37'00"	22°33'30"	257.5	18.8	590	76	15
8	Nậm Nhọ	Bum Nưa	Mường Tè	Nậm Củm/S.Đà	102°53'30"	22°20'25"	85.3	4.09	420	63.60	3.2
9	Nậm Bụm	Hua Bum	Mường Tè	Nậm Bụm/S.Đà	102°56'00"	22°23'40"	105.6	5.06	520	73.18	4.6
10	Nậm Cuổi B	Hua Bum	Mường Tè	Nậm Cuổi/Nậm Na	102°04'50"	22°17'30"	83.4	3.35	360	54.15	2.5
11	Là Pơ 1	Thu Lũm	Mường Tè	Là Pho/S.Đà	102°29'30"	22°42'25"	55	3.2	700	90	5
12	Là Pơ 2	Thu Lũm	Mường Tè	Là Pho/S.Đà	102°28'10"	22°41'30"	76	4.3	620	85	7
13	Nậm Xí Lùng 1	Pa Vệ Sử	Mường Tè	Xi lung/S.Đà	102°50'20"	22°32'00"	81.7	5.5	1003.5	112.58	7.75
14	Nậm Xí Lùng 2	Pa Vệ Sử	Mường Tè	Xi lung/S.Đà	102°51'00"	22°30'15"	111	7.54	879.4	92.29	8

15	Nậm Sì Lường 4	Bum Tở	Mường Tè	Sì Lường/S.Đà	102°50'35"	22°24'05"	221.3	15	387	48.45	9
16	Nậm Sì Lường 1	Pa Vệ Sử	Mường Tè	Sì Lường/S.Đà	102°50'45"	22°28'35"	156.7	10.64	686	93.81	12
17	Nậm Sì Lường 2	Pa Vệ Sử	Mường Tè	Sì Lường/S.Đà	102°50'35"	22°2705"	169.9	11.5	550	76.19	10.5
18	Nậm Sì Lường 3	Pa Vệ Sử	Mường Tè	Sì Lường/S.Đà	102°50'05"	22°26'00"	209.2	12.4	456	55.18	9
19	Nậm Cấu 1	Bum Tở	Mường Tè	Nậm Cấu/S.Đà	102°47'50"	22°25'35"	86.7	5.92	523	94.5	7.5
20	Nậm Cấu 2	Bum Tở	Mường Tè	Nậm Cấu/S.Đà	102°48'45"	22°24'40"	96.3	6.58	385	69.2	6.3
Tổng											**139.25**

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Số: 1001/ĐL-TĐ

V/v chuẩn xác tọa độ đập phụ số 2 của dự án thủy điện Hố Mít, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 1274
Ngày: 17/7/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Công văn số 1173/SKHĐT-ĐKKD ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu đề nghị kiểm tra, xác nhận chuẩn xác tọa độ đập phụ số 2 của Dự án thủy điện Hố Mít, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, kèm theo Hồ sơ quy hoạch Dự án thủy điện Hố Mít do công ty Cổ phần Tư vấn năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2020. Sau khi kiểm tra xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như sau:

Dự án thủy điện Hố Mít thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1175/QĐ-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 (Quyết định 1175). Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ quy hoạch và văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu, kết quả cho thấy tọa độ xây dựng hạng mục đập phụ số 2 tại Quyết định 1175 có sự sai khác, chưa chính xác so với vị trí địa lý thực tế của khu vực Dự án.

Căn cứ kết quả kiểm tra nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo xác nhận việc đính chính, chuẩn xác lại tọa độ xây dựng hạng mục đập phụ số 2 Dự án thủy điện Hố Mít theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu như sau:

Tọa độ đã phê duyệt tại Quyết định 1175	**Tọa độ đề nghị chuẩn xác theo Hồ sơ quy hoạch lập tháng 7/2020**
22^0 01'01,9'' VĐB - 103^0 53'14'' KĐĐ	$22^0$07'03,2'' VĐB - 103^0 53'14'' KĐĐ

Các thông số khác của các Dự án nêu trên được giữ nguyên như tại Quyết định 1175 của Bộ Công Thương đã phê duyệt.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TĐ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
BỘ CÔNG THƯƠNG

Đỗ Đức Quân

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC
VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 327 /ĐL-TĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

V/v đính chính vị trí nhà máy thủy điện Nậm Bụm 1A trên địa bàn tỉnh Lai Châu

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 419
Ngày: 17/3/21
Chuyển:
Lưu hồ sơ số: số 26.01.21/CV-NB1A

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Bụm 1A

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương nhận được Văn bản số 26.01.21/CV-NB1A ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Bụm 1A (*Chủ đầu tư Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A*) về việc đề nghị đính chính thông số quy hoạch vị trí nhà máy thủy điện Nậm Bụm 1A trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Sau khi xem xét, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020. Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của Dự án, kết quả cho thấy sơ đồ khai thác của Dự án được ghi tại Quyết định nêu trên có sự sai khác.

2. Căn cứ kết quả rà soát nêu trên, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đính chính lại sơ đồ khai thác của Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A như sau:

Sơ đồ khai thác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24/7/2020	**Sơ đồ khai thác được đính chính tại Văn bản này**
Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Dền Thàng gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm áp lực, tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bụm, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bụm, nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ trái và xả nước ra suối Nậm Bụm.	Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Dền Thàng gom nước về tuyến đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bụm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Bụm, đi ngầm qua suối Nậm Bụm sang bờ phải suối Nậm Bụm và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Bụm.

3. Các thông số khác của Dự án thủy điện Nậm Bụm 1A được giữ nguyên như tại Quyết định số 1954/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo để Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Bụm 1A và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
BỘ CÔNG THƯƠNG

Phạm Nguyên Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở CT Lai Châu;
- Lưu: VT, TĐ.